

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Lâu đài Meersburg,
một thắng tích ở Đức-Quốc.

PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN-VỸ**

151

15-6-1965

Giác quan thứ sáu **TÍN-KHANH**
Thần thoại Hy Lạp **ĐÀM-QUANG-TIÊN**

- **Tìm hiểu nước Cộng-hòa**
- **Santo Domingo NGUYỄN-QUANG**
- ✳ **Mình ơi ! DIỆU-HUYỀN**
Thi sĩ Khuất-Nguyên **THÁI-BACH**
Tâm sự của Cúc (truyện ngắn) . **HOÀNG-THẮNG**
- **Bức thư Paris NGUYỄN-VĂN-CỔN**
Ốc bà chân **KIM-GIANG**
Kiếm hiệp Kim Dung **HOÀNG-HẢI-THỦY**
- **Tuấn, chàng trai nước Việt NGUYỄN-VỸ**
- **Bài thuốc trường sinh MINH-ĐỨC HOÀI-TRINH**
Tò vò mà nuôi con nhện
(truyện ngắn) **NGUYỄN-VĂN-HỒNG**
Một giọt nước (truyện dịch) . . . **HOÀI-KHANH**
- **Hồ giả hổ oai NGUYỄN-KHÁNG**
Áo ảnh (truyện ngắn) **CHIÊU-CHIÊU**
Phê bình sách : Tình Người **DUY-SINH**
- ✳ **Thơ : HOÀNG-THỊ-THỦY-TIÊN, SONG-HOÀI,
THI-THI HOÀI-MỘNG, HỮU-CHÂU v.v...**

TRUYỆN DÀI:

- **NGƯỜI TÙ 69** của **NGUYỄN-VỸ**
- ✳ **LỬA TÌNH** của **TRẦN-TUẤN-KIỆT**
(xem mục lục đầy đủ ở trang 4-5)

CARDIOCORINE



DÙNG CHO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM

Cardiocorine

TRỊ: YẾU TIM, SỤY NHƯỢC
MỆT MỎI, NGẤT SỈU



Viện bảo chế NGUYỄN-CHI
Số 2, Tự-Đức Saigon

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CARDIOCORINE

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHẠM XÂY DỰNG VĂN HOA VIỆT NAM
PHỞ BIÊN VĂN HOA ĐÔNG-TÂY KIM CỎ

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ VII ★ SỐ 151 ★ 15-6-1965

1.— Chân-Thiện-Mỹ	Nguyễn-Vỹ	6	—	9
2.— Giác quan thứ 6	Tín-Khanh	10	—	15
3.— Tuổi con gái (thơ)	Thủy-Tiên			16
4.— Tâm sự của Cúc (truyện ngắn)	Hoàng-Thắng	17	—	20
5.— Hồ giả hồ oai	Nguyễn-Kháng	21	—	22
6.— Ốc bà chằn	Kim-Giang	23	—	31
7.— Tiếng buồn (thơ)	Song-Hoài			32
8.— Bài thuốc trường sinh	Minh-Đức	33	—	36
9.— Tiểu thuyết kiếm hiệp Kim Dung	Hoàng-hải-Thủy	37	—	41
10.— Nội chiến Santo Domingo	Nguyễn-Quang	42	—	52
11.— Mùa xuân trong nước mắt (thơ)	Hoài-Mộng			53
12.— Bức thư Paris	Nguyễn-văn-Cồn	54	—	59
13.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	60	—	63
14.— Thần thoại Hy Lạp	Đàm-quang-Thiện	64	—	66
15.— Lucrece Borgia (thơ)	Hữu-Châu			67
16.— Tô vò mà nuôi con nhện	Nguyễn-văn-Hồng	68	—	74
17.— Nhà thơ Khuất Nguyên	Thái - Bạch	75	—	80
18.— Chim (thơ)	Trần tuấn Kiệt			81

19.— Áo ảnh (truyện ngắn)	Chiêu-Chiêu	82	—	87
20.— Phê bình sách: Tinh Người	Duy-Sinh	88	—	92
21.— Minh ơi!	Diệu-Huyền	93	—	100
22.— Một giọt nước (truyện dịch)	Hoài-Khanh	101	—	110
23.— Thơ lên ruột	Tú-Be			111
24.— Lửa tình (truyện dài)	Trần-Tuấn-Kiệt	112	—	117
25.— Sách báo mới	T. P.			118
26.— Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	119	—	121
27.— Thư bạn đọc	P.T.	122	—	123
28.— Đáp bạn bốn phương	Diệu-Huyền	124	—	130



- ★ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thề-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- Copyright by PHỔ THÔNG, printed in Việt-Nam.

● Tổng phát hành PHỔ THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI, 270, Đê-Thám — Saigon

● Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu t

● Notre représentant général pour l'Europe e
l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
(vente— abonnements — Publicité)

Quan-điểm
của TRIẾT-HỌC TÂY-PHƯƠNG
thế kỷ XIX, về

CHÂN THIỆN MỸ

* Nguyễn-Vỹ

● Điều kiện luân lý (Thiện)

TRÁI với trí thức, Luân lý đưa ta đến cái mức của thực tại tuyệt-đối, hay là bản thể (*Noumène*); nó đòi hỏi ta phải tự ta suy nghĩ như đó là một sự việc hiển nhiên. Bởi vì điều Thiện chân chính duy nhất là Thiện chí, nghĩa là ý chí tác-động vì bản-phận, mà bản-phận là tuân theo một tuyệt-đối mệnh-lệnh, (*impératif catégorique*), mệnh-lệnh vô điều kiện.

(tiếp theo P.T. 150)

Ta hãy hủy bỏ mọi điều kiện trong một mệnh-lệnh, thì còn lại hình thức của một luật phổ thông.

Nói thế nghĩa là mệnh-lệnh sai-khiến ta phải có thể muốn, (*que nous puissions vouloir*) không thể tự ta cãi lại ta, và châm ngôn theo đó ta hành động phải là một luật phổ - thông. Mệnh-lệnh ấy, cố-nhiên chỉ có thể được như thế đối với một ý chí tự do, nghĩa là không phụ thuộc vào quyết định của hiện tượng. Là con-người-luân-lý, tức-nhiên chúng ta là những nguyên-nhân thực thể (*causes nouménales*). Và lại, không thể nào chấp nhận một mệnh-lệnh như thế mà không đòi hỏi sự bất diệt của linh hồn và sự hiện-hữu, của một đấng Thiêng liêng công bằng.

● Điều-kiện Nghệ thuật (MỸ)

Yếu tố Mỹ, của Nghệ thuật, thì lại không có cái thực-tại của một bản thể (*Noumène*) như Platon (1) đã tưởng lầm, mà cũng không có cả cái thực - tại khách quan của một hiện tượng, bởi nó không phải là vật

(1) *Triết-học-gia Hy-Lạp, 429 — 347 trước J.C.*

sở hữu của sự vật, mà là của cách thức mà các sự-vật ấy được trình bày với ta. Trong sự hiểu biết các hiện tượng, sự vật được phát hiện mỗi khi chúng ta dùng một khái-niệm để liên kết nhiều khía cạnh khác nhau do trí tưởng tượng nảy nở ra.

Chúng ta gọi « đẹp » vật gì hợp với khái-niệm của ta. Cái đẹp là « một tính-cách cứu-cánh không cùng » (*le Beau est une finalité sans fin*), như nhà Triết-học Kant nói, một sự phối hợp của tưởng-tượng và của thông-minh mà không có một suy-tưởng nhất định : với điều-kiện đó thì cái Đẹp là phổ-thông và không phụ-thuộc vào một cảm tính hay thay-đổi.



● KẾT LUẬN.

YẾ U tố **Chân** và **Thiện** là do hai khái-niệm hiện-tượng và bản-thể. Đứng về hiện-tượng là Chân, đứng về bản-thể là Thiện.

Chỉ có yếu-tố **Mỹ** là không phụ thuộc vào hai khái-niệm trên : nó có tính cách cứu-cánh vô-cùng vô tận.

Theo Kant, và áp-dụng tâm-lý-thuyết của Maine de Biran, Victor Cousin đưa ra quan-niệm Chân Thiện Mỹ với căn-bản lý-trí « *Cogito* » của Descartes, diễn tả như một sự kiện quan-sát nội-tâm. (*un fait d'observation intérieure*).

Vậy ta có thể tóm tắt rằng quan-niệm Chân Thiện Mỹ không có duy-nhất, không có một cứu-cánh nào quyết-định, không có một giới hạn trên hiện tượng vật cũng như trong bản-thể.

Ngoài ra, nói Chân Thiện Mỹ mà không căn cứ trên triết thuyết của Emmanuel Kant, hay của Victor Cousin, tức là không hiểu gì về Chân Thiện Mỹ cả, hoặc là hiểu theo một quan-niệm sơ-đẳng, mơ-hồ mà thôi.

N. U.

THẦN GIAO CÁCH
CẢM, TRUYỀN
ĐẠT Ý NGHĨ,
LINH-GIÁC, THẦN
THÔNG QUẢN-ĐẠI v.v...
KHÔNG CÒN LÀ
CHUYỆN
HOANG-ĐƯỜNG...

GIÁC QUAN THỨ

6

AI CŨNG
CÓ, NHƯNG
CÒN NĂM
TRONG
GIAI-ĐOẠN
NGHIÊN-
CỨU

★ Tín-Khanh

GIÁC quan thứ sáu là gì? Ai cơ? Đồi đại đa số, nó còn thâm kín, khó nhận ra. Có người suốt đời, nó hiện ra một lần, nhất là vào lúc có một việc gì quan trọng xảy ra. Một số ít khác rất thường hay gặp.

Thường nhận ra giác quan thứ sáu khi « lên đồng », hoặc khi xúc động quá mạnh, khi đau buồn, khi rất đau đớn..

Cũng có khi do uống rượu nhiều nhưng chậm rãi, bị chất caféine, các chất ma túy v.v...

Và thông thường trong giới chiêm tinh gia khi ta ngồi trước những dụng cụ gọi hồn như trái bóng thủy tinh, gương thần, một số mùi thơm, một số tiếng động...

Trong những trường hợp này, những hiện tượng trên gây cho ta một trạng thái thuộc về tâm lý sinh lý học, làm cho ta trở nên thần thông quản đại, dù trong chốc lát.

Tuy nhiên, khoa học vẫn còn báo động: « Chưa nên vội tin » ...

★

Một nghị vấn

Một sáng nọ mới đây, người ta gặp xác một anh bán báo ở Oklahoma nằm chết ngoài vườn tay còn nắm khẩu súng trường. Bên cạnh có lá thư tuyệt mạng vòn vẹn có vài câu:

« Hoàng-Mỹ-Lệ làm tôi mê say... Tôi tin, tôi yêu nàng lắm. Tôi phải đi cùng nàng. Vinh biệt.»

Quả là chuyện ma quái! Mỹ Lệ có thật nhưng sinh vào năm 1798, già 66 tuổi mới chết... Rồi không hiểu sao, cách nay trên 40 năm, « sống lại » và ở ẩn tại Chicago (Mỹ) cho đến ngày 29-11-1952 mới xuất đầu lộ diện tại Californie.

Giới khoa học hoang mang, bàn tán xôn xao. Trong số đó có một nhà kinh doanh, ông Morey Bernstein cũng mê say vì vấn đề. Ông dùng phép thôi miên làm cho chị Minh, vợ người tài xế trong nhà ngủ mê và hỏi đủ điều. Tinh cờ mà gặp, chị Minh khai ra tên mình chính là Hoàng Mỹ Lệ... sinh ở Ai nhĩ lan vào thế kỷ 18... Chị còn tả cảnh rất đúng nhà cửa cha mẹ chị xưa, chồng chị ra thế nào và hôm anh chết chị đang bận tay ở nhà bếp.....Chi vì ngã xuống thang lầu mà

chết oan... và cũng vì chết nhầm giờ linh thiêng, nên nàng chờ ngày đầu thai lại...

Ông Morey thu hết lời khai vào băng nhựa trước mặt một chường tòa và sau đó, xuất bản một cuốn sách đặc biệt về vụ này. Cuốn sách bán đắt như tôm tươi (200 ngàn cuốn). Cả thế giới đều đọc. Báo chí các quốc gia đều nêu lên cột một, và các nhà báo lớn Hoa Kỳ đã đưa phóng viên về tận Ai nhĩ lan điều tra lại chị Minh... Sự thật vẫn là sự thật.

Bỗng nhiên tờ « Thời Báo » Mỹ, một hôm đưa ra một bản tin nhỏ, nhưng cực kỳ kỳ lạ.

« Chuyện cô Hoàng Mỹ Lệ đã sáng tỏ... không phải là chuyện đầu thai lại mà chỉ là một hiện tượng khác lạ của một trí nhớ vô ý thức. Nguyên ngày còn bé thơ, cô Minh ở tại Chicago. Trước mặt nhà là nhà của bà Hoàng Bích Lệ người Ai - nhĩ - lan, có lẽ bà con xa gần với cô Hồng Mỹ Lệ xưa. Hằng ngày, Minh hay qua lại chơi với Bích Lệ và hỏi đủ chuyện, mục đích không ngoài do tinh hiếu kỳ.

Điều tra bà Bích Lệ thì bà nói :

— Con bé kỳ lạ lắm, không hiểu sao nó hỏi tôi rờng.

những chuyện về Ai-nhi-lan và nhất là quá khứ của gia đình họ Hoàng nhà tôi ...

Chuyện thật là như thế, nhưng cuốn sách ông Bernstejn vẫn bán chạy như trước. Trong lúc đó, ở Mỹ, phát sinh ra rất nhiều « Quý cô tử » chỉ với giá 30 đôla, là họ cho bạn biết tiền kiếp bạn là gì, là ai v.v... khách hiểu kỳ đến, chen chân không lọt.. Các đài vô tuyến truyền hình bỏ hết chương trình thường lệ để chạy theo những cuộc « bói số » này.. khán giả mê mết, máy bán thêm rất nhiều...



Giác quan thứ sáu, mầm sinh những khả năng mới của nhân loại

Về mặt khoa học, những chuyện trên đây không có gì là lạ. Nhà siêu hình học số 1 thế giới Robert Amadou đã nói :

« Đây là chuyện đã biết từ 200 năm nay. Thôi miên thuật từ xưa được xem là một hiện tượng lạ lùng hi-hữu, nhưng ngày nay đã thành một môn thông thường trong tâm lý

học và y-học nữa.

Còn hiện tượng Thần giao cách cảm và thần thông quán đại (clairvoyance) ngày nay còn bí mật, rồi đây cũng sẽ được đưa vào lãnh vực tâm lý học.»

Xưa nay, con người thêm khác về câu chuyện lạ, nên khi nghe một lời tiên tri mà có lý chút đỉnh, mặc dù không hiểu thế nào cả, vẫn cứ tin. Ngày nay, khoa học đã có cách giải thích một cách dứt khoát.

Chúng ta đang sống trong thế giới đầy rẫy bí mật. Chúng ta đang cần đến bí mật đó, và nếu một ngày nào không còn nó, ta sẽ bịạ nó ra để thỏa mãn khoa học. Bộ não con người sâu xa vô cùng tận và giác quan thứ sáu trước kia cho là vô căn cứ, cách nay vài chục năm đã được khoa học chính thức thừa nhận.

Nhưng cụ thể ra sao ?

Phái tin ở thuyết tái sinh cho rằng :

— Giác quan thứ sáu, có trước khi chúng ta ra đời, ngự trị trong người ta giữa 2 sinh kiếp liên tiếp trong lúc chờ đợi ta được tái sinh.

Một số người khác lại cho rằng :

Nó chỉ giúp ta sau khi chết thôi ! Hiện tại, quá khứ và tương lai không có ranh giới số rệt, do đó mà chúng ta nhận ra một số sự kiện trên thế gian mà không hiểu sao cả.

Cũng có người thừa nhận cụ thể :

— Phải thầy đây là khởi điểm của một giác quan mới, mầm sinh những khả năng mới cho nhân loại tương lai. Những người có bệnh, có thể dễ có giác quan thứ sáu, nhất là khi đang chữa bệnh tại một bác sĩ chuyên về siêu-hình học. Bác sĩ Y. Ehrenwald, nhà siêu-hình học có danh tiếng tại Bệnh viện Roosevelt ở Nữu Ước kể lại một chuyện khá lạ lùng :

Một hiện tượng lạ

Một hôm, ông làm gảy chiếc chìa khóa Yale. Sợ sáng mai không lấy gì mở ngăn kéo bàn giấy, đêm đó ông rất lo nên nằm mơ trần trố đến sáng.

Vừa sáng, một bệnh nhân đến tìm ông chữa bệnh. Như thường lệ, ông dùng thôi miên cho bệnh nhân ngủ và khai chứng bệnh mình ra.

Chẳng ngờ người bệnh kể lại từ đầu tới đuôi giấc mơ

của ông, thêm nhiều chi tiết mà ông lờng quên mất, vì nói cả con số trên chìa khóa nữa. Bác sĩ Ehrenwald bỗng nhớ mình còn mảy chìa khóa dư, vội vã lục trong « sac » ra và lấy chìa khóa đúng con số đó. Quả nhiên, mở được ngăn kéo.

Những trường hợp như trên thường xảy ra, nhưng đến nay người ta vẫn chưa ngờ sự liên hệ giữa bệnh nhân và các bác sĩ siêu hình học chặt chẽ đến như vậy.

Thuật sĩ thành Naples

Tháng tư năm 1954, 30 bác sĩ chuyên viên siêu hình học hội họp tại Pháp để thảo luận về những vụ chữa lành bệnh « một cách khác thường ».

Trường hợp của bác sĩ Ý, Angelo được mệnh danh là « Thuật sĩ thành Naples » được đưa ra làm văn đề chính.

Một hôm bác sĩ Angelo vào phòng một bệnh nhân và trước khi thăm bệnh, nói chuyện với các bác sĩ hiện theo dõi chữa cho con bệnh. Ông đứng xa cử tọa, nói liên miên, lên tay xuống ngón như thường lệ không chú ý đến một riêng ai. Lạ nhất là mỗi

bác sĩ có mặt ở đó đều nhận thấy như có tiếng gió vụt sau lưng và những cái võ vai khá mạnh tiếp theo.

Hội nghị thảo luận rất lâu về trường hợp này, và cuối cùng kết luận dường như có một mối liên quan trực tiếp giữa ông Angelo và các bác sĩ khác giữa « thuật sĩ thành Naples » và các bệnh nhân của ông. Bác sĩ Angelo có những điểm đặc biệt phù hợp với con bệnh, và số dĩ ông thành công một phần rất lớn là nhờ ở điểm phù hợp ấy, nói một cách khác, chính con bệnh đã giúp ông làm mình khỏi bệnh vậy.


Những thuyết trái ngược

Lần lần, con người đi sâu vào khu vực huyền bí mà trước Freud, họ chưa từng biết đến. Nhưng hiện họ có thấu triệt nổi không?

Hiện nay nhiều nhà bác học và thần học đã la lên, cảnh cáo hãy coi chừng nguy hại : Cái « khác thường » không phải là món ăn thông thường... Chúng ta nắm chặt nó trong tay không phải để trao cho bất kỳ ai cũng nắm được.

Đối với những người nhẹ

tin rằng giác quan thứ sáu là một viễn tượng tốt đẹp cho nhân loại, người ta thường kể mẩu chuyện sau đây:

Một người Ấn-độ nọ, sau 20 năm luyện tập Yoga đã có thể lướt trên mặt nước không bơi mà vẫn không chìm. Một hôm có dịp đi về miền biển, lần đầu tiên thấy biển anh mới biết người ta đã sáng chế được ghe thuyền, cũng lướt trên mặt nước như anh mà nào có cần luyện Yoga?...


Với những người thường dùng lời truyền đạt ý nghĩ mình đến một kẻ khác, các nhà bác học trên lại nhận xét:

« Để làm gì ? dù là thần giao cách cảm chẳng nữa, sao cho bằng một « cú » điện thoại hay vô tuyến truyền hình ?

Những ai tự cho mình có tai thần thông sáng suốt, các vị ấy lại nhắc câu của nhà triết học Alain :

— Thế giới này phải vào

bằng dao, búa, Đứng tin ở điểm lạnh dữ. Con người thực chất là người biết xoay xở để tự tạo lấy tương lai.

**Là sự thật, nhưng...
còn lâu**

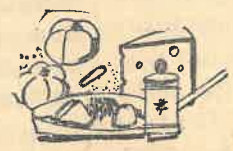
Một thuyết tương đối đứng vững hơn trong số những luận thuyết kéo dài trên 50 năm nay về giác quan thứ sáu, là phân tử « Neutrino ». Đây là một phân tử không thể chạm, không trọng lượng, đi lạnh bằng ánh sáng và có thể vận chuyển năng lượng được.

Ngoài ra còn khả năng thâm nhập, dù một bức thành bằng chì dày đến « một năm ánh sáng » cũng có thể xuyên

qua. Chât này do W. Pauli nhận thấy một cách mơ hồ lần đầu tiên năm 1927, mới đây đã được Ủy-ban nguyên tử năng Hoa-kỳ xác nhận là có thật.

Neutrino là chất đủ khả năng tác động vào thần kinh hệ để biến thành một trung tâm tiếp nhận những cảm giác xa lạ mà xưa nay ta chưa từng nhận ra. Nói một cách khác, tạo cho ta có thêm một giác quan nữa. Giác quan thứ sáu vậy...

Hiện nay việc thí nghiệm đang tiến lần đến những kết quả khả quan. Chúng ta hãy chờ đợi.



★ HAI GIẢI QUÁN QUẢN

Ở Nga, có bà nọ sinh đứa con thứ 13. Lúc lọt lòng, đứa bé cân nặng 6 ký 2. Chưa năm giải được mấy ngày, bà ta bị bà Aversano (Ý) đánh ngã quy. Đứa con bà này nặng 7 ký 8. Ở xứ ta, trẻ sơ sinh nặng được nửa số này, đã là chuyện hi hữu.

tuổi con gái

* HOÀNG THỊ THÚY-TIÊN
(Qui Nhơn)

Rời tất cả bây giờ thành kỷ niệm,
Em trở về thương tuổi dại bơ vơ !
Em trở về trong giấc ngủ làm thơ
Và thầm khế gọi tên người chua xót.
Lời một đạo bóng đứng buồn muốn khóc.
Âm thanh nào ru tuổi nhỏ thêm tươi ?
Mắt nào đen cho em ấm nụ cười !
Ơi hơi thở thiên thần nghìn yêu dấu,
Nhớ chi lạ nụ hôn người hiền hậu,
Với bàn tay xoa rất nhẹ quanh đời...
Da thịt mười lăm con-gái-một-thời
Giờ cúi mặt buồn hong từng sợi tóc

Mắt em đó thuở nào xanh biển ngọc,
Với hồn xuân chim yến hót ngoạn hiền.
Giấc ngủ hồng căn đầy mộng bình nguyên
Ngày hai buổi dặm về thơm gót nhỏ
Áo tím dậy thì hương trầm đỉnh nhớ,
Em mười lăm như màu mắt mẹ hiền,
Rời một chiều bão tố chợt qua tim !
Anh hiện đến ôi vô cùng rạn vỡ...
Anh hiện đến giam em vào đau khổ !
Sách vở đầy tên-hai-đứa-thương-nhau,
Lối cũ từng đêm tìm thuở yêu đầu !
Lời anh đó ru em vào mộng寐...

Trời ác quá đày bắt em chung thủy,
Nên lần yêu tình bất diệt muôn đời.
Đề bây giờ khóc như thuở trong nôi !
Tuổi con gái mắt lưng dòng thiếu phụ...

tâm sư của Cúc

TRUYỆN NGẮN

* Hoàng-Thắng

Cúc đã hiểu
thế nào là một
đêm không ngủ; thế
nào là một
ngày ngắt ngư
không ăn,
dù Cúc mới 17
tuổi —
tuổi của ngày
hôm nay

ANH yêu em ư? Không!
Muôn ngàn lần em không
muốn anh yêu em. Anh ngạc
nhiên và anh sẽ cho rằng em là
một kẻ muốn làm cao? Không
phải thế đâu anh ạ. Cúc của anh
đâu phải là Cúc trinh trắng, ngây
thơ như anh tưởng!

Nhìn đôi mắt say đắm của
anh, Cúc biết anh yêu Cúc lắm.
Có nhiều lúc Cúc cũng cảm
thấy rung động, nhưng Cúc cố
gắng gạt bỏ niềm tin yêu yếu ớt
đó đi — anh đừng ngạc nhiên
khi Cúc gọi nó là niềm tin yêu yếu



ót— bởi vì tim Cúc đã chai rồi, lòng Cúc đã lạnh rồi. Cúc coi thường hết những cái gì gọi là yêu thương, nhưng nhớ, dẫn- vật... Cúc đã biết hết rồi. Cúc đã hiểu thế nào là một đêm không ngủ, thế nào là một ngày ngất ngư, không ăn, dù Cúc mới 17 tuổi— tuổi của ngày hôm nay— khi chúng ta quen biết nhau.

Anh sẽ cho là Cúc nói dốt? Hay anh tin rằng Cúc đã quá dạn dày trong tình trường, trong kinh nghiệm?

Anh nghĩ thế nào cũng được. Bởi sự thật nó như vậy. Với 17 tuổi của cuộc đời người con gái, đó là tuổi của mơ mộng, của mong mỏi một cái gì mới lạ sẽ tới với mình, nhưng với Cúc, Cúc chán hết rồi.

Cúc muốn nói với anh nhiều hơn nữa, nhưng nhìn thấy ánh mắt của anh chỉ riêng dành cho Cúc, Cúc dăm ra sợ sệt, không dám nói hết những gì mà Cúc đã biết. Nếu anh nghe Cúc kể ngay lúc đó chắc anh ngất đi mất vì sự thật nó phũ phàng quá. Nó hình như là quá sự thật vậy.

Cúc không muốn anh thất vọng ngay lúc đó. Chẳng phải Cúc sợ rồi anh sẽ hết yêu Cúc, bởi vì Cúc hiện tại không mong nghĩ

gì hết về chuyện yêu đương.

Nhưng giờ đây, khi đêm đã sắp tàn đề nhường chp một buổi sáng sắp khai hoa, ngồi ngẫm nghĩ trong cô đơn vắng lặng. Cúc đã ngồi cả đêm như vậy, Cúc thấy cần phải cho anh biết đề trước là anh khỏi khinh Cúc, sau là anh sẽ thương cho số phần sớm hiểu biết của Cúc.

Biết sớm quá cũng có hại, anh nhỉ!

Em biết rằng anh sẽ nghĩ: « 17 tuổi biết yêu đương, có kinh nghiệm trong tình trường đâu phải là sớm! » Nhưng anh không ngờ rằng Cúc đã biết từ lâu, lâu lắm rồi...

Anh sẽ bảo: « Biết từ lâu, lâu lắm rồi là bao giờ? Hồi nào? Chắc năm ngoái chứ gì! »

Lắm! Anh lắm lớn rồi, nếu anh nghĩ như vậy!

Anh hãy bình tĩnh mà nghe em nói nhé!

Khi em có kinh, tuổi em mới mười một. Mười một, sớm quá nhỉ, cái tuổi con nít này. Khi bắt đầu có, em lại tưởng là ai ăn trầu, rồi nhờ trúng em. Em vội chạy về « mét » với má em và má em đã « thủ thủ » cho em biết.

Rồi năm mười hai tuổi em đã

biết yêu. Người con trai được em yêu, tuổi mới hai mươi ba, hơn em mười một tuổi. Chàng là bạn với ba em, mỗi lần chàng đến nhà em chơi, em vẫn thường gọi chú xưng cháu, thường được chàng vuốt tóc và trong tim em đã bắt đầu nhen nhúm một tình yêu. Rồi tình yêu cứ lớn dần, lớn dần. Tình yêu của em đã sai khiến được chàng, đã bắt chàng phải gọi em là em và xưng anh.

Trong tình yêu phải có sự đụng chạm da thịt. Từ những cái vuốt ve, những nụ hôn đã làm cho tình yêu của em bền vững không thể có cái gì lay chuyển nổi.

Và khi em mười ba tuổi, em đã trao thân cho chàng.

Lần đầu tiên, người em hừng hực nóng, môi em khô, lưỡi em rát. Em đau đớn nhưng em không sợ sệt. Em không khóc lóc.

Rồi lần thứ hai, lần thứ ba, em thấy em như lớn hẳn lên. Em cảm thấy yêu đời hết sức. Em mãn nguyện.

Rồi việc gì xảy tới đã tới. Anh đừng tưởng là em mang thai đâu, « con nít » đâu đã có thai!

Ba em biết chuyện và trong cơn tức giận, người đã đuổi em ra khỏi nhà. Má em thụ động, chỉ biết đứng nhìn mà khóc.

Thú thật với anh, lúc đó em không hề sợ hãi. Không gia đình, em về ở chung với một con bạn. Nó hơn em những bốn tuổi, con nhà giàu. Sự học của nó là những buổi cúp cua đi xem ciné permanent, đi phòng trà matinée, học nhảy đầm, tập uống rượu, hút thuốc lá.

Với mười bốn tuổi của em, anh có đoán là em biết thêm những gì nữa không?

Em hút thuốc... thuốc phiện! Em có thể kéo hai, ba điều liền mà không say!

Kinh khủng không anh? Number one mà!

Bọn em lập đảng. Không phải đi ăn cướp đâu, nhưng đi đánh lộn, đi đánh bạc. Thua, về nhà nằm phèo. Được, tới phòng trà uống rượu, la hét cho đã.

Cái gì quá rồi nó cũng chán. Nên khi em được mười lăm tuổi, em không thiết gì nữa. Em quay trở về với gia đình. Sự nổi giận của ba em đã lắng chìm trong khoảng thời gian trôi qua. Ông chỉ khuyên em cố gắng học hành. Em cúi đầu nhận lỗi

và lại tiếp tục cặp sách đến trường.

Em những tưởng em sẽ quên hết được những chuyện đã qua nhưng không thể được anh ạ.

Nếp sống cũ đã là thói quen không thể thay đổi được. Em cố gắng hòa mình trong nếp sống mới nhưng em thấy mệt mỏi, khổ sở hết sức.

Em lại phải bỏ nhà ra đi! Không phải để trở lại với mấy con bạn cũ để tiêu phí thời gian, nhưng em đi làm như anh thấy.

Đọc tới đây chắc anh sẽ thương hại cho cái sớm chiều biết của em nhỉ?

Biết sớm quá đề rồi đây, mới mười bảy tuổi mà đã chán chường tất cả. Cười đấy, vui đấy nhưng lòng trống rỗng rồi.

Hãy coi em như một người em gái bé nhỏ anh nhé! Và đừng nghĩ gì hơn.

★

Đọc hết lá thư, Hòa như thấy mình hoa mắt. Thật hay là mộng đấy. Cúc, người con gái bé nhỏ, có đôi mắt nhí nhảnh, yêu đời, có nét e lệ trong chiếc quần jeans màu đen mà lại có một quá khứ kinh

khủng đến thế ư?

Mười hai tuổi đã biết yêu? Mười ba tuổi đã biết trao thân và mãn nguyện. Sự thật như vậy sao? Khuôn mặt đó, dáng điệu kia mà như vậy sao?

Trông Cúc ngây thơ lắm mà!

Vậy những người con gái bé nhỏ — những lớp Lolita của đợt sóng mới đi nhan nhản ngoài đường, với chiếc quần jeans, với chiếc sơ mi bỏ ngoài quần, với nét mặt non choẹt nhưng những cái liếc, những nụ cười đã già dặn, có phải đều là Cúc-mười-ba-tuổi không?

Còn những người con gái đôi tám đi đứng khoan thoai, chính chạc ngoài đường phố kia, mắt luôn luôn nhìn thẳng, thấy con trai nhìn mình sờ sảng thì bĩu môi, cau mặt, liệu có nghiêm nghị cả trong nội tâm không, hay chỉ là một thứ Cúc bề ngoài nhưng lại có một thứ Cúc bên trong nữa?

Hòa cố gắng đọc hết lá thư một lần nữa. Anh thần thờ nói nhỏ: «Cúc thiệt đáng thương!»

Nhưng còn bọn con trai như anh có đáng thương không? Rồi tình yêu sẽ dành trọn vẹn cho ai khi niềm tin đã mất!

★

CHUYỆN
HAY
THÀNH
NGŨ

HỒ
GIÁ
HỒ
OAI

★ Nguyễn Khánh

TRONG thời Chiền-quốc, Sở Tuyên Vương lấy làm lạ, tại sao dân chúng khiếp sợ oai danh của viên đại tướng nước mình là Chiêu Khê Tuất. Tuyên Vương đem điều thắc mắc trong lòng ra hỏi quần thần trong triều.

Trong hàng văn võ bá quan, có một người tên Giang Ất, bước ra kể một câu chuyện cổ tích, đề cời mở nghi vấn cho nhà vua.

Truyện kể rằng:

Một hôm, có một con hổ bắt được một con chồn, chồn vốn là loài có tánh tinh ma quỷ quyết, ngoài mặt tỏ vẻ không những không sợ hổ, mà còn đe rằng:

— Ta là một vị thần linh, do Thượng Đế sai xuống phạm trần để cai quản các loài cầm thú, nếu mi mà ăn thịt ta thì sẽ bị Thượng Đế trừng phạt một cách đau đớn, bằng không tin, hãy theo ta xem thử...

HỒ GIẢ HỒ OAI

Hồ nghe xong, còn bàng hoàng nghi ngại, thì chồn đã oai nghiêm dẫn đường đi trước, hồ ta bắt đắc dĩ phải theo sau.

Quả thầy chồn đi đèn đầu, thì muôn thú trong rừng thấy đều tròn chui tròn nhui đèn đó.

Đến giờ phút ấy, mà hồ ta còn chưa biết muôn thú sợ mình, cứ ngỡ là chồn nó quả thật có quyền uy, nên cung kính tha chồn đi...

Kể xong câu chuyện, Giang Ất tiếp rằng :

— Nay binh quyền của Đại vương đều nằm trong tay của Chiêu Khê Tuất, nhân dân sợ dĩ sợ Chiêu Khê Tuất, chẳng qua là khiếp sợ binh quyền của Đại-vương mà thôi !

Mẫu chuyện trên đây thấy ghi trong « *Chiến Quốc Sách* », và do đó mà có câu thành ngữ « *Hồ giả hồ oai* ».

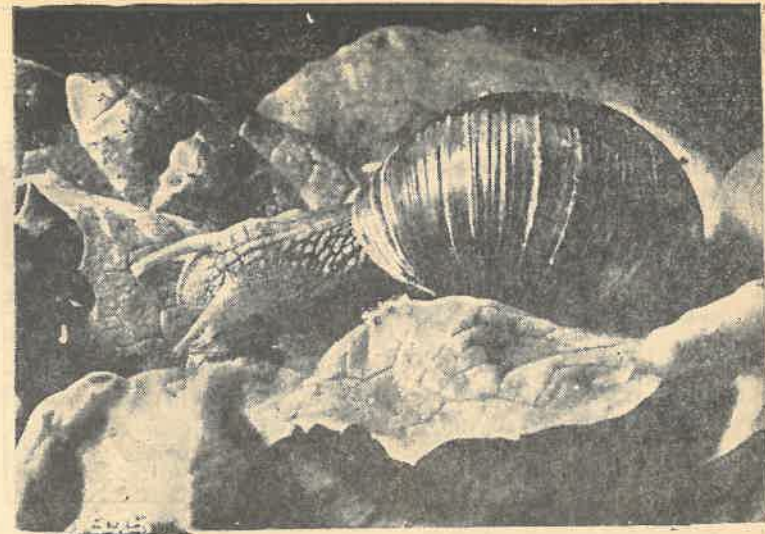
LỜI BÀN : Giang Ất kể câu chuyện này, có ý dùng chồn để chỉ Chiêu Khê Tuất, dùng muôn thú để chỉ dân chúng, dùng hồ để chỉ Sở



Tuyên Vương, ngầm bảo với nhà vua rằng dân nhân sợ dĩ sợ Chiêu Khê Tuất, nguyên nhân chỉ vì Chiêu Khê Tuất dựa vào uy thế của Sở Tuyên Vương mà hồng hách với dân lành.

Câu truyện đã xảy ra mấy ngàn năm, nhưng trên xã hội thực tế ngày nay, chúng ta vẫn còn thấy nhan nhản những cảnh « *Hồ giả hồ oai* » để tác oai tác phúc, để « *lấy le* » với người đời.

Mà một Chánh phủ muốn cho nhân dân sát cánh với mình, thiết nghĩ cũng nên triệt để chú ý gột rửa những cảnh : cáo đội lột hùm vạy.



ỐC BÀ CHẼN

★ *Kim-Giang*

HÀNG năm, cứ mỗi độ đông về, cảnh vật trở nên cô đơn, phủ màn tang tóc. Cùng với cây cối khô mình rụng lá, muôn vật cũng tạm « *lánh côi trần* » tìm nơi ẩn nấp chờ thời.

Loài gặm như chuột, thỏ v.v... thì tìm các hang sâu, biệt lập với thế gian, nằm im cho đến ngày xuân sang; loài ếch nhái chôn mình xuống bùn sâu; dơi thì điu mình sát nhau trong tận

*Một con
vật kỳ lạ,
rất hiền, rất có
ích, nhưng
lại là
kẻ thù của
muôn vật
kề cả
Loài-Người*

hang sâu ẩm áp; côn trùng ăn mình dưới rêu hay vỏ cây, còn rắn thì trốn biệt trong các kẽ đá hay các bức tường cũ kỹ rạn nứt.

Ngủ suốt hai mùa

Duy có « cô ốc Bà Chấn » (escargot) là khác lạ!

Thiên hạ muôn loài còn đang vui chơi, yến tiệc linh đình, tình ái du dương, mặc dù mùa thu về; « lá ngô đồng » bắt đầu rụng... Khi sương mù lạnh đầu tiên vừa rơi là Ốc bà chấn đã bắt đầu lo thu xếp, từ giã cuộc vui chung.

Nó thu mình vào vỏ, ẩn nấp dưới cỏ, trong hang đất hay trong rừng sâu ít có con vật gì lui tới, và từ đây, tỉnh tỉnh, mê mê, nhịn đói mãi cho đến ngày xuân ấm áp.

Nằm yên trong vỏ xong, ốc bắt đầu dậy nắp vỏ lại, có khi tới vài ba lớp bằng chất nước miếng khô và bên trong, tô thêm một lớp mỏng màu vàng sẫm chứa đựng toàn cả chất thần toan diêm (carbonate) và phốt-phát.

Đậy một hay nhiều nắp, là do linh tánh của ốc, tiên đoán mùa đông tới có lạnh ít hay nhiều.

Năm nào biết trước đông thiên ẩm áp, ốc ta chỉ dậy qua loa một

nắp, lắm khi rất đơn giản, nhưng không quên hàn mí chung quanh rất kỹ lưỡng.

Giấc ngủ thu đông bắt đầu... Bụng đói đã lâu ngày, ốc như sống giờ chết giờ, hơi thở thoi thóp nhờ chút không khí bên ngoài lọt vào qua lớp nắp mỏng và xốp. Nó không ăn, vì không có gì để ăn. Tất cả giang sơn không bằng nửa hột mít, thì chỗ đâu để tích trữ lương thực? Nếu đặt ống nghe vào mình nó, sẽ nhận ra quả tim đập gần như không nghe. Sinh khí nó như không còn, ta tưởng đâu sắp chết. Thường thường tim nó đập mỗi phút 34 lần, nay chỉ còn hai hay ba là nhiều. Tuy thế, không phải ốc ta yếu la liệt... Chỉ cần một vài phút ra ánh dương, là nó mạnh lại như xưa.

Người ta đã đưa ốc vào thí nghiệm: Để ốc nằm « phòng lạnh » 110 độ dưới không độ trong mấy tuần lễ. Lúc thả ra ngoài, chỉ trong chốc lát, ốc mang vỏ lạnh lẽo bỏ đi kiếm ăn như không có chuyện gì lạ xảy ra.

Trở về cuộc sống mới

Mùa đông đã qua... Xuân về ẩm áp. Chung quanh cảnh vật b ừng sống lại... Ốc bà chấn ta

cũng đã biết thế và chuẩn bị « tái sanh ».

Những cử động đầu tiên là ốc uốn mình rồi tiết ra một chất nhờn làm cho lớp vỏ gắn nắp tiêu mất... Cánh cửa mở rộng, để lộ cảnh phong phú bên ngoài. Những chiếc vòi khô teo bắt đầu cử động lại, đủ hướng để thám thính chiến trường. Cái đầu ngược cao lên như đầu lân biểu diễn, ốc chững chạc ra đi, tiến vào mẫy bụi rau xanh tươi. Tim đã mạnh, thân mình nó đã tiết ra chất nhờn lỏng lánh, Cuộc đời mới bắt đầu.

Vốn bụng đói lâu ngày, ốc ta ngao du khắp cả vùng đồng nội, có khi cả mấy trăm thước vuông, băng rừng, qua hồ, cây củi mục hay cả những bức thành rêu phủ, những bữa tiệc đầu tiên là những đóa hoa vừa mới nở, hay những búp non tươi.

Trong giới đóng trại, chỉ có ốc bà-chấn là nhà du lịch đóng trại, hoàn bị hơn cả. Vỏ ốc hình nón chóp tròn gồm những hột nhỏ kết tinh lại theo những đường mạch chạy hình khu ốc. Tuy ta thấy cứng nhưng nó có thể đàn ra do những lần xếp, nồi bật lên trên mặt vỏ. Vỏ bằng chất vôi (calcaire) rất cần thiết cho cơ thể con ốc. Vì thế ở những vùng không có chất

vôi thì, rất ít ốc bà-chấn.

Khi nhìn một chiếc vỏ, có thể biết được vỏ còn lớn nữa hay thôi. Nếu vỏ còn lớn thì miệng vỏ có một lớp dày cuộn lại. Không mỏng mảnh đều đặn như ở đoạn trong. Ngược lại, nếu vỏ phát triển hết rồi thì miệng vỏ mỏng, trơn tru...

Thế nhận xét khoa học, vỏ ốc ngày nay tròn nhưng trước kia có lẽ thời tiền sử, vỏ ốc-bà-chấn dài như các loại ốc khác.

Một con vật khác lạ

Ốc bà chấn có thể bò đi xa bao nhiêu cũng được, mặc dù chậm tuy trên lưng nặng cả một gánh giang sơn. Mỗi giờ nó bò không quá 110 thước. Lúc đi, đầu nó hoạt động không lúc nào ngừng. Bốn cái vòi lớn quay đủ hướng, gập lá hay hoa, cành cây hay một chướng ngại nào cũng phớt qua nhẹ nhàng êm dịu, nhưng cũng liền đó, mấy vòi nhỏ lại bám vào, kỹ hơn để định rõ có phải là món ăn được không, mùi vị ra thế nào. Khả năng của những chiếc vòi nhỏ này, chưa được biết rõ ràng lắm. Người ta chỉ mới thấy ra, chúng có thể nhận ra chất đường nhưng phải ngọt hơn gấp 30 lần đường ta thường dùng.

Vòi lớn ở đầu có một con mắt

đen và một bộ phận khúu giác, giúp cho con ốc tìm và chọn món ăn ngon như bắp cải, xà lách v.v...

Những con mắt này, ban ngày lại cận thị, nhờ bị hồng ngoại tuyến tác động nhiều hơn ánh sáng thường nên ốc-bà-chẵn thấy thế gian bằng một nhãn quan khác lạ: Cảnh trời nắng chói, đối với ốc bà chẵn là một buổi đông thiên âm u. Ốc xem thường sương mù dù đặc đến đâu, còn đêm tối với nó, cũng sáng như ban ngày.

Nếu ai đụng chạm đến mình ốc, mấy vòi tự nhiên thụt hết vào trong đầu. Nếu bị uy hiếp, cả đầu lẫn mình đều co gọn lại, nằm tuốt trong đáy vỏ, để mặc cho ai muốn làm gì tùy ý.

Ốc đi chậm nhưng bước đi rất chắc chắn. Chân ốc to, bẹp, mình ốc lại tiết ra một chất nhờn, nên mình ốc dễ dính vào vật đang leo, như mặt kiến cửa sò v.v...

Nếu nhìn thật kỹ, «bàn chân» ốc tiến đến như lượng sống, không khác chân con cuốn chiếu.

Màn đêm vừa buông, bữa tiệc chính bắt đầu. Chỉ một đêm, ốc phá hàng mấy luống xà-lách, bắp cải... đi đến đâu, để vết bò và chất nhờn ở đó, khi mặt trời mọc, óng ánh những muôn ngàn sao.

Bụng no, ốc đang nằm trong chỗ kín để mặc tình bộ máy tiêu hóa làm việc.

Kẻ thù của nhà nông

Mồm ốc đặc biệt hơn hết các loài vật khác, nhìn qua kính hiển vi, sẽ thấy mồm ốc (khá dị hình nhưng tác dụng rất tinh vi. Mồm ở giữa mồm, môi trên lớn và hai bên có hai môi dọc. Ốc dùng mồm để bắt mồi, còn nhai là việc khác, thuộc về lưỡi. Gọi là lưỡi thì quá ép gượng, nhưng hình thù không khác cái lưỡi thường, hơi dài. Trên mặt lưỡi có nhiều răng nhọn ly ti, bằng chất đá lửa (silice) tác dụng như một lá dũa cử động từ phía trước ra phía sau và mài tới mài lui vào một cái hàm ở phía trong miệng, rất cứng và sắc bén.

Vật ăn đưa vào miệng bị lưỡi mài mỏng từng lớp thành bột. Hàm có cùn răng chằng ? Răng nào vừa cùn là có răng khác mọc lên thay thế. Lúc ăn như thế, ốc cũng gây ra tiếng động nho nhỏ, rào rào, đều đều.

Nhân việc này, người ta kể lại chuyện một căn nhà bỏ hoang có ma về quấy phá, cứ sáng tinh sương là nghe tiếng ồn khắp nơi. Sau một thời gian đi tìm hiểu,

mới biết là hàng vạn ốc bà chẵn ăn xong ở các vườn lân cận, gặp nhà bỏ trống đã xâm chiếm để nằm im « tiêu hóa ».

Sở dĩ, ốc nhỏ mà ăn vật cứng được, kể cả kim may, là nhờ mồm ốc tiết ra chất « di-át-tát » (diastase) mà không một con vật nào có được. Nếu người mà có chất này, thì ăn sách, giấy, bông v.v. đều tiêu hết.

Ốc là loại hạm, ăn bao nhiêu cũng được. Cứ tính trong 24 giờ, ốc ăn ngang trọng lượng của nửa người nó. Nếu đối chiếu với một người cân 60 ký, thì mỗi ngày phải ăn 30 ký đồ ăn. Bạo thực, như thế nên nhà nông rất sợ. Họ phải dùng cám trộn với chất Métal-dehyde rải trên rau, để ốc đánh mùi, không còn thèm ăn rau nữa.

Thù ốc bà chẵn, thì đứng đầu là nhà nông. Nguyên do câu chuyện xảy ra ở Anh quốc, là xứ rất khoái ăn ốc bà chẵn. Bá tước Charles Howard lần đầu tiên nhận thấy thịt ốc ngon, đã đem về nông trại một số để gây giống. Chẳng dè ốc sinh nở quá nhanh và từ đó, hoa lợi ông không thu được đồng nào. Ốc đã ăn hết tiết, kể cả vỏ cây lớn.

Do đó, ở khắp nơi, người ta đã trị ốc bằng thuốc độc, và kết

quả rất khả quan.

Ốc thở bằng phổi, nên cần dùng dưỡng khí như mọi vật khác. Nếu bỏ ốc trong bình nước đầy trong 48 giờ, ốc sẽ chết. Nếu nước đã đun sôi, tức mất dưỡng khí đi nhiều, ốc sẽ chóng chết hơn.

Ốc rất sợ mùa nắng. Chất nước trong người nó vì sự hô hấp mà tiêu dần đi, sẽ làm nó khô dần, không đủ sức tiết ra chất nhờn. Vì thế ở các xứ nhiệt đới rất ít ốc bà chẵn. Như ở Việt-nam ta, càng vào Nam số ốc bà chẵn càng ít.

● Mùa tình ái

Đang lo trời nóng bức, thì may đâu một cơn mưa rào rơi xuống. Gia đình nhà ốc mở hội liên hoan. Những bộ phận khô táo trong người bỗng tươi nhuận lại. Đây thường vào khoảng tháng tám. Và tháng tám là tháng « mặt nguyệt » của ốc bà chẵn.

Khắp nơi ốc rộn rịp lột ô. Việc đầu tiên là tìm một lá cứng như lá bắp cải chẳng hạn. Ốc đục ra một lỗ và quanh mình trong lỗ ấy, còn vỏ thì nằm gọn bên trên. Đây là ổ của ốc. Ngăn con như một, ai ai cũng lo phận sự thiêng liêng. Ổ trống trơn không có vật ngự trang, hay lông lá cho thêm ấm cúng như ổ chim chóc.

Vì ốc bà chẵn rất vụng về kiến thiết, trang trí...

Ốc, vừa cái, vừa đục nên chồng chẳng có, mà vợ cũng không. Vì nhiệm vụ thiêng liêng mà sinh sản cũng như xưa kia, sách Tàu kể chuyện, nhiều bà thấy bóng mà mang thai, ngồi trên bụi đá mà sinh ra con, a..h hùng cái thế...

Gần ngày sinh nở, ở bên phía phải đầu ốc có một lỗ nhỏ «đề» ra một chuỗi độ 100 hạt tròn (trứng) trong veo, mềm nhưng vô cứng, đường kính từ 2 đến 4 ly.

Chuỗi hạt nằm cách mặt đất độ mấy phân, nhờ khí dương bên trên, khí âm bên dưới, sau ba tuần bị « mẹ » bỏ rơi không chú ý đến nữa, tuy từ đầu, mẹ đã cố tìm nơi kín đáo, trốn tránh quân thù — trứng nở ra ốc con, mình mềm không có gì khác mẹ... Thế hệ mới, nối nghiệp mẹ cha, bắt đầu hoạt động sinh sống.

Ốc con khôn ngoan lắm! Ăn chỉ biết ăn đồ rất non, rất mềm. Vì vỏ còn quá mỏng, sức còn yếu, sợ chịu đựng với ánh nắng không nổi, ban ngày chúng tìm nơi ẩm thấp ẩn thân, tối lại mát mẻ mới ra đi.

Ốc lớn chậm. Phải mười hai tháng sau mới trưởng thành và bắt đầu sinh sản. Phải đến 2 hay

3 năm thân thể nó mới hết lớn và đến 7 hay 8 tuổi mới chết.

Một kẻ nhiều thù ít bạn.

Suốt đời ốc là một cuộc chiến đấu không ngừng đề chống ngàn vạn kẻ thù.

Ốc thù nhất là nắng hạn. Về mùa này mình nó dễ khô nên các bộ phận trong cơ thể khó phát triển này nọ. Tuy nhiên ở các xứ nhiệt đới cũng có loại ốc bà chẵn riêng biệt, vỏ dày và trắng hơn, lại có cả 2 nắp đậy nên chất nước trong mình ốc khỏi bị nung đốt mà bốc hơi. Hơn nữa, cũng nhờ bên trong mát mẻ mà ốc tiết thêm được nhiều chất nhờn để sinh sống.

Sức chịu đựng ấy cũng không thể dài lâu, nhưng may là khi ốc đã đuối sức, thì mưa đầu thu đã bắt đầu rơi... Ốc lại mạnh mẽ tươi vui.. đề chuẩn bị ngủ mùa đông.

Quân thù thứ hai là các loại côn trùng, sâu bọ. Bọn này chuyên tấn công bất ngờ, bạo thực đến ghê sợ nhất là mấy chú đom đóm mới thành hình. Đom đóm ý nhỏ mình, chui thẳng vào trong vỏ, mặc sức khùng bố ốc là con vật không khi nào có khả năng tự vệ.

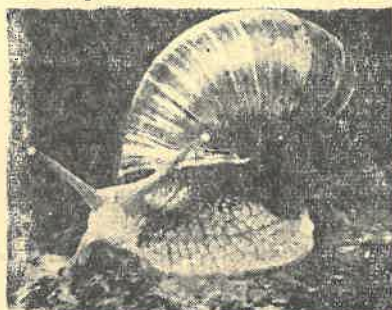
Vào những buổi chiều ảm áp, cảnh vật vui tươi, ốc ta cũng sinh tình mà mang vỏ dạo chơi và thấy gió mát dịu ốc dừng chân ngắm cảnh, chẳng may gặp phải chú đom đóm. Đom đóm dưng dơai tung đôi vòi có móc nhọn ra tấn công. Vòi cứng như thép của đom đóm chỉ mò vào nắp đậy 5 hay 6 lần là bên trong ốc đã bắt đầu khiếp vía. Nhân thấy con mồi không cử động nữa, đom đóm mới đục thủng vỏ ốc và phun vào một chất độc... Thế là tàn cuộc đời nhà ốc.

Cũng có khi đom đóm tấn công lúc ốc đang bò. Cũng có mấy cái mò vào vỏ, và tự nhiên mọi cử động của ốc bị rối loạn rồi ngừng hẳn. Đầu ốc quít xuống, mấy bàn chân có tài bám sát thế mà bỗng nhiên co rút lại. Ốc chết lần hồi, nếu không có người đi ngang giải thoát cho, thì đom đóm sẽ thit..

May mà được người cứu, sau 48 giờ, ốc sẽ hoàn sinh... và cũng như hôm kia, lại ngao du sơn thủy, không từng nhớ kẻ thù vừa giết mình vẫn còn đó và đang đợi chờ.

Không hiểu chiến là bản chất của ốc, nhưng ốc cũng có chút khả năng tự vệ.

Bị đom đóm mổ đau và chạm phải nọc độc, ốc thu mình vào vỏ. Kẻ thù chạy theo tấn công, nhưng mới nửa đường đã bị nước nhờn của ốc, làm tê liệt chân tay. Đom đóm cũng cuốn mình chịu đựng và coi chừng chịu đựng không nổi nữa, đom đóm bỏ cuộc rút lui. Nhân đó, nó rút được một kinh nghiệm quý giá, là tiêm nọc độc ngay từ lúc ban đầu, khi ốc chưa kịp thu mình vào đáy vỏ.



Cắt đầu, đầu lại mọc

Tiêm xong nọc độc, chỉ vừa một vài phút, ốc ta đã chết. Đom đóm con bắt đầu nhập tiệc. Nó dùng hai cái vòi cày hai đường thẳng trên mình ốc, hút hết chất nước trong da thịt quân thù, đồng thời đổ ra một chất lỏng làm cho mình con ốc tan dần ra nước để dễ ăn.

Nó ăn rất chậm, đào sâu vào da thịt, rồi đến tim, phổi, xé nát bao tử, hủy phá hết cơ quan sinh dục, và ăn mãi cho đến lúc ốc chỉ còn cái vỏ không. Đôm đốm không phải loại tham ăn, nên bữa tiệc lắm khi rất đông khách, tuy công hạ sát là của một người. Đôm đốm ăn đến đâu, bài tiết ngay ra đó... Sau một bữa tiệc, nếu xem lại trong vỏ ốc, còn thấy đầy cả chất phân, đôm đốm bỏ lại.

Một kẻ thù nữa là loại bọ quít, dữ tợn, bạo thực còn hơn cả đôm đốm. Chỉ một đêm, bọ quít đã tàn sát cả trăm ốc, bỏ vỏ lại ngồn ngang, có chiếc đã sứt mẻ hay vỡ tan.

Nhiều thù mà ít bạn, nên ốc bà chẵn biết đoàn kết nhau chống kẻ thù chung. Có nhiều nơi, quân thù quá đông, ốc nằm sát nhag lại, mình vỏ này kê bị miệng vỏ kia. Nhờ thế, mà các chú chuột đồng, nhím hay các loại côn trùng lớn chỉ thấy toàn là vỏ, không đánh được mùi thịt tươi phải bỏ đi xa.

Trong các cuộc chiến đấu, đầu

ốc là mục tiêu chính để diệt quân tấn công. Đầu ốc có nhiều điểm đặc biệt. Nhiều người cho rằng ốc chặt đầu sẽ mọc đầu khác. Đó là điều không đúng lắm. Nhưng nếu cắt đi một phần thì con vật có thể sống.

Những nhà khảo cứu côn trùng như Linh mục Spallanzani và ông Tarenne năm năm 1808 đã thí nghiệm bằng cách cắt đứt một phần hay cả đầu ốc. Vòi bị cắt sẽ mọc lại nhưng không có mắt như trước, và đầu cũng sinh lại nhưng chỉ bằng hột cà phê nhỏ là cùng. Con ốc bị hy sinh ấy sẽ không sống được bao nhiêu ngày.

Loài ốc bà chẵn rất nhiều giống. Từ đường xích đạo lên đến Bắc-cực, ít nhất cũng 2000 giống khác nhau. Riêng nước Pháp có trên 100 giống.

Triền vọng là loài ốc bà chẵn sẽ tiêu diệt lần hồi, vì hiện nay ở nhiều quốc gia, thịt ốc là món ăn tương đối quý giá.



Dùng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC.

**Một món ăn ngon,
một món thuốc quý**

Trên hết các quân thù của ốc, là loài người, « con vật » không chê một thứ gì mà không ăn.

Cứ mỗi năm, chợ Ba-lê tiêu thụ chừng 500 tấn ốc bà chẵn... Đây chỉ mới một phần nhỏ, so với con số tiêu thụ trong toàn quốc.

Ăn ốc không phải đơn giản. Nó ăn toàn đồ độc, nên bắt nó mà ăn ngay sẽ bị đầu độc. Do đó, theo kinh nghiệm xứ Ê-cốt (Anh- quốc) người ta để ốc nhịn đói 2 tuần, thường thường là đến 40 ngày để cho ốc tẩy hết chất độc. Sau đó mới nuôi

nó lại bằng cám trong 1 tháng nữa mới đem ra làm thịt ăn. Ốc có thể ăn bằng cách luộc chín hay nấu canh với rau.

Hiện nay, đã có nhiều trại nuôi ốc bà chẵn để cung cấp thị trường.

Từ xưa ốc là vị thuốc chữa bệnh phổi. Thuốc «xi-rô ốc bà chẵn» chữa ho rất hiệu quả.

Cách đây 100 năm, người ta lợi dụng chất nhờn của ốc chế ra một thứ «cờ rem» xoa mặt để nước da được trắng và mịn... Loại mỹ phẩm này ngày nay vẫn còn bán nhiều.



★ **TẠO RA MỘT LÀNG, ĐỂ ĐÓNG NỬA GIỜ PHIM**

Nữ tài tử Sophia Loren là cô đào rắc rối hơn bất kỳ cô đào nào khác, kể cả Liz Taylor.

Mùa hạ năm vừa qua, nàng về Do Thái đóng trong cuốn phim « Cửa thành Galilée » (Le portes de Galilée). Trong đó nàng đóng vai một thiếu phụ trốn thoát khỏi một trại tập trung của quân Đức quốc xã, chạy về Do thái để tìm con...

Câu chuyện chỉ có thế, mà cô đòi người ta phải xây dựng y cả một làng, nghĩa là hàng trăm nhà cửa, hàng ngàn đàn chúng để làm một khung cảnh thực tế cho nàng « trở tài ».

tiếng buồn

... và trong cơn hấp hối
tôi bỗng thét căm hờn
hình hài ôi ! nhức nhối
bởi lũ quỷ điên cuồng

thần chết cười nham nhở
lưỡi hái dơ lên cao
rồi đầu rơi máu đỏ
vang dậy tiếng thét gào

non sông sầu gục mặt
oán hờn ngộp mái tranh
ôi ! tình Nam nghĩa Bắc
ai chia cắt cho đành !

ruộng đồng đau sóng lúa
chim muông buồn tiếng ca
đạ thần lan đất Mẹ
bình minh trốn phương xa

giọng hò nghe nảo nuốt
âm ba nhỏ giọt sầu
chín năm trời rét buốt
chưa dứt tiếng nguyện cầu



phố phường nằm im bóng
e ngại cả giọng cười
biên khơi hờn gió lộng
thuyền Việt-Nam chơi vơi

trẻ thơ buồn sách vở
đầu xanh hận sa trường
mắt già tuôn ngấn lệ
mòn mỗi ngón trông con

giòng sông nào ngăn cách ?
Bắc-Nam giới tuyến : thù
anh em đành trở mặt
nhục này đến thiên thu

mấy nghìn năm nhục tủi
quê hương còn thờ dài
từng xác thân mục thối
trên vòng vây kẽm gai

đã bao lần cách mạng
tôi còn chờ âu lo
thêm ôm vòng ánh sáng
đề hát bài Tự Do...

● SONG-HOÀI

(Đài Phát-Thanh — Phú-Yên)

THƯỞNG bé, hẳn chúng ta không có ai là không đọc trong các chuyện cổ tích những cảnh đi tìm thuốc trường sinh để cứu cha mẹ hoặc là những kẻ thần dân đi trào non lợi suôi để mong tìm thứ thuốc ấy về dâng cho vua. Bảo rằng đấy chỉ là những câu chuyện hoang đường thần thoại cũng không hẳn là đúng. Vì ngoài cái tính chất trường sinh tức là sống lâu ra, đôi với các bạn gái tự nghìn xưa đến giờ và từ bất cứ ở thời đại nào, các bạn gái còn tìm ở trong ấy một đức tính nữa, là giữ gìn sao cho trẻ mãi.

Đọc lại ở lịch sử Tây phương, chúng ta cũng thấy rất nhiều lịch sử khá lạ lùng, có những thí dụ mà đọc lên đã làm cho chúng ta phải đâm ra ngờ vực không biết các nhà viết sử có thêm thắt gì vào đó không. Thí dụ như đôi với một vị vua có thành tích đuổi những người «Templier», tức là một đạo quân hùng mạnh như vua Philippe le Bel, lịch sử còn thêm rằng chỉ vì ngài nghe, bảo mấy ông Templier ấy có giữ được một phương thuốc trường sinh, cô nhiên là không quên những thùng vàng của các ông. Ngoài

NGƯỜI NÀO BÉO
LÀ NGƯỜI
ẦY GIÀ

BÀI THUỐC TRƯỜNG SINH

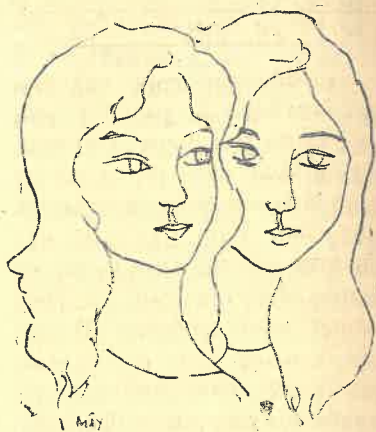
★ MINH-ĐỨC HOÀI-TRINH

người đàn bà
càng tinh khiết, trong
sạch bao nhiêu
thì nét mặt càng trẻ, và
tẻ lâu bấy nhiêu

ra còn một trường hợp đặc biệt nữa là vị vua Rodolph đệ nhị vào quãng thế kỷ thứ XVI con của vua Maxillien đệ nhị

và bà Marie d'Autriche, vua của nước Đức. Ngài bỏ hết việc triều chính để chỉ chuyên về việc sưu tầm môn thuốc trường sinh đó mà thôi. Ở Prague là nơi ngài sống nhiều nhất, người ta thấy chung quanh ngài toàn những nhà chiêm tinh học, bói toán và hóa học. Trong phòng kín ngài cất rất nhiều thứ bùa yêu, đá quý có tính chất mang vào thì sống lâu hoặc trẻ ra và những chất rượu trường thọ v.v... Nhưng quan trọng nhất trong các cửa quý ấy là một đôi nhân sâm đực và cái. Ngài đặt tên cho là Thrudacias và Marionn, may cho hai chiếc áo sơ mi bằng lụa đỏ. Cứ mỗi khi bắt đầu mùa trăng, ngài đưa hai vật ấy ra ngâm trong rượu suốt cả đêm rồi ngày mai uống hết cái rượu ấy. Tin rằng nó đưa đến cho người chết trẻ trung mãi mãi.

Ngay thời đại nầy cũng thế, và ở trên tất cả mọi nước văn minh, con người càng giàu sang lại càng muốn sống, muốn trẻ, muốn đẹp mãi. Ở Nga có nhà bác học Elie Metchnikoff cũng bỏ bao nhiêu công trình để tìm bài thuốc ấy. Sau bao nhiêu năm tìm kiếm ông tuyên bố rằng cái ruột già của chúng



ta là một kẻ thù vì nó chế tạo ra những tế bào già. Lắm kẻ nghe thế đã yêu cầu bác sĩ cắt hộ cho mình nhưng sau đây mới thấy đó là phản thiên nhiên, không lợi gì mà còn đau ốm thêm. Sau đây, nhà bác học tìm thấy ở vùng Caucas, người dân quê sống lâu chỉ vì nhờ họ ăn sữa chua. Ở trong sữa chua có những con vi trùng microbe lactile là kẻ thù của những con vi trùng putréfiants do cái ruột già cấu tạo lên. Từ đây chúng ta thấy tất cả Âu châu, ngành sữa chua bắt đầu thịnh hành và mãi đến bây giờ, trong tất cả các bệnh viện hoặc các báo chuyên về phụ nữ cũng

BÀI THUỐC

thường khuyên các bà các cô nên ăn cho nhiều yogourt.

Sau đây còn một nhà bác học Nga khác Alexandre Bogomoletz đã tìm được một thứ serum khác, cứu được nhiều binh sĩ trong trận chiến tranh thứ hai, tiêm vào thì vết thương chóng thành sẹo và người yếu cũng khỏe lại. Đây là một phương pháp lấy ở tủy ở trong những cái xác người mới chết không bệnh truyền nhiễm, chỉ những cái xác mới chết cách từ 6 đến 15 tiếng đồng hồ rồi trộn với vài chất hóa học khác mà tiêm lên con ngựa hay con chó, ba ngày sau lấy chất serum rút trong máu con vật bị chích ấy mà tiêm cho người bệnh. Ở các nước khác, muốn bắt chước nhưng vì phạm luật quá nhân đạo, cấm không cho sờ đến cái xác chết sau 24 hoặc 48 tiếng đồng hồ nên không thể nào làm được. Do đó xảy ra rất nhiều vụ chợp đèn.

Chúng ta từ Đông sang Tây mọi người đều sợ già, sợ chết. Có lẽ sợ già còn hơn là sợ chết và kể cả đàn ông vào đó chứ không phải riêng gì phụ nữ.

Năm 1955 một nhà triệu phú Mỹ già trên 80 tuổi mà vẫn nhảy dù máy bay như thường, hỏi ra ông bảo lý do vì từ 50 năm nay ông chỉ ăn độc hai thứ hoa quả và sữa chua mà thôi, ông thọ trên 90 tuổi. Các bạn gái ta đợi gì mà không noi gương.

Nhưng không có bài thuốc nào hay bằng cái bản chúc thư của nhà bác học Bogomoletz, tuy ông làm ra thứ thuốc ấy nhưng chắc ông không dùng nên trông ông lúc nào cũng yếu đuối mà còn bị đau tim, ông chết vì bệnh tim. Trong bản chúc thư ông dặn rằng cần phải hà tiện sự thèm muốn vì đó là một yếu tố rất mạnh để khích lệ cho sự sáng tạo tình yêu và trường thọ. Chỉ mỗi một câu ấy thôi, nếu ta chịu khó suy ra cho kỹ cũng đủ lắm rồi. Chúng ta thường thấy các bạn gái chóng già vì hút thuốc nhiều, khói thuốc làm nheo mắt, vạch những vết nhăn ở đuôi mắt. Thức đêm để nhảy hay để ăn chơi, như thế không phải toàn là những cách tự làm cho cái già mau đến đó sao, ngay cả trong sự ăn uống. Để làm chứng thêm cho ý

kiện này, chúng ta đưa ra đây một câu chuyện nữa. Lúc nhà họa sĩ Michel Ange tạc cái tượng Pieta hình Đức Mẹ ôm đức Chúa ở trong tay, khi Chúa chết. Có người chắt vắn nhà họa sĩ sao mà nét mặt của đức Mẹ trẻ quá vậy. Vì Chúa chết năm 33 tuổi. Nhà họa sĩ đã trả lời rằng « người đàn bà càng tinh khiết trong sạch bao nhiêu thì nét mặt càng trẻ, và trẻ lâu bấy nhiêu ».

Câu nói rất đúng, nhất là khi chúng ta nhìn những kẻ hoặc vì công việc hoặc vì cớ ý bất chước mọi người kéo cuộc sống ăn chơi thác loạn đều có vẻ già trước tuổi.

Trở lại với bản di chúc của nhà bác học Bogomoletz chúng ta thấy ông còn dặn rằng, cần phải làm việc tinh thần hay vật chất cũng thế. Người làm việc tinh thần thì đừng quên hoạt động thêm cho thân thể, và người làm việc vật chất phải nhớ đi xem triển lãm về khoa học, văn học nghệ thuật.

★ DANH NGÔN

Hạnh phúc của ta chỉ đến khi ta đã chán ngán không còn muốn ao ước nữa.

Le bonheur commence à partir du moment on ou se résigne à ne plus l'espérer.

(Michel Simon)

Cần phải biết thờ, vì buồng phổi là nguồn trẻ trung tìm thấy ở trong chất dưỡng khí, ăn uống cho đơn giản bớt thịt, thêm rau. Đừng bao giờ ăn quá no, phải luôn nhớ đến câu châm ngôn : « Người nào béo là người ấy già ». Cần thận ở sự tiêu hóa và bài tiết, ngoài ra còn vận để ngủ. Các bà muốn trẻ phải ngủ 7 hoặc 8 giờ mỗi ngày mà trong số ấy phải tìm một giờ ngủ sau bữa ăn chính tức là giấc ngủ trưa ở xứ ta. Những người làm việc về tinh thần lại càng nên cẩn thận, đừng cố gắng quá sức, đó là một cớ xe đưa đến sự già cỗi và chôn nghĩa trang mau lẹ nhất.

Còn nhiều nữa, biết rằng vẫn đề trường sinh còn nghiên cứu nhiều ở trên tất cả các nước văn minh thế giới, chúng ta chờ thế nào cũng có một nhà bác học tìm ra và trong lúc chờ đợi, chỉ việc nghe theo lời khuyên trên. Nghe và theo cho được hẳn cũng đã quá đủ?

● ★



● P H I É M L U Ā N ●

TIỂU-THUYẾT

★ Hoàng-hải-Thủy

KIẾM

HIỆP

KIM-DUNG

một nhà văn mới nhận xét về hiện tượng tiểu-thuyết kiếm hiệp

● TẠI SAO NGƯỜI TA THÍCH ĐỌC TRUYỆN KIẾM HIỆP?

● TIỂU THUYẾT. KIẾM HIỆP ĐƯỢC HOAN NCHÊNH CÓ PHẢI VÌ BÁO CHI TA SUY ĐÓI CHĂNG?

dưới hình thức kiếm hiệp, là một truyện của Tình Yêu và Thù Hận, một truyện mà Tình yêu và Thù hận lên đến tuyệt đỉnh. Tôi có thể nằm đọc Đờ Long suốt đêm. Mỗi đêm đọc đến bốn giờ sáng, tôi phải bỏ sách, tắt đèn, để cổ ngủ vài giờ đồng hồ lấy sức. Suốt trong thời gian đọc truyện ấy, ban đêm trước khi tôi ngủ, ý nghĩ cuối cùng trong ngày của tôi là một ý nghĩ về mối tình của Tố Tố với Thúy Sơn, buổi sáng khi trở dậy, ý nghĩ đầu tiên trong ngày của tôi là nghĩ đến Thúy Sơn và Tố Tố. Có lẽ trong cả một đời đọc tiểu thuyết của tôi, chỉ có Đờ Long của Kim Dung là làm cho tôi say mê đến thế. Tam Quốc Chí cũng làm tôi mê, nhưng không mê bằng Đờ Long.

Đến lúc đó, tôi mới thấy lời M. Th. nói là đúng: đã là người viết tiểu thuyết lại càng cần phải đọc Kim Dung. Tôi đọc, tôi xúc cảm và tự hỏi: Tại sao Kim Dung nghĩ được như vậy, viết được đến như vậy, mà mình không nghĩ, không viết được?

Bạn đọc những dòng này, nếu bạn chưa đọc Cô gái Đờ Long của Kim Dung, có thể bạn sẽ không hiểu gì cả và bạn thắc mắc một cách chính-dáng: tiểu thuyết kiếm-hiệp có cái gì hay mà anh chàng này ca tụng quá vậy? Nhất là trong lúc Cộng Sản đang tấn

công chúng ta quyết liệt, tổ-quốc đang ở trong giờ mất còn, tương lai dân-tộc được định đoạt trong sớm tối, nằm nhà đọc truyện kiếm hiệp rồi khen loạn lên thì thật là...loạn và vô ý thức. Tôi đồng ý với bạn như vậy. Nhưng tiểu-thuyết kiếm-hiệp vẫn là một vấn-đề cần đặt ra, cần bàn đến, vì nó đang có thật, nó đang có ảnh-hưởng lớn đến xã-hội ta, tôi chỉ mong những người đọc kiếm hiệp đừng quên rằng nước ta có nạn Cộng-Sản, đọc để giải trí rồi lại để hết tâm trí vào việc diệt Cộng. Đó là một điều vạn hạnh.

Bạn chưa đọc Kim Dung? Tôi khuyên bạn nên đọc Đờ Long. Rất có thể, mặc dầu những lời tôi ca tụng Đờ Long, bạn sẽ không mê đâu. Nếu không mê, khi đọc đến đoạn Hận Tố Tố gặp Trương-Thúy-Sơn bạn vẫn dừng dừng. Còn nếu mê, đọc tới đây bạn sẽ không dứt nổi cuốn sách ra nữa. Đi đâu, làm việc gì bạn cũng muốn cho chóng xong để mau mau về nhà đọc tiếp Đờ Long.

Tình hoa của thiên-tài tiểu-thuyết Kim Dung dường như qui tụ tất cả trong bộ Ý Thiên Kiếm, Đờ Long Đao. Đọc truyện

ngồi ở La Pagode hay Ngăn đình Từ Già, các bạn tôi vẫn nhấp nhòm gọi mua báo để đọc truyện kiếm hiệp và loan báo cho nhau biết bằng những giọng nói khoái trá, những diễn-biến trong cuộc đời của những Vô kỵ, Tạ Tốn, Chu Chỉ Nhược v.v...

Tuyệt đỉnh của Tình yêu và Hận thù

Tôi bực mình bảo các bạn tôi — “Tại sao chúng mày lại có thể mê truyện của một anh Tàu đến thế được?” Tôi cho rằng sự say mê, yêu thích việc làm của người khác chứng tỏ sự thấp kém tinh thần của mình. Tôi nói tiếp — «Mình cũng là thằng viết truyện cho thiên hạ đọc, làm cho thiên hạ mê mà mình lại đi mê truyện thằng khác thì kém quá». Một bạn tôi — M.Th. — trả lời tôi — «Chính mình là thằng viết mình lại càng cần đọc nó. Mày cứ đọc Đờ Long đi đã, rồi hãy phê bình...»

Khi tập truyện Cô Gái Đờ Long được xuất bản thành sách, tôi mua về đọc. Bắt đầu từ đoạn Trương Thúy Sơn gặp Hận Tố Tố, tôi mê Đờ Long. Trong khoảng thời gian nửa tháng đọc 6 quyển Cô Gái Đờ Long, tôi bâng khuâng bàng hoàng vì mối tình của Thúy Sơn và Tố Tố, cùng mối thù của Tạ Tốn với Thành Khôn. Tôi thấy truyện đó,

II

Ừ vài ngày nay, bọn trẻ con xóm tôi có một bài hát mới. Một bài hát phóng-tác chỉ có vài câu thuộc loại:

— Anh ơi nếu bụng em tròn thì sao?

Và:

— Chiều ơi, lúc chiều về bà vãi đi tu. Ông thầy chùa nhớ khóc hu hu, hỡi chiều...

Hoặc:

— Ai đi ngang trên cầu bông, rớt xuống sông, rớt cái quần ni-lông...

Bài hát mới của trẻ con xóm tôi đặc biệt có một nhân vật kiếm hiệp của Kim-Dung:

— Có cô gái Đờ Long lắc bầu cua,
Lắc mấy cái ra ba con gà mái
Ba cái liễn, không có tiền đi
Chí Hòa...

Thêm một bằng cứ chứng tỏ tiểu-thuyết kiếm hiệp Kim-Dung ăn sâu, mọc rễ, và “ăn khách” trong xã hội ta đến là dường nào.

Ngày tiểu-thuyết Cô gái Đờ Long được đăng tải trên báo Đồng Nai, tôi chưa đọc Kim-Dung nhưng một số các bạn tôi đã đọc và đã mê. Họ mê đọc Kim-Dung từ ngày có báo đăng truyện Bích-Huyết Kiếm: Viên Thừa Chí — Thanh Thanh. Mỗi buổi chiều,

đến đoạn Tạ Tốn — một Superman — mặc áo da beo, cầm lang nha bổng, tóc vàng như bươm bướm, tới Vương Bàn Sơn cướp thanh đao Đồ-Long, rồi cùng Thúy Sơn và Tố Tố xuống thuyền trôi giạt vào Bắc Cực, bạn sẽ thấy đó là một chuyện phiêu lưu liêu đãn tả được cảnh trời rộng sông dài. Đưa được không gian vào tiểu thuyết, làm cho người đọc quan niệm được không gian, thấy ca trời biển bao la trong trang sách là một việc rất khó. Việc ấy Kim Dung đã làm được. Kim Dung cho nhân vật đi phiêu lưu khắp Trung Quốc, sang Tây Vực, xuống Nam Hải làm cho truyện của ông có màu sắc Aventure. Chính màu sắc Phiêu lưu ấy làm cho tiểu thuyết Kim Dung nổi bật và hấp dẫn.

Tạ Tốn trong Đồ Long vì thù hận mà trở thành hung dữ, khi bị lạc vào Bắc Cực, chàng nổi điên chửi Trời — « Lão tặc thiên khốn nạn... » Nhưng mười năm sau, khi gặp lại Vô Kỵ và biết Vô Kỵ đã trở thành Giáo chủ Minh-giáo, Tạ Tốn quì xuống ôm chân Vô-Kỵ và nói : — « Trời có mắt ! Ông Trời có mắt ». Có lẽ Kim Dung không về Trung Cộng vì ông là một văn-sĩ không duy-vật.

Khi Tố Tố nằm bên Thúy Sơn

trong con thuyền gió bão đưa họ vào Bắc Cực. Nàng nói với người yêu :

— Nếu đêm nay chúng ta không chết giữa biển này, em sẽ đi theo anh mãi mãi, không xa anh nửa bước...

Thúy Sơn — những nhân vật đàn ông của Kim Dung đa số đều «nghệ», đều kém thủ đoạn và kém đòn phép hơn đàn bà — phụ họa :

— Anh cũng đang định nói với em một câu như thế.



Và trong gió bão, họ thề thốt với nhau :

— Từ nay trở đi trên mặt đất, dưới nhân gian đi đâu cũng có nhau, không bao giờ xa nhau.

Cho tới khi ở Băng Hỏa Đảo mười năm, sinh Vô Kỵ rồi trở về Trung thổ, Thúy-Sơn gặp Sư huynh Dư liên Châu và định theo Sư huynh về núi Vô Đang một mình bái kiến sư-phụ trước,

Hân Tố Tố không nói gì cả, nàng chỉ ngược mắt nhìn lên trời rồi cúi mặt xuống đất. Thúy Sơn chợt nhớ — « Không được. Ta có hứa với Nàng là trên mặt đất, dưới gầm trời này ta đi đâu cũng có Nàng... » Nghệ thuật viết truyện đưa ra những động-tác có liên hệ với nhau sau cả ngàn trang giấy như vậy chỉ có Tam Quốc Chí mới có.

Chỉ qua hai Bộ Ý Thiên, Đồ Long và Thiên Long Bát Bộ — truyện Đoàn Dự, Tiêu Phong — tôi đã phải công-nhận Kim Dung là một kỳ-tài. Chỉ riêng Bộ Đồ Long, nếu tôi muốn trình bày với bạn hết các cảm nghĩ

của tôi, phải mất mười kỳ báo dài như thế này mới hết. Trong các bài tới, tôi sẽ viết thêm về Kim Dung và sẽ so sánh Kim Dung với Ian Fleming, nhà văn viết truyện gián điệp James Bond «ăn khách» nhất Âu Mỹ. Trong khi chờ đợi, nếu bạn chưa đọc Kim Dung, bạn hãy đọc Bộ Ý Thiên, Đồ Long, nếu bạn đã mê kiếm hiệp, bạn hãy tiếp tục đọc Kim Dung và đừng quên... chống Cộng. Tôi muốn nói thêm một câu rằng chỉ có truyện kiếm hiệp Kim Dung là hay, còn hàng trăm bộ kiếm hiệp khác — nững Lệnh Xẻo Tai, Lệnh Cắt Mũi v.v... chỉ là nhảm nhí. ● ★



★ LẠI MỘT KỶ NIỆM CỦA CHARLOT

Nhân ngày kỷ niệm tuổi 75, Charlie Chaplin kể lại một chuyện xưa :

— Với tôi, cuộc đời là một trường đào tạo ta mọi mặt. Nhờ đó mà tôi được biết thế nào là chua chát, phú phàng.

Ngày còn là một tên kếp vô danh, một hôm tôi vào một hiệu tạp hóa mua mấy tờ giấy. Trong lúc chờ đợi cô bán hàng, tôi bỗng thấy dưới đất một đồng đô-la bằng vàng sáng ánh. Tôi mừng lắm, vì gặp lúc túng thiếu, tôi liền nghĩ ra một kế khá khéo léo.

Tôi rút mù-xoa ra và giả bộ như vô ý để rơi trên đồng bạc rồi cúi xuống lượm lên, cố nhiên có nó trong ấy. Nhưng lạ thay, nó dính cứng dưới đất không sao gỡ ra được.

Cô bán hàng ở đâu bước lại mỉm cười hỏi :

— Thưa ông, loại hồ đề gắn kìm khi của bạn hiệu như thế đó, ông nhận thấy có tốt không ?



NHÂN VỤ
NỘI CHIẾN, THỬ
TÌM HIỂU
VÀI
NÉT VỀ
QUỐC-GIA

Hình thê nước Cộng Hòa Santo Domingo (trên)

Châu Mỹ: Hoa-Kỳ và các quốc gia Mỹ-La-Tinh (dưới)
mũi tên chỉ: Santo Domingo



CONG HÒA SANTO DOMINGO

* Nguyễn-Quang

THEO tin tức báo chí trong ngoài nước và các đài quốc tế cũng như quốc nội, hiện nay tại châu Mỹ-La-tinh, quốc gia Cộng hòa Santo Domingo đang có chiến tranh khói lửa bao trùm mà nguyên nhân chắc chắn, có nhiều phần tử Cộng-sản, thân Cu-ba hoặc thân T.C. đang làm xáo trộn trật tự hòa bình ở khu bán cầu này.

Vì nền an ninh thế giới nói chung, hòa bình tại khu vực Trung Nam Mỹ nói riêng, chánh phủ Hoa-thịnh-đốn đã phải bắt buộc đề quân lên đây lập lại trật tự hòa bình, loại các phần tử tả khuynh.

Cộng hòa Santo Domingo nguồn gốc của châu Mỹ ?

Theo tài liệu của Tạp chí Misi-si phát hành tháng ba năm 1965 cho biết, vào khoảng mồng 5 tháng chạp năm 1492, ông Christophe Colomb đã khám phá ra bán đảo này.

Nhà thám hiểm, sau một thời gian đi tìm kiếm Mỹ châu, đã sung sướng với 124 đồng chí đặt chân lên hòn đảo này, rồi lập dinh trại tại phía Bắc trên một địa điểm phì nhiêu, mà ông gọi là

«La Navidad» nay là lãnh thổ Haiti.

Nhà thám hiểm Christophe Colomb, trước khi kéo neo cảng buồm tiếp tục thám hiểm, đã để lại chừng 44 đồng chí để lo khai thác tài nguyên của mảnh đất vừa khám phá.

Với một chương trình khai phá tài nguyên bán đảo, và trong khi chưa được kết quả, vì đói khát, đã bị một số Ấn kiều tố về thù hằn hãm dọa và thủ tiêu.

Hispaniola, cái tên đầu tiên của bán đảo ?

Sau khi tìm được bán đảo Santo Domingo, nhà thám hiểm Colomb đã đặt tên đầu tiên là Hispaniola để đặt đại bản doanh của ông là một nơi có nhiều thắng cảnh đẹp để thiên nhiên hùng vĩ.

Một số đông Ấn kiều, tại đây, đã thủ tiêu 44 đồng chí của Colomb, về sau, trong một thời gian mau chóng, đã tăng gia con số người định cư tại đây vào khoảng một triệu người, được những người Tây ban nha khoan hồng cảm thông, vì họ đã tận tụy tăng gia sản xuất.

Nhà thám hiểm Colomb, nhận thấy kết quả công lao thám hiểm, khai thác hòn đảo này, sau khi về Tây ban nha,

đã không tiếc lời ca ngợi mảnh hải đảo là của vua chúa.

Núi cao hào rộng, và ruộng đất phì nhiêu, đều có thể trồng trọt và nuôi súc vật rất tiện lợi, chóng phú cường, vì nếu người ta chưa khi nào đến đây xem xét những bãi biển, thì khó lòng nhận định được những điều lợi ích đó.

Sông ngòi rất nhiều và mảnh đất này đang có nhiều vàng và kim khoáng sản đều chưa được khai thác, tưởng người ta cần phải lưu tâm vậy. Và, vì thế, người ta cần đến đây khai thác, lập nên nhà cửa di dân định cư.

MỘT CUỘC THÁM HIỆM THỨ HAI

Và một năm sau, nhà thám hiểm Colomb lại nhờ neo cảng buồm với 17 thủy thủ cùng 1.500 người tháp tùng mà trong số này đã có 12 vị giáo sĩ.

Ngoài những quần đảo tại đây và hòn đảo Marie-Galante, đề nêu cao danh dự Đức Nữ Đồng Trinh nhiệm mầu, C. Colomb lại đặt tên cho một hòn đảo vừa khám phá được rất xinh đẹp cực kỳ là «Marie de la Guadeloupe» (tài-liệu Missi 1963, tháng 6, trang 192).

Và, đề dâng cao tinh thần thám hiểm của đoàn người mạo hiểm Tây-ban-nha, tìm ra châu Mỹ, C. Colomb đã thành công.

Khi đến địa điểm Hispaniola, trong lúc ghi nhớ mảnh đất đang tiêu điều hoang vu, nhà thám hiểm liền cất lên một ngôi nhà thờ đề vọng niệm linh hồn các đấng thiêng liêng.

Thế nên, ngày 6-1-1494, một buổi lễ đã được cử hành long trọng tại nhà thờ này do Linh mục Bernard Boil chủ lễ.

Và, sau khi C. Colomb đã tìm ra những quần đảo rải rác khắp đó đây kể cận quần đảo Caraibes thì ông ngược thuyền trở về Tâybanna, đề lại bào huynh trông coi các tân đảo này.

MỘT CUỘC THÁM HIỆM THỨ BA

Trong chuyến thám hiểm này, C. Colomb đã chia ra hai toán, một toán căng buồm chạy thẳng đến Hispaniola, còn toán thứ hai do ông cầm đầu chỉ huy đã tìm ra được lục địa Mỹ châu ngày nay.

Cho thuyền xuôi theo bờ biển Vénézuela, rồi lại trở về phía Tây Đông đề gặp lại Barthélémy, bào huynh của C. Colomb đã dày công khai thác, thiết lập

nên đô thị Tân Isabelle, gọi là «Saint Domingue de Guzman», danh hiệu oai hùng của dòng giống «dominicain» ngày nay vậy.

Tuy nhiên, sau khi thiết lập đô thị, mở mang sanh hoạt, thì nguồn lợi đã không thấy phong phú cho lắm, vì thế, và bởi có lắm cuộc tranh dành giữa dân chúng sanh sống trên đảo, nên chánh phủ Tây-ban-nha lại bất bình không hài lòng công tác của C. Colomb.

Bởi thế, đề tái lập hòa bình trật tự ở đây, lúc ấy, C. Colomb đã phải thân hành đứng ra dàn xếp. Và, vì thế, những chiến thuyền thương thuyền phục dịch công tác thám hiểm Mỹ châu đã chống đối lại C. Colomb, nên chánh phủ đã phải gọi ông Bohadilla, viên toàn quyền sang đây thanh tra cứu xét tình hình.

Khi viên toàn quyền thanh tra cho bỏ neo lên bờ, thì C. Colomb đã quét sạch những tên phiến loạn, lập lại trật tự an ninh và mọi sanh hoạt tại đảo đã trở lại bình thường tốt đẹp.

Sau khi viên toàn quyền thanh tra đến đây, trở về chánh quốc được ít lâu, thì một phong trào

dân chúng lại nổi dậy bắt C. Colomb, buộc chân, tống giải về Tây ban nha, mà ông chẳng hề minh oan kêu nại tội trạng chi được cả.

Nhưng về sau, lấy công chuộc tội, C. Colomb được phục hồi quyền tước với tất cả danh dự con người của ông đã khai thác tân Mỹ châu, song ông chẳng được còn chức tước phó vương toàn quyền cai trị những mảnh đất do ông tìm ra.

Về sau, trong chuyến thám hiểm thứ tư của C. Colomb, sau khi thăm viếng chớp nhoáng Santo Domingo và cũng chẳng có toàn quyền ở lại lâu ngày chầy tháng tại Hispaniola mà ông yêu mến nhất.

MỘT PHẦN C. COLOMB HIỆN NAY TẠI SANTO DOMINGO

Ngày 20.5.1506. C. Colomb chết tại Valladolid (Tây ban nha) rồi về sau lại di chuyển hài cốt của ông về Séville, song đầu năm 1542, người ta lại bốc cốt ông đem qua Hispaniola chôn trong địa phận Họ Saint Domingue.

Quan niệm duy nhứt của C. Colomb, ngày sinh tiền, sau

những năm tháng khai sơn phá thạch, tìm ra Châu Mỹ, định ninh rằng Hispaniola, về sau là căn cứ phát nguyên nền văn minh của châu Mỹ.

Bán đảo hùng vĩ, giàu tài nguyên, có một diện tích bằng nước Bỉ và Hòa-lan hợp lại, mà đất đai rất phì nhiêu dễ cày cấy, trồng trọt hoa màu, và khí hậu có thể cho nhà nông làm mỗi năm hai mùa.

Vì thế, chẳng bao lâu, về sau với thời gian không gian, nền văn minh thịnh vượng của châu Mỹ, có thể nói chắc chắn, đã chịu nhiều ảnh hưởng của Santo Domingo.

Về sanh hoạt truyền giáo, lịch sử tài liệu đều chứng chắc rằng những ngôi nhà thờ dựng lên tại Santo Domingo, làm gương mẫu cho những ngôi nhà thờ lộng lẫy đều được xây cất khắp châu Mỹ sau này.

Thế nên các quốc gia ba châu Mỹ đều ghi nhớ công lao nhà thám hiểm hữu danh, và một cuộc đại hội toàn dân đã chứng nhận bán đảo Santo Domingo là trung tâm lịch sử nhân văn địa lý của châu Mỹ.

Santo Domingo là mối giao liên của hai thế hệ Anh La-tinh

đã tạo thành dòng giống người Mỹ châu ngày nay vậy.

Đại hội thánh thể đã khai sanh quốc gia Santo Domingo?

Trong thời gian tìm kiếm ra đất Mễ tây cơ và Pérou, người Tây ban nha đã bắt đầu ngưng việc thiết lập kiến trúc Santo-Domingo, để các nhà thám hiểm khai triển trồng trúa chiếm nhiều đất đai ruộng rẫy tại Mễ tây cơ, rồi đến khai thác Panama, và sau mới tìm ra Thái bình dương.

Sau khi ngưng những công tác thiết lập tại Santo Domingo, đi về các tân địa điểm, thì người Pháp cũng đã đạp chân lên các đảo Guadeloupe và Martinique.

Tại đảo «con rùa», về hướng Tây-Bắc Santo-Domingo, người Pháp không ngớt làm khó dễ người Tây ban nha, nên đã có nhiều vụ cướp bóc rồi ren tại các bãi biển bán đảo này.

Thế nên, đầu năm 1650, người Pháp đã làm chủ tình hình nửa phần đất phía tây của bán đảo, và năm 1697, một hội nghị thường thuyết đã thuận chia hai mảnh đất này, về phía Tây là thuộc địa toàn quyền

của Pháp, còn phía Đông là của Tây ban nha.

Người Pháp làm chủ nhân ông Santo-Domingo

Theo chương trình đề nghị của các nhà thám hiểm Pháp, đề cho những công chức thượng hạ sĩ quàn đều có thể định cư tại đây lập nghiệp, sanh sống dễ dàng, nên chánh quốc đã thực hiện những điều trên, và chẳng bao lâu, các xứ này đã trở nên phồn thịnh lạ thường.

Những đường sá giao thông, liên lạc chạy từ thành thị đến thôn quê, trên bộ cũng như dưới thuyền đã trở nên tấp nập và những trường học, nhà thương, nhà thờ, mỗi ngày, đều xây dựng thêm mãi.

Những đường hàng không, hàng hải, chẳng mấy chốc, đã nối liền hai cảng Marseille, La Rochelle và Nantes, nên người ta nhận thấy nền kinh tế thương mại giữa Pháp và Santo-Domingo đã trở nên phồn thịnh.

Mặc dầu những cuộc hôn nhân tối thiểu gượng gạo giữa người bán đảo này với người Nantes, để về sau, các nhà

xã hội học cũng như các nhà nhân bản học đều nhận thấy màu da «cà phê sữa» của một số gia đình người hạ bạc Nantes giống hệt dòng giống Santo Domingo.

Chế độ tôi đòi xuất hiện...

Giữa cảnh phồn thịnh của đất nước này, người ta lại ngạc nhiên khi trông thấy chế độ tôi đòi bỗng nhiên xuất hiện, vì có lẽ các ông thực dân thường thường, đều hay tham lam ích kỷ và đeo đẳng tinh thần kỳ thị chủng tộc, nên mới có việc này?

Sau khi đem qua đây một số đông người Ấn, để rồi chẳng bao lâu năm, người Pháp đã khéo léo làm cho họ quên mất dòng giống và sống trong cảnh nô-lệ.

Năm 1789, các sử gia đều ghi nhận Santo Domingo đã có 450.000 kẻ tôi đòi hắc giống nổi lên chống lại 35.000 Pháp kiều qua những cuộc tranh chấp lý thuyết, võ lực dằng dai.

Vì lý do ấy, cho nên người Pháp đã đem binh đồ bộ chiếm trọn đất này làm thuộc địa, và dân chúng bản xứ đã mất hết

chủ quyền rồi dần dần người Pháp kiếm cách này thế khác loại hẳn ảnh hưởng Tây ban nha ra khỏi lãnh thổ này, để các hải đảo trở thành phần thịnh nhứt của đế quốc Pháp.

Năm 1791, vấn đề chủng tộc quốc gia giữa người dân bản xứ với người Tây phương đã đưa đến một cuộc cách mạng toàn diện, nên đã có hai ngàn người Pháp nhân bị giết chết, những đồn điền, cây cối, nhà cửa, tài sản của Pháp đều bị dân quân phá hoại đốt cháy.

Một cuộc cách mạng dân quân bản xứ.

Một người da đen có tiếng xưa nay là vị anh hùng dân tộc, theo Pháp đã lập lại trật tự an ninh trên toàn lãnh thổ, nhưng chẳng mấy chốc, Bonaparte, qua lời thúc dục của người vợ ông là Joséphine, từ Martinique, đã đem 40.000 quân qua Santo Domingo.

Những bộ đội dân quân trên đảo đã chống trả oai hùng với những quân đội xâm lăng của Bonaparte, và vị anh hùng theo Pháp cũng đã được giải thoát đem về Pháp, rồi chẳng bao lâu, ông này lại chết tại đây.

Chương-trình chiếm cứ Santo Domingo, không vì lẽ này có nọ làm nãn lòng đế quốc thực dân, nên một đạo hùng quân Pháp đã trở lại đánh chiếm, mà người ta nhận thấy Dessalines, cánh tay mặt của vị anh hùng da đen thân Pháp đã xưng vương đảo Haiti.

Năm 1810, chế độ đế quốc thực dân Pháp trên bán đảo này đã chấm dứt, nhưng tình hình trên bán đảo vẫn chưa được thái bình yên ổn, vì đang còn những vụ xung đột đẫm máu giữa các dân tộc khác màu da, tiếng nói, đang tiếp diễn.

Bán đảo này bị cắt đứt làm hai phần...

Năm 1844 bán đảo này đã bị cắt làm hai, phần trên theo nguyên tắc giấy tờ cũng như pháp lý đều bị làm than, chìm đắm trong hai thế kỷ.

Tuy vậy, người ta vẫn còn thấy những vụ xung đột thường thường xảy ra tại biên giới giữa Haiti và Santo-Domingo. Và dựa vào biến chuyển của lịch sử vào tháng ba năm 1861, dưới sự bảo trợ Tây ban nha, Tổng thống Santo Domingo tuyên bố nền độc lập quốc gia.

Bốn năm về sau, đầu năm 1865, Tây ban nha không còn chủ quyền kinh tế, chánh trị trên quốc gia này, nên đầu có sự cầu viện với Hiệp-chủng-quốc can thiệp, nhưng tân quốc gia này đã từ chối, chỉ đem quân qua giúp đỡ tái lập an ninh trật tự mà thôi.

Năm 1921, chánh phủ Hoa-hình-dồn chấm dứt mọi sự can thiệp, song vẫn còn kéo dài tình thế đến năm 1924 mới có kết quả mỹ mãn, rồi năm 1940, trên thực tế, người Bắc Mỹ mới chấm dứt hoàn toàn việc kiểm soát quan thuế và long trọng nhìn nhận chủ quyền quốc gia Santo-Domingo.

Nền độc lập Cộng-hòa Santo Domingo

Từ năm 1930 tới năm 1961, quốc gia Santo-Domingo đã sống trong một chế độ độc-tài phát-xít phong-kiến lần lần hà khắc và sau khi ông Rafael Leonidas Trujillo đắc cử Tổng thống Cộng-hòa Santo Domingo, một sĩ quan mới có 30 tuổi, đã đem lại cho dân chúng những tai nạn đói khát kinh khủng trong lịch sử lập quốc.

Việc cứu quốc kiến quốc của vị

Tổng thống này đã lưu lại nhiều kỷ niệm đen tối cho dân tộc quốc gia và mặc dầu thế, sau khi vị này mất, đã được nhân dân xây cất 2.000 tượng đồng chân dung khắp nơi công cộng trong nước.

Bởi vậy, thủ đô Cộng-hòa Santo-Domingo, về sau theo nguyện vọng dân chúng, lấy tên vị « Tổng thống ái quốc » này đặt là « Ciudad Trujillo », mà đứa con đầu lòng của vị cố Tổng thống chỉ mới có 3 tuổi đã được phong chức tước đại-tá.

Những chánh phủ kế tiếp, đều nhớ công lao vị « Tổng thống ái quốc », đã gia tước cho cậu con trai khi lên 6 tuổi và chức đại sứ vào 9 tuổi.

Nhắc lại trong thời kỳ cai trị của vị cố Tổng thống này, mặc dầu chế độ độc tài chuyên chế, quốc gia cộng hòa Santo Domingo đã trở nên thịnh vượng phú cường về nông nghiệp và các địa hạt khác.

Một cuộc chống đối chế độ chuyên chế đã bộc phát, không phải là không có nguyên nhân, đại hội Thánh thể đã từ khước không chịu nhìn nhận chế độ.

THỦ TÌM HIỂU

độc tài của Trujillo danh hiệu « ân nhân của Công giáo ».

Đã có nhiều lần lập đi lập lại ý kiến phản đối này, rao trong 624 nhà thờ công giáo toàn quốc Cộng hòa Santo Domingo đòi hỏi cấp tốc « ban bỏ những quyền căn bản tự do dân chủ cho nhân dân mà Trujillo đã 30 năm chưa chịu ban bỏ ».

Dựa tài liệu Missi, tháng 4 năm 1960 và tháng 5 năm 1961 thì những khẩu hiệu đại loại như « chấm dứt những sự thối nát xã hội, đừng có kẻ khóc, rên la vì bệnh tật nữa », Trujillo trong khi tại chức, đã cúi đầu chấp thuận ý dân, nhưng vẫn chưa can thiệp toàn diện.

Ngày 30.5.1961, một nhóm bảy người âm mưu hạ sát Trujillo một cách xứng đáng, không còn phải hối hận chi cả, nên vụ ám sát này đã làm thế giới ngạc nhiên, không ngờ có thể làm được như vậy.

Luật sư Balaguer đã được Trujillo, khi còn sống, thay thế

nắm quyền hành trong nước nhưng tháng 8 năm 1961, một cuộc cách mạng đòi hỏi việc thay thế, song, chẳng bao lâu, đầu tháng chạp năm 1962, Juan Bosch, Thủ lãnh đảng cách mạng đã được bầu làm Tổng Thống.

Hoa-tynh-đốn giúp đỡ tận tình công cuộc cách mạng, vì nhận thấy Juan Bosch là một đảng viên xã hội tài hoa có thể đưa dân tộc quốc gia cộng hòa Santo Domingo trở nên phú cường, nên Hoa-kỳ đã viện trợ đủ điều.

Nhưng, tháng 9 năm 1963, Juan Bosch phải từ chức, thay thế bởi Hội đồng quân nhân nắm chánh quyền, mà lẽ tất nhiên, Hoa-tynh-đốn đã từ chối không nhìn nhận, nên cắt đứt liên lạc ngoại giao và cúp luôn viện trợ kinh tế.

Ngày 26-9-63 Hội đồng quân nhân mở rộng thành phần nội các chánh phủ mới các chánh trị gia tham chính mà Thủ tướng là ông Emilio de Los Santos ngày

THỦ TÌM HIỂU

22-11-63 kiêm luôn ngoại trưởng thay thế ông Donald Rei Cabral đề điều khiển chánh phủ tạm thời được hai năm.

Như thế giới đã nhận thấy, trong 30 năm cai trị của Trujillo đã để lại một tình thế chánh trị bi đát cho quốc gia này, vì nền kinh tế quốc gia vẫn không được phát triển tận mức cũng như vấn đề xã hội đã làm toàn dân toàn quân sống trong cảnh ngột ngạt lầm than, chờ đợi ngày tươi sáng.

Một chế độ phù hợp nguyện vọng dân chúng

Tuy nhiên, xuyên qua tình hình đen tối trong nước, một ánh sáng đã rọi vào như một lẽ thiêng liêng màu nhiệm của trời ban cho, là đại hội thánh thể đã khéo léo thanh toán nạn mù chữ cấp tốc, đem lại nhiều quyền lợi tối cao của đất nước, đối với thế giới.

Cộng hòa Santo Domingo nhờ thế, chẳng mấy chốc đã trở thành một quốc gia gương mẫu lành mạnh đóng góp tên tuổi trên bản đồ năm châu, là một kỷ nguyên vô tiền khoáng hậu, về tinh thần dân tộc cũng như mọi khả năng tài nguyên đối với quốc tế.

Xưa nay ít được thế giới đặc biệt lưu ý, song với sức phát triển cao độ của toàn dân toàn quân, Cộng hòa Santo Domingo, bằng chốc thế giới đều phải để ý, đưa mắt nhìn đến nước này vậy.

Đại hội thánh thể mà Âu châu theo dõi đã thành công sáng lạng trong việc khai sáng Cộng hòa Santo Domingo là nguyên nhân then chốt của châu Mỹ la-tinh, và phải chăng, đúng theo tài liệu lịch sử ba châu Mỹ (Bắc-Trung-Nam Mỹ) đã khai sanh Cộng hòa Santo Domingo ngày nay vậy ?

Lược sử nhân văn hình thể Cộng hòa Santo Domingo

Là một quốc gia châu Mỹ La-tinh nằm về phía đông bán đảo Haiti có một diện tích rộng chừng 49.543 cây số vuông, mà thủ đô đã chiếm hết 400.000 dân số

Dân số: năm 1950: 2.135.872
năm 1963 : 3.330.000 người, nhưng tổng số này đã có 28% người da trắng và 11% người da đen, và 60% người lai, lấy chữ Tây ban nha làm quốc ngữ, thờ Kitô giáo.

Đúng Midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TAY
1360/BYT/DPDC

Một nước có nhiều núi non trùng điệp, bị cắt đứt nhiều khoảng, chạy ra tận bãi cát, làm thành những bãi biển sâu thẳm, còn dân chúng, phần lớn đều tập trung tại những cánh đồng bát ngát phì nhiêu ném về hướng Bắc, chuyên sống canh tác ruộng rẫy, đồn điền cà phê, thuốc lá và mía.

Lược kê những khoảng thời gian phục hưng :

— Năm 1492, C. Colomb tìm ra xứ Santo Domingo đặt tên Hispaniola.

— Năm 1697, theo hiệp ước Ryswick, đất nước này đã bị chia hai, một nửa cho Tây ban nha và phần kia cho Pháp cai trị.

— Năm 1795, bán đảo này chỉ đặt dưới quyền thống trị của Pháp.

Tuy nhiên, trong thời gian nói trên, đế quốc thực dân đã bất lực chống đối đập tắt các phong trào cách mạng giải phóng dân tộc.

— Năm 1821, nửa phần đất phía đông, dân chúng tuyên bố độc lập.

— Bị quân đội Haiti tàn phá, nhưng dân chúng đã đứng lên đánh đuổi địch quân, rồi tuyên bố độc lập vào năm 1844.

— Năm 1861, thỏa thuận trở lại sống dưới ách đô hộ Tây-ban-nha.

— Năm 1865, một cuộc khởi nghĩa đã đem lại tự do dân chủ.



Hai nữ sinh viên Santo Domingo

— Cộng hòa Santo-Domingo đã kiệt lực bởi nạn nội chiến.

— Năm 1901, với sự can thiệp của Hoa-thịnh-đốn cho đến năm 1924 mới kết thúc.

— Năm 1930, Rafael Trujillo Molina được đắc cử Tổng thống, mặc dầu có nhiều sự cạnh tranh quốc gia, nhưng vẫn áp dụng chế độ chuyên chế độc tài phong kiến.

— Năm 1963, chìm đắm trong những tối tăm ghê tởm của những phần tử quá khích tả phái đã làm cho xứ này bất ổn.

— Năm 1963, Hội đồng quân-nhân tận lực đưa đất nước tới chỗ hùng mạnh.

(Viết theo tài liệu tạp chí *Missi* tháng 3 năm 1965)

mùa xuân
trong nước mắt

Tôi bắt gặp mùa Xuân trong nước mắt
Của mẹ hiền ru giấc ngủ em thơ
Mẹ buồn lắm nhìn tôi rồi cúi mặt
Mười ngón tay lùa mái tóc bơ-phờ

Trong mắt mẹ nổi buồn lên vời vợi
Xuân khổ đau từ buổi chiến chinh về
Nàng ly phụ ôm con ngồi chờ đợi
Bên đờn xa mây trắng kéo lê thê.

Và em nhỏ nhìn tôi như xa lạ
Mắt tiêng cười từ buổi mẹ u sầu
Mùa Xuân này tôi trở về vợi vã
Nét thanh bình bom đạn xóa từ lâu.

Mẹ không nói bởi vì Xuân đau khổ
Trở về đây trong tiếng khóc vỡ vàng
Tôi mệt lã ôm linh hồn đổ vỡ
Đêm giao thừa còn nổi bước lang thang.

Xin cầu nguyện Xuân về trong lời sữa
Giấc ngủ em thơ mãi mãi thơm lành
Khát thanh bình từ mười năm khói lửa
Tôi lang thang tìm lại chút màu xanh.

BỨC THU



PARIS

★ Nguyễn Văn Côn

BẠN thân mến,

Lâu nay « *Bức Thư Paris* » đã bị núi ngăn bề cản, và nếu nói một cách thơ mộng thì như đã : « *cạn giong lá thắm, dứt đường chim xanh.* »

Tâm sự nằm trong im-lặng, như bị ngoại cuộc bao chặn và càng làm linh hồn thêm nặng.

Nếu thả một chiếc lá trên giong mà lời hẹn đã đến được tay người yêu, thì chiếc lá kia đã làm xanh cả giong nước, như một niềm hy-vọng bao la. Nhưng khổ một nỗi, trong cuộc đời bất trắc, tạm bợ này thì hẹn tình, hay khởi tình chỉ là huyền ảo mà người ta tưởng có, chứ thật ra không có, chẳng khác gì một ngôi sao băng vụt qua, chói-lọi rồi rơi vào hư-không. Theo vài nhà triết-học, khi người ta yêu thì thân

BỨC THU PARIS

thể và tâm hồn đã mất thăng-bằng, vì lúc đó màu sắc, thức ăn, cảnh vật đều khác hẳn, hình như trong người có sự gì biến-cổ, hay nói nôm na hơn, thì trong người đã có một chứng bệnh gì ! Có lẽ đó là bệnh tình ! Vì thế, ở đời « *dâu bể* » này, hẹn tình chỉ là chiếc bóng lơ-lửng trên bầu trời, rồi tan rã trong nháy mắt, hay một chứng bệnh mà khi bình thường người ta không có !

Nhưng sự thật ấy, nếu mình nói với người đang yêu, thì họ cho là vô lý, vì lúc đó họ đang mê mẩn tâm thần, thì làm sao họ hiểu được ; chỉ khi nào họ sực tỉnh, với trái tim se lại và nước mắt trên mi, thì lúc đó đã chậm, vì sự « *đau khổ* » đã thành thương vết.

Sở dĩ hôm nay tôi đụng chạm đến đường tình, là vì hiện giờ, giữa lúc « *thế sự thăng trầm, non sông nghiêng ngửa* », còn có bao nhiêu công việc cần đến thân thể và trí óc của ta, nên chữ tình viễn vông, mờ ảo chỉ là một thứ xa - xỉ phẩm giữa một xã hội bản hàn, cam khổ.

Ở các nước Âu châu hiện nay, dân chúng đang hưởng Hòa-Bình. Ngoài giờ làm việc ở xưởng thợ, công sở hay nhà buôn, thì người ta tìm cách giải trí, và cố lập hạnh

phúc gia đình hay cá nhân, chứ họ đâu có những vấn đề quan-trọng thắc mắc như dân mình. Vì vậy những ngày nghỉ, như thứ bảy và chủ nhật, tại các quán cà-phê hay ngoài đường, họ vui cười, nô đùa, tay khoác tay, hôn hít nhau một cách công khai.

Mấy hôm nay, nắng xuân đã trở lại, ấm áp và sáng-lạn, thì sự phô bày tình yêu càng rõ rệt. Họ đã bỏ áo Manteau lạnh, nên đáng điệu nhẹ nhàng, như là giữa đám phụ-nữ, thì những chiếc « *áo xuân* » mềm mại và màu sắc thanh nhã, như ca hát hạnh phúc mùa xuân.

Đó là cảnh tượng của một nước hòa-bình của một dân-tộc no cơm ấm áo ; và tự nhiên « *phú quý sinh lễ nghĩa* », nên họ tìm hưởng những sự vui chơi trên đời.

Nhiều khi ngoài giờ làm việc, tôi lạc bước qua những đại lộ như Champs Elysées, hay Boulevard Saint Michel, thì cảnh tượng an nhàn, phồn thịnh của họ, làm cho tôi sực nhớ đến cuộc đời loạn-ly, gay go của dân tộc mình.

Qua những thời sự thấy trên màn ảnh hay trên télévisión, mình cũng tưởng tượng được đôi chút những nỗi khổ sở, khó khăn mà dân tộc đang cam chịu. Đôi khi có dịp gặp một vài cậu học

sinh hay một người quen vừa qua thì cuộc gặp gỡ đã thành ra :
*Cầm tay hỏi chuyện sau xưa,
 Jin què nghe lạnh bao mồ thanh niên.*

Thế rồi, mình vào quán cà phê, ngồi trước một tách trà « anglais đã nguội, mình nghiệm thấy trong tim mình, đang chảy một nguồn máu tủi lạnh, và dịp đập chậm chạp như ngọn đèn thiếu dầu.

Quán cà-phê này, chắc nhiều bạn xưa kia ở Paris còn nhớ, đó là quán cà-phê Dupont, mà nay đổi tên là Sélect, ở góc đường Saint-Michel và Rue des Ecoles, cạnh Đại học Sorbonne, nên khách hàng ở đây toàn là sinh viên hay thanh niên ngoại quốc. Họ đến đây để trò chuyện, để xem lại bài vở trước khi vào lớp hay để gặp người quen.... và người lạ.

Một cô thiếu nữ tóc vàng bước vào, vừa mới ngồi trên ghế nhỏ chưa kịp gọi uống, thì đã có một anh chàng bước lên, xin phép ngồi ghế trước cô. Cô này chậm chạp dương cặp mắt xanh, nhìn anh chàng từ chân đến đầu, rồi lắc đầu từ chối. Chàng kia trở lại chỗ ngồi. Độ năm phút sau, lại có một anh chàng khác đến, lom khom lễ phép xin ngồi cùng bàn với cô, cô cũng từ chối. Một anh chàng thứ ba, cũng « thử thời vận»

nhưng cũng không có kết quả gì. Anh « garçon » tức là người hầu khách, lại hỏi cô, cô gọi một tách cà phê đen, rồi thông thả dỡ một quyển sách ra đọc. Độ 15 phút sau, một chàng trai bước vào, ngồi sát cô và hôn má, thế là cô ta ngồi đợi « bồ », xem bộ mặt anh chàng kia tiu ngiu như mèo cụt đuôi!

Nhưng những trường hợp ấy ở các quán cà phê ở xóm La tinh xảy ra hàng ngày, nên cũng chả mấy ai để ý, và mấy anh chàng thất bại kia cũng chẳng quan tâm, vì hồng keo này, họ bày keo khác.

Chén trà của tôi đã nguội, nhưng tâm trí tôi rất xa những người xung quanh tôi. Nhưng chợt qua cửa kính, tôi thấy một vài cậu sinh viên Việt-nam.

Ở Paris, thanh niên Việt-nam nào đi học đúng đắn hay chơi bời để biết lắm : cứ nhìn mớ tóc thì thấy rõ. Cậu nào chịu khó đi học thì đầu tóc cắt ngắn, gọn gàng, sạch sẽ, còn cậu nào theo đợt sống mới, thì để tóc dài quá cổ, che lấp tai, và dài gần đến vai, bắt chước theo bốn tay ca-si Anh quốc, gọi là « Beatles ».

Chính các sinh-viên Pháp, người nào chăm học mình cũng dễ biết, vì đầu tóc, quần áo và cử chỉ của họ đang hoàng,

trái lại kẻ nào chơi bời thì y như là có lối ăn mặc, đi đứng ngông cuồng, lỗ lã.

Nhưng chỗ thắc mắc của tôi, là thấy đám thanh niên nước mình sống giữa đất phồn hoa, giữa các bạn và một dân tộc đang hưởng thái bình. Như tôi đã nói trên, một dân tộc hưởng thái bình ngoài giờ làm việc, hay học hành thì đủ tự do và tâm trí để tìm hạnh phúc cá nhân. Còn sinh viên mình đâu ở trong trường hợp của họ. Nhưng chỉ sợ hoàn cảnh xung quanh làm cho người sinh-viên Việt nam quên hẳn gia-đình và dân tộc của mình trong lúc này.

Nếu họ quên tất cả những vấn đề liên quan đến dân tộc và tổ quốc, mà chỉ biết nghĩ đến « mình », thì một phần lớn họ đã có lỗi, nhất là đối với sự hi-sinh của cha mẹ, và sự cam khổ của dân tộc, như là của các bạn thanh niên tại quốc nội trong tình thế hiện tại. Vẫn biết họ là những người đang đi học, hầu mong đem lại nhiều kiến thức cho xứ sở, nhưng nếu nhân danh sự học mà họ để cho người khác chịu đựng thay mình, thì sự tìm học đó, có lẽ là vị-kỷ nhiều hơn vị-tha.

Từ ngày gia đình Ngô-đình-Diệm hà hiếp đồng bào và đàn áp

Phật-tử, cho đến ngày họ bị tiêu diệt, ta đã chứng kiến biết bao nhiêu sự đổi thay, và vẫn thấy máu của đồng bào nhuộm đỏ đồng nội, hay xóm làng.

Dân tộc đang sống trên con đường tranh đấu để dành dự, trong xương máu và nước mắt. Tự do và Độc lập. Vì vậy ta mong những thanh niên đang du học tự biết rằng họ đang sống trong trường hợp chênh lệch mà họ là những người hưởng lợi. Nếu mà họ hiệu như thế, thì có lẽ họ cũng phải buồn trong tâm trí và chỉ mong một ngày kia đem phần đóng góp vào việc xây dựng xứ sở một cách nhũn nhặn, không vụ lợi, không dương dương tự đắc vì học rộng hay bằng cấp cao, vì họ là những người đã « may mắn trốn thoát » công việc chiến đấu!

Thế mà bên này, tuy phần đông anh em Việt kiều vẫn ái ngại, thắc mắc, đau khổ vì thời cuộc ở nước nhà, thì cũng có một vài kẻ không những ích kỷ, tức là chẳng ích lợi cho ai cả, mà họ còn dám kiêu hãnh tự cho rằng họ không ân huệ gì ai cả.

Họ không biết tự xấu hổ là nếu mà họ đã, hay đang học thành tài, đó là nhờ công cha mẹ, cơm và nước mắt của nước Việt Nam. Và nếu ngày nay họ đang

còn đi học, thì tiền gia-đình gửi qua, tức cũng là tiền làm ra ở đất Việt Nam. Có những anh chàng kiếm được cơm no áo ấm mà đối với cha mẹ già theo con qua đây, chả ra gì cả. Có những cậu học sinh tự cho đi kiếm bằng cấp là việc quan hệ của họ trên cả vận mạng của Tổ-quốc, và khi được khoác tay một cô dầm đi ngoài đường, họ xem đó là việc tối cao của chí-nguyện.

Thật ra nền học vấn của nước nào cũng gạt bỏ sự vị-kỷ, và cố nâng cao tâm trí của con người, thế thì những người nói trên, đã học được những gì? Nếu họ để ý khi đi qua lại trên các nẻo đường ở thành phố Paris, thì họ sẽ thấy nhiều chỗ có một tấm bảng khắc tên người công dân đã chết vì Tổ quốc. Khi dân thành Paris nổi dậy chống quân Đức, và dưới tấm bảng thường thường có một vài bông hoa.

Người thanh niên Việt Nam qua đó, không biết có trạnh lòng nhớ đến quê hương đang sống trong khói lửa chăng? Họ có nhớ rằng một khi hòa bình đã vãn hồi tại nước ta và khi họ trở về thì họ lại là những kẻ được hưởng lợi mà không phải mất một sợi tóc để chiến đấu.

Trong tất cả các cuộc cách mạng

lúc nào cũng có hai hạng người: một hạng xả thân chiến đấu và một hạng ngồi không hưởng lợi.

Ta nên nhớ là chiến đấu có nhiều hình thức, kể cầm khí giới, kể tuyên truyền người tiếp tế kẻ, ở quốc nội người ở hải ngoại. Nếu mình có tâm trí, thì đâu ở đâu cũng có thể làm việc ích lợi cho cuộc xây dựng chung. Còn những con người trực lợi, thì thật là những con ký sinh trùng. Họ giàu sang phú quý bất cứ dưới chế độ nào: họ là ông này ông nọ, với gia-đình họ Ngô, nay lại vẫn địa-vị ấy dưới phong trào mới.

Nếu mà sự « xấu hổ » có thể làm chết được người ta, thì chắc nghĩa-địa đã hết chỗ, nhưng họ là những bàn tay quỷ thuật, lật mặt nào cũng được.

Triết lý của các cuộc Cách Mạng thường có những phát giác ngộ nghĩnh, nhưng cũng may là Công-Lý lúc nào cũng có phần thắng lợi, vì toàn dân lúc nào cũng trông mong nơi các nhà lãnh đạo chân chính.

Tôi ngồi vợ vẫn ở quán cà-phê này đã hơn một giờ, vì nhà ở xa, nên phải ngồi đợi giờ đi nghe diễn thuyết của một giáo sư Hòa-Lan

BƯỚC THẺ PARIS

nói về « Tôn giáo và tâm-lý ở xứ Tibet ».

Khi bước ra khỏi quán cà-phê, thì trước những rạp hát bóng nhỏ ở xóm La tinh, có những « đuôi » rất dài đợi vào xem các phim cũ như : « La Grande Illusion » (Ảo Mộng lớn) hay « Some like it hot » (có người ưa nóng hổi) với cô đào Marilyn Monroe. Kết thành « đuôi » phần đông là những thanh niên nam nữ sinh viên. Họ làm « đuôi » một cách vui vẻ, trò truyện, cười rờn tự nhiên, thật họ đang sống trong buổi sung sướng, trong nắng xuân ấm áp và huy hoàng. Tôi sực nhớ lại câu thơ sau đây, như

tả nỗi lòng tha hương :

« Tâm hồn lạnh dưới trời xuân
 ấm áp
Nhắc một đời niên thiếu đã xa
 « xôi.

Rồi thoáng trong trí, có những hình ảnh những người bạn học xưa kia, nay đã ly tan khắp nơi.

Còn đâu những tuyết thời xưa
 xa ?

(Où sont les neiges d'antan ?)

Trong lúc đó, có lẽ, những vườn măng, vườn xoài như đang đợi gió ngàn đưa về những đàn chim nhớ ờ.

Thân mến,



★ BƯỚC ĐẦU CỦA CHARLOT

Do một tình cờ mà Charlie Chaplin, anh chàng Charlot mà cả thế giới đều thích, trở thành tài tử.

Ngày ấy Charlot mới 16 tuổi, gât đàn phụ cho một phòng ca vũ nhạc kịch tại Luân-Đôn, lòng luôn luôn ao ước được lên sân khấu một lần cho biết.

Bỗng một hôm, anh kệp chuyên đóng vai hài hước bị đau bất thình lình. Ông chủ không chạy đâu cho kịp người thay thế, liền « không chó, bắt gà ăn cút », ông gọi Charlot và dỗ chàng đóng thế một đêm. Charlot vội vã bận bộ đồ hề của anh kệp. Khổ thay quần quá dài, dòn cả đống trên đôi giày quá rộng và lớn. Ngược lại, do đầu Charlot quá lớn, cái nón hề lại quá chật, chỉ nằm gởi trên chóp đầu.

Chỉ có chừng ấy chuyện mà khi Charlot ra sân khấu, khán giả cười ngả nghiêng ngả ngựa... và sau đó, Charlot chính thức làm hề, đi đến đâu cũng được hoan nghênh.



Tuần DÀNH CHUNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI
CHÀNG TRAI 1910-
NƯỚC VIỆT 1960

* Nguyễn-Vỹ

(Xem P.T. số 150)

PHONG trào tiền-lãng-mạn (mouvement pré-romantique) của «Tò-Tâm» còn dư-âm đến năm 1926-30 thì bỗng dừng ngưng hẳn lại vì cuộc khởi-nghĩa đẫm máu của Việt-nam Quốc-dân-Đảng ở các tỉnh Bắc-kỳ, và nhưt là vụ mưu-đầu của liệt-sĩ Q.D.Đ. bị lên đoạn-đầu-đài ở Yên-Báy, tháng 6.1930.

Nhưng chỉ ngưng được hai năm, thời-gian Phật-giáo muốn nổi lên dưới hình thức «chấn hưng» và «Khuyên-học» của

các nhà tu-sĩ lão thành nặng lòng vì nước.

Lớp Thanh-niên trí thức lứa tuổi của Tuấn, chỉ theo rồi với nhiều thiên-cảm phong trào Phật-giáo, như một phong trào có khuynh hướng bảo vệ «Quốc hồn Quốc túy», nhưng không sốt sắng hưởng ứng những hoạt động tiêu-cực mà tuổi trẻ cho rằng có tính cách yếm thê, hoặc có lý tưởng quá cao xa. Giữa lúc đó nhiều phần tử thanh niên trí thức du học ở Pháp về khoảng năm 1930 nhưng có những lý tưởng khác nhau, đã biến đổi hẳn không khí trầm lặng, cô điển của Hà Nội,

TUẦN CHÀNG TRAI

thành một không khí lãng mạn hoàn toàn mới hẳn.

Tuần tìm cách tiếp xúc với những phần tử ấy, cốt để hiệu họ, một phần vì tính tò-mò của Tuấn, muốn học hỏi những mới lạ của những người đáng tuổi anh mình đi du học từ Pháp mới về, một phần vì những phong trào khác biệt do họ gây ra đã làm sôi nổi dư luận của người dân Hà Nội.

Những thanh niên du học ở Pháp mới về đó được gọi chung bằng một danh-từ «Retour de France».

Một buổi sáng mùa Hè, một tờ tuần-báo mới ra đời, có một lối trình-bày độc-đáo, khác hẳn các báo cô-diễn xuất bản từ trước ở Hà Nội, hay Huế, Sài Gòn, và được giới sinh-viên học-sinh hoan-nghênh nhiệt-liệt. Đó là tờ «*Đông Tây*», mà Chủ-nhiệm Chủ-bút là **Hoàng-Tích-Chu**. Vừa trông thấy tờ «*Đông Tây*», manchette in đồ tươi, treo bán sau tủ kiềm tiệm sách *Nam Kỳ* ở Bờ Hồ Hoàn-Kiểm, Tuấn vội-vàng mua ngay một tờ. (1)

Tờ «*Đông Tây*» không những khác biệt các tuần-báo cũ trong xứ bằng cách trình

bày các mục, mà khác cả ở lối viết văn, Ấn-loát tinh-vi, sáng sủa, trông tờ báo có bộ mặt «văn minh, tiên bộ» hơn nhiều. Văn viết rất gọn-gàng, câu văn ngắn chứa đựng đầy đủ ý-nghĩa, không rườm-rà, không dài lê-thê như trong các sách báo hiện hành.

Tuần say-mê đọc những đoạn văn như sau đây trong một số báo *Đông Tây*, của

Hoàng-Tích-Chu :

«*Đông Tây không gặp nhau*» Rudyard Kipling nói đúng, Nhưng không đúng hẳn. *Đông trọng về tinh thần, Tây quá trọng về vật chất. Nhưng Đông Tây đã gặp nhau. Tinh thần vật chất hòa-hợp. Triệu chứng loài người tiến bộ...*

Đó, một mẫu văn của Hoàng tích Chu. Ít khi một câu dài quá một giòng. Những ý tưởng cô đọng trong những chấm và phết. Tuấn có đến thăm Hoàng tích Chu một buổi sáng tại

(1) Lúc bấy giờ ở Hà Nội không có các sạp báo trên lề đường. Các tuần báo được treo sau tủ kiềm các tiệm sách và bán trong tiệm. Báo hằng ngày, chỉ có ba bốn tờ được tụi con nít ôm đi bán rong.

tòa soạn báo *Đông Tây*, với tư cách một độc giả trẻ tuổi có nhiều cảm tình. Cảm tình vì trong lúc hầu hết thanh niên trí thức « An nam » đi du-học bên Pháp đều học làm Bác sĩ, Trạng sư, kỹ sư, thì Hoàng tích Chu và *Đỗ Văn*, bạn của anh, ở Paris mấy năm học nghề nhà-in và viết báo. *Đỗ Văn* về một lượt với anh và cùng anh hợp tác mở tờ *Đông Tây* để thi thố kỹ thuật mới về ấn-loát và văn nghệ.

Hoàng tích Chu là một nghệ sĩ tài hoa, phong nhã. Rất tiếc đời anh quá ngắn ngủi. Thời gian làm chủ bút báo *Đông Tây*, anh không giàu, nhưng anh được tình yêu trung thành cảm động của một kỹ nữ ở Khâm Thiên, lừng danh khắp Bắc kỳ và Trung kỳ: *Cô Đốc Sao*. Xưa kia, *Cô Đốc Sao* vốn là một Á-đào có « giọng hát như ngọc, gương mặt đẹp như tiên », nụ cười « nghiêng nước nghiêng thành » đã làm sụp đổ biết bao nhiêu gia tài của khách làng chơi sang trọng. Những công tử công tôn từ các nơi tìm đến, những quan lớn từ Huế và những Đốc Phủ sứ từ Saigon lục tỉnh ra, say mê giọng hát và nụ cười của cô có khi ăn đấm nằm để ở nhà cô cả tháng, nhưng không

bao giờ được cô ban cho ân huệ tội hậu như họ thêm thưởng van lơn. Ấy thế mà cô yêu Hoàng-tích-Chu, một văn sĩ nghèo, một nhà báo kiết, và cô say mê anh, xin làm vợ anh lo tươm-tất cho đời sống của anh, cho cả tờ báo của anh nữa. Một hôm Tết, Tuần nhận được thiệp chúc Tết của cô Đốc Sao như sau đây:

Madame Hoàng-tích-Chu

Chữ « Madame », đó khiến Tuấn vô cùng cảm động. Khi anh Hoàng tích Chu đi qua đời, danh thiệp của cô Đốc Sao đổi lại:

Mme Veuve Hoàng tích Chu

(Bà Quả-phụ H. T.C) và một băng tang trên góc.

Hoàng-tích-Chu là người đã tạo ra phong trào lãng mạn trong văn nghệ sau 1930, rồi sau đó mới kế tiếp nhóm *Phong Hóa* của Nguyễn Tường Tam và các nhóm Thi văn sĩ lãng mạn từ 1932 trở về sau.

Đồng thời, một nhóm khác gây được một phong trào lãng mạn trong giới thể-thao của phụ-nữ và tổ-chức rầm-rộ một cuộc phụ nữ đi bộ từ Hà-nội xuống Hải-phòng.

Một số trên mười mấy cô, phần đông là nữ-sinh « tân thời » hưởng-ứng phong-trào và được các hội Thể-thao các tỉnh ở dọc đường đón tiếp long trọng mỗi khi đoàn bộ hành thiếu nữ đi đến một thành phố nào. Từ Hà-nội đến Hải phòng đường dài 100 cây số. Để chứng tỏ rằng các cô thuộc về thể hệ thiếu-nữ tân-tiền và đính chánh danh-từ « phái yêu », mặc dầu các cô chân yếu tay mềm, các cô quyết định đi bộ trên con đường quốc-lộ quan-trọng ấy, nhưng phải đi mất 3 ngày mới đến đích.

Vài ba cô bỏ cuộc ở dọc đường, vì đi không nổi nữa. Các cô khác đến Hải phòng đều mệt lả, lúc trở về Hà-nội phải đi xe lửa.

Phong trào này được dân-

chúng và nhất là giới thanh niên cả nam lẫn nữ theo rồi với một nụ cười chê nhạo. Người ta đặt ra danh-từ « *Tiểu-thư đi bộ* » rất được thông dụng với ý nghĩa khôi-hài. Một giáo-sư Thiên-Chúa giáo, rất giỏi về tiếng La Mã và Hy-Lạp, nhưng phải tính hơi gàn-gàn, ông **Pétru Lê Công Đắc**, có viết ra một hài-kịch nhan đề là « *Tiểu thư đi bộ* » xuýt bị mấy cô ấy đánh. Dư luận chung của đồng bào các giới thì cười rằng: có lẽ mấy cô tiểu thư kia, con nhà khuê các, ít có dịp đi bộ cho nên mới

cho rằng việc đi bộ là mới lạ, và có động rùm beng, chứ chị em thôn nữ đi bộ hằng ngày từ xưa đến nay có cần có gì phong trào « lãng mạn » đó đâu.

(còn tiếp)

* DANH NGÔN

Chẳng ai trên đời có thể tránh nói những chuyện bậy bạ ngu xuẩn. Cốt-yếu là làm sao đừng nói nó ra một cách nghiêm chỉnh.

Nul n'est exempt de dire des bêtises. Le tout est de ne pas les dire avec sérieux.

Marcel Aymé



THẦN THOẠI HY - LẠP LA - MÃ

* Đàm-quang-Thiên

• Sự trả thù của Achille

ACHILLE một mình đứng trước đoàn tàu, chợt thấy quân Hy Lạp chạy lộn xộn về, chàng đang lo lắng không thấy Patrocle đâu thì Antiloque vừa khóc vừa báo tin dữ cho chàng biết. Nghe tin chàng ngã lộn ra đất, vừa dứt tóc vừa lấy tro và đất bôi đầy đầu và mặt. Nghe tiếng than khóc của chàng, bọn nữ tỳ vừa kêu la vừa chạy ra. Antiloque thì nắm giữ lấy hai tay Achille sợ chàng cắt cổ tự tử. Những tiếng kêu rên của Achille thấu đến tai mẹ chàng. Bà Thétis đang ngồi trong động dưới đáy bể thì nghe

tiếng con kêu, bà vội rẽ sóng tìm lên. Bà vừa khóc vừa hỏi con duyên do. Achille trả lời: « Thừa mẹ, Patrocle, người bạn mà con quý nhất đời, đã chết rồi. Hector đã giết anh và chiếm hết khí giới binh giáp con cho anh mượn. Sự đau khổ của con thật vô bờ bến và con không muốn sống nữa. Nếu con chưa chết theo anh là vì con còn phải giết Hector để trả thù cho anh.»

Bà Thétis nói: « Nhưng con há không nhớ rằng nếu con giết Hector thì cái chết của con cũng theo liền cái chết của hắn sao? »

Achille trả lời: « Con chết

THẦN THOẠI HY LẠP

cũng không sao, quý hồ con trả thù được cho bạn trước khi chết ».

Bà Thétis lại nói: « Đã đành rằng con nói có lý, nhưng hiện giờ con không có khí giới thì không thể ra trận ngay được. Vậy con hãy cố chờ đến mai. Con hãy tin ở mẹ. Sáng mai, đúng lúc mặt trời mọc, mẹ sẽ đem cho con một bộ binh giáp mới. »

Bà nói rồi bay lên Olympe. Bà đến lâu đài của Héphaestos, kể cho ông nghe cái chết của Patrocle và yêu cầu ông đúc cho con bà một bộ binh giáp mới gồm có: một mũ, một mộc và một áo giáp. Héphaestos liền cho thổi hai chục cái lò của ông lên và bắt tay vào việc tức thì.

Trong khi ấy quân Hy Lạp phải chiến đấu rất khó nhọc mới giữ được xác Patrocle. Achille nghe tiếng kêu la bèn chạy ra nhưng vì không có khí giới, chàng đành đứng ở bờ hào. Chàng nhìn về phía địch mà kêu hét lên ba lần vang như tiếng sấm, khiến quân Troie

nghe thấy đầu run sợ. Họ quất ngựa chạy tán loạn về, lộn theo cả xe đi. Nhờ sự lộn xộn đó, bọn Hy Lạp vội mang xác Patrocle về. Vừa lúc đó, mặt trời lặn, đêm đến đem sự nghỉ ngơi lại cho hai bên. Quân Troie cắm trại trong cánh đồng, còn quân Hy Lạp đem Patrocle về mà khóc than thương tiếc. Achille trước tiên cúi xuống xác bạn mà nói: « Hỡi Patrocle thân yêu, tôi sẽ chỉ chôn anh sau khi đã giết được Hector đem đầu về tế anh. Để báo thù cho anh, tôi sẽ chặt thêm đầu của mười hai tướng danh tiếng nhất của Troie. Trong khi chờ đợi, anh sẽ nằm trên giường của anh và những tên nô lệ xinh đẹp của chúng ta sẽ ngày đêm ở cạnh giường mà khóc than thương tiếc anh ».

Nói xong, Achille đứng dậy sai đem nước nóng để rửa cho Patrocle. Chàng lấy thuốc ướp vào những vết thương của bạn, rồi lấy một tấm vải trắng tinh phủ lên xác bạn.

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/B.Y.T./D.P.D.C.

Hôm sau trời vừa sáng Thétis đem binh giáp lại thì thấy con đang ôm xác Patrocle mà kêu khóc. Bà bảo Achille : « Con ơi, đây là bộ binh giáp rực rỡ mà vị thần thợ rèn đã đúc cho con. Chưa bao giờ có ai mang bộ binh giáp đẹp như vậy. »

Achille trông thấy bộ giáp lại thấy nóng lòng muốn trả thù. Chàng chạy theo bờ biển kêu gọi các tướng và quân đội. Khi mọi người đến đầy đủ, chàng nói : « Hỡi Atride, Hector và quân Troyens đã lợi dụng sự xích mích giữa chúng ta. Vậy chúng ta hãy quên quá khứ tai hại đó đi để nghĩ đến sự đau buồn cùng những nguy hiểm hiện tại của chúng ta. Vậy hỡi Agamemnon, ông hãy ra lệnh kêu gọi quân Hy Lạp đi. Tôi thề hôm nay những kẻ đã sát hại Patrocle sẽ phải làm mồi cho chim kên kên. »

Agamemnon trả lời : « Achille, ta cũng vui lòng chuộc lỗi trước và biểu anh các thứ mà Ulysse đã hứa. »

Achille vội gạt đi : « Ông sẽ cho tôi các thứ đó sau này nếu ông muốn. Nhưng bây giờ tôi

không thể nghĩ đến gì hơn là đến sự trả thù cho bạn tôi cả. Vậy ta hãy đừng bỏ phí thời giờ và ra ngay bãi chiến trường. »

Nhưng Ulysse nói : « Hỡi Achille chúng tôi biết lòng can đảm của anh lắm. Nhưng quân sỹ của ta chưa ăn uống gì thì đâu có sức ra trận được. Vậy ta hãy để họ ăn uống đã. Xong trước khi cho họ đi ăn, tôi tưởng ta nên cho họ chứng kiến sự giảng hòa của hai bên. Vậy tôi yêu cầu vua Agamemnon cho mang lại đây các thứ tặng Achille. Anh hãy nhận các đồ tặng đó trước mặt mọi người để họ hiểu rằng chúng ta sẽ đồng tâm hiệp lực với nhau. »

Agamemnon nghe theo và cho đem các tặng phẩm cùng với tám người nô lệ trong số có Briséis đến. Một lần nữa Agamemnon lại thề với Achille là Briséis vẫn còn trong trắng như cũ. Xong xuôi, các quân sỹ đi ăn uống rồi lại tập họp dưới quyền điều khiển của Achille. Chàng mặc bộ binh giáp mới vào rồi dẫn đầu đạo quân ra trận. ● ✱

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/B.Y.T./D.P.D.C.

Lucrece Borgia
Bản tình ca buồn thê thảm
Như vòng hoa trắng khóc người đi
Mộ buồn cỏ mọc trên tay lạnh
Ngõ tối bùng đau cháy mắt hoa
Tóc ngủ gục ôm khung trời lộng gió.
Hắn thao thức xé trắng mây đen
Ôm tiềm thức chạy dài trên trang giấy

Lucrece Borgia
Máu liếm lồng ngực nhỏ
Vỡ cuộc đời trên sân khấu bị thương

Lucrece Borgia
Tiếng rú hãi hùng

Lucrece Borgia
Nước mắt rung rung
Nhìn người yêu nhảy múa dưới ánh đèn man dại

Nàng cười như cốc vỡ
Thăng con trai khoác áo da trắng
Môi cắn trái mềm thơm ngọt
Và mớm cho nhau hơi thở điên cuồng

Lucrece Borgia
Sân khấu hóa trang bằng nước mắt

Lucrece Borgia

Lucrece Borgia
Sân khấu hôm nay vắng lặng
Cả Paris buồn hát bản tình ca
Hắn cúi đầu cảm ơn người con gái.



TRUYỆN NGẮN

● NGUYỄN-VẠN-HỒNG

LÀNG Tân Thuận nằm cheo leo ở vùng Hạ Lào. —Phước Sơn.
Gối đầu ẻo lả bên núi non Trường Sơn. Ruộng đồng phần nhiều là sỏi đá nứt vụn ra như một chiếc lá khô bị vò nát nhiều lần. Một con sông vắt mình qua đó, nước trong xanh và chảy xiết bốn mùa. Dân cư ở đây thưa thớt, phần nhiều sống về nghề đốn củi, làm rẫy cũng có người chõ mướn hay giăng lưới bủa câu. Buổi sáng từng tảng khói đá ướt lạnh tan dần về phía triền sông, cũng có những con chim siêng năng chăm hót chào bình minh, dù mặt trời rất lười biếng mọc. Buổi chiều cũng có gió đồng mát rượi, những con trâu kéo líu (1) từ miệt thượng du ẻo oải trở về. Những đứa bé rượt đuổi nhau khi trường làng bãi học. Những người đàn bà nhuộm răng đen, ăn mặc xốc xếch, vồn vã hỏi chào nhau dưới bến sông. Người đàn ông chèo đò bồng dừa một vài câu chọc ghẹo. Phần nhiều đàn ông ở đây cái bụng bao giờ cũng to hơn cái ngực, đó là điều làm tôi chú ý trước tiên khi đến ở đây. Bởi một mối lo khủng khiếp cứ lảng vảng trong đầu

(1) Một loại gỗ đốn ở núi cao, kết thành bè nhỏ cho trâu kéo về, dùng để làm cột nhà.

TÒ VÒ

óc tôi, nhất là những ngày đầu tiên đặt chân đến vùng này. Tôi được nghe người ta kể nhiều chuyện đến ròn tóc gáy: nào chuyện tư thù người ta bỏ ngãi giết nhau, người bị ngãi to ruột lên vì những lộn tọc, những hàm răng rụng trong đó, nào chuyện ma trên dốc Đình, chuyện lầy nhau vì ngãi, và những loài cây lá kỳ dị, thoáng nghe tôi cảm tưởng là mình đang sống trong tiểu thuyết thần thoại Hy-Lạp, hay trong phim ảnh của những người thám hiểm rừng rú Phi Châu. Có nhiều chuyện còn hơn thế nữa, mới nghe thôi phản khoa học thật đấy, nhưng với đầu óc của một người bình thường thì không thể nào giải thích được. Chẳng hạn một người đi săn gặp nạn được khi và nai cứu thoát, một cô gái chết đuối trôi ngược trên giòng sông, một đứa bé 7 tuổi dám đi vào cấm (2) ban đêm để tìm lá cho mẹ nó uống, khi mẹ nó sanh và thẳng bé lạc vào trong núi cả tuần lễ, khi về còn vác theo một con mang to gấp đôi thằng bé.

Những chuyện tương tự như thế làm mẹ tôi cứ theo thói thức ba tôi bán đồ đạc đi xuôi. Ba tôi thì trái lại, ông cảm thấy thích thú khi nghe được những mẩu chuyện tương tự, những ngày đầu tiên đến đây, ba tôi thường lân la làm quen với dân địa phương, có lẽ dễ mua chuộc cảm tình của họ một phần, phần khác vì cái óc tò mò của những người sinh trưởng ở thành phố, ảnh hưởng phim hoang đường, tôi đoán như thế. Sở dĩ tôi nhận biết điều đó vì những bữa ăn gia đình sum họp, ba tôi thường đem những chuyện mà ông thu lượm được từng ngày kể lại cho chúng tôi nghe, bằng một giọng say sưa và câu kết luận của ba tôi thường thế này « tụi bay có cái may mắn được sống ở đây, hồi còn nhỏ tao vẫn ao ước như thế » rồi ông mỉm cười hiền hòa. Mẹ tôi ban đầu có vẻ khó chịu hiện trên nét mặt, bà háy nguyệt ba tôi, nhưng lâu rồi bà không những chỉ im lặng để nghe, mà còn chất vấn ba tôi những điều mập mờ mà bà cho là khó hiểu. Cứ mỗi lần như thế, chúng tôi cười khúc khích, mẹ tôi có vẻ ngượng, còn ba tôi thì như được dịp trả đũa, ông cười mỉa mai, vẻ sung sướng lộ trên nét mặt. Chúng tôi nhìn ba tôi với một sự thần phục hết sức. Con người ông quả thực là tài hoa.

(2) Cấm, danh từ địa phương có nghĩa là rừng già.

Dọn đến ở đây chưa được một tháng mà ông đã quen biết hầu như gần hết dân làng. Từ ông Cửu Diễm, ông Chánh Tuấn, ông phó Tàu, ông hương Đạm những người giàu có, đất đai, tầm tiếng và thế lực của làng Tân-thuận, cho đến ông Hoạt chủ bệnh dầu, ông Mai người có nhiều trâu kéo lia⁽²⁾, ông Hòa chèo đò ngang v.v... những người có máu mặt của khu xóm này đều đã là bạn của ba tôi. Những lúc nhàn rỗi, ba tôi thường đưa chúng tôi đến nhà các ông ấy để thăm, và ông giới thiệu chúng tôi với mọi người một cách hãnh diện — Đây là con đầu tôi, thằng Roland vẽ rất giỏi, có dịp con vẽ hình cho mấy bác, nghe con, ba tôi quay lại nói với anh hai tôi, và anh hai tôi cúi đầu cười. Đây thằng En Bell ca rất hay, đờn, thổi kèn cũng tài. Thằng giống tây này là David, rồi ông vò đầu tôi nói tiếp, thằng này tài năng chưa bộc lộ nhưng có lẽ sẽ nổi nghiệp anh Cửu Diễm sẵn bản được, vì tôi thấy nó bản bi rất hay. Mọi người ngơ ngác chừng như họ nghe cái tên tây của chúng tôi thật xa lạ, hay họ không tin điều ba tôi nói, nhưng cuối cùng họ cười rộ lên thật to, rồi họ nhìn chúng tôi với con mắt như thêm muốn, nửa như quý mến, nửa như kính trọng. Có lẽ vì chính điều này làm anh hai tôi khó chịu, nên anh hai tôi không chịu đi theo ba tôi những lần sau, anh tôi từ chối, viện lẽ ở nhà để giúp mẹ tôi việc này, việc khác, dần rồi đến anh En Bell cũng tìm cách rút lui êm. Ba ô hình như đã nhận ra điều đó nên ông có vẻ thương tôi hơn hết, đi đâu ông đem tôi theo như một cái canne, và tôi cố dịp ăn đủ thứ ngon vật lạ. Tôi không những thường trực bên ba tôi, mà còn trốn đi quanh xóm một mình nữa là khác. Mẹ tôi tìm cách la mắng tôi nhiều nhất, ba tôi không những luôn bên vực thằng David mà còn khuyến khích nó là đằng khác. Bây giờ mỗi khi sống lại với dĩ vãng, tôi ứa nước mắt một mình. Khi nhắm mắt, ba tôi đã nói với tôi lời sau cùng khi vẫn về những sợi tóc mượt của tôi :

— David, con giống ba, rắng mà giống ba thật nhiều ! Tôi nghe những lời nói sau cùng ấy hết sức rõ ràng, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng đó là lời dặn dò của ba tôi trước khi đi ngủ, và tối nào cũng thế, đêm

nay, đêm mai, tối mốt, tối ngày kia, trước khi đi ngủ, ba tôi thường hỏi tôi :

— David, mầy rửa chân chưa ? v.v... và v.v...



Chiếc máy hát, có hình con chó berger đang sủa vào cái ống loa đó là báu vật của gia đình tôi, gia đình tôi được tầm tiếng và uy tín cũng vì cái máy này. Dân làng Tân Thuận đã đồn ra một cách thần thánh : « Nhà ông HAI BAN có cái rương biết nói, (Hai Ban là tên ba tôi) hoặc ông hai Ban chế người được v.v... » Những tiếng đồn cứ lan ra xa dần, cho đến một hôm có mấy anh thượng du đến viếng nhà tôi, và lúc ba tôi bỏ đĩa hát vào, mấy anh cứ đi quanh và dò dò đặt ra tìm xem người hát, ba tôi dẫu ở đâu, thấy cử chỉ buồn cười của họ, ba tôi đã nghĩ cho họ cái máy hát, những người kia sụp xuống lạy, từ chối không dám lấy, họ sợ phạm đến thần thánh, tôi đoán thế. Nhờ cái máy mà ba tôi được mọi người biết tên, chúng tôi được mọi người kính nể, gia đình tôi mặc nhiên trở nên quan trọng. Họ xem chúng tôi như là một nguồn văn minh mới du nhập không bằng. Dù không muốn, chúng tôi bắt buộc cũng phải lên mặt tự kiêu. Từ lúc chúng tôi hoàn toàn xa lạ với quận An-Tô này cho đến bây giờ, gia đình tôi đã hòa nhịp thuần thực trong những sinh hoạt hằng ngày của dân địa phương, chúng tôi lớn lên trong nhiều biến đổi của trạng thái tâm hồn. Tôi được chứng kiến cái đám tang ba tôi, cả làng Tân-thuận và dân chúng An-Tô đã khóc cho cái chết của ba tôi một cách hết sức say sưa và chân thành, họ khóc như ba tôi là người máu mủ, cật ruột với chính họ. Thì ra vẫn có những giọt nước mắt mang ý nghĩa đồng bào thiêng liêng đến như thế ư. Cho đến bây giờ tôi mới nhận ra điều mà bác tôi viết trong lá thư gửi cho ba tôi là sai, sai bét. « Chú Hai, hết chỗ sao chú lại đưa gia đình đến xứ chó ăn đá, gà ăn muối đó, chú muốn giết các cháu của tôi ư ? hay chú muốn chúng nó mang mỗi đứa một cái ruột nước suốt đời ? » Đại ý là như thế đó... tiếc là chú tôi không được chứng kiến khi quan tài ba tôi hạ huyệt. Ba ơi ! Cái máy hát mẹ đã bán rồi. Ông Chánh Tuấn đã đổi cho mẹ 15 ang lúa. Thế là hết, gia đình tôi phá sản, gia tài

tôi khánh tận, ban đầu mẹ tôi bán bộ lư đồng, phần thưởng vô địch của ba tôi trong một trận võ đài, rồi đến cái xách bằng bạc của mẹ tôi trúng số trong một cuộc đấu xảo hội chợ ở Faifoo, dần dần đến đồ chơi của chúng tôi, và sau cùng là chiếc máy hát, cái rương biết nói của ông Hai Ban. Nhà tôi bị bom Napal của thực dân Pháp rưới lên. Thế là trụi lủi. Phong trào kháng chiến chống Pháp lên khá mạnh, anh Roland đã tòng quân, mặc dầu chưa đủ tuổi.

Bên ta thắng trận Hòa-Bình ở Bắc Việt, thắng Navar đã chạy cờ đầu, ở Trung Việt thì đánh mạnh tại Kom Long, An-Khê, cô lập đồn Bô Bô, ở Nam-bộ trận Đồng Tháp, quân thù phơi thây như rạ. Và anh Roland đã đi mãi không về!

Ồi Chiến tranh. Ôi chiến tranh. Mi nhân danh cái chó gì mà đưa gia đình ta đến đây? Và mi còn đưa đồng bào của tao đến đâu? Mười hai tuổi tôi đã biết đặt câu hỏi ấy khi những người ruột thịt của tôi mất dần, mất dần!

.....

Họa vô đơn chí! Khi mà khí thế của K.C. lên khá mạnh, khi tin chiến sự từ chiến trường vọng về với nhiều lạc quan, khi những anh bộ đội K.C. trở về tuyên truyền ở làng Tân-Thuận, là trên khắp các mặt trận toàn quốc ta thắng, địch thua, và khi cơn hồ sắp ngã gục nó sẽ cố hết sức binh sinh để gìm giữ những tiếng dữ dội, khi ngọn đèn sắp tắt sẽ vụt lóe lên, khi thực dân Pháp sắp đầu hàng, chúng nó sẽ như con chó điên cắn bậy cắn bạ, dùng bả tích cực bố phòng, đào xây thêm hầm đất, cắm mìn áo trắng. Cuộc K.C. trường kỳ gian khổ, ta nhất định thắng, địch nhất định thua. Những ngày lóe lên niềm hy vọng phình gạt ấy cũng chính là những ngày căn bệnh tê bại của mẹ tôi trở lại hoành hành bà. Gia đình tôi rơi vào một hoàn cảnh bi thảm vô cùng. Anh Bell đã bán hai chiếc đèn để mua thuốc tiêu ban lỵ, ống sáo, kèn thì cho thằng Sinh con ông cử Diễm để đèn ơn nó khi nó bứt về một nắm lá đề ngâm rượu thoa chân cho mẹ tôi. Rồi anh Bell được những người bạn của ba tôi gọi vào nhà in ông Toàn, nói là đề học nghề, nhưng thật ra đó chỉ là lời nói vuốt mặt để che đậy một sự thật khốn cùng: đi ở đợ. Gia đình tôi đã bắt đầu phân tán.

Trong khi đó thì tại quê hương tôi, một làng giáp ranh với vùng tê đã được giải phóng. Bà ngoại tôi lại rủi ro trong trận đánh của quân giải phóng. Một cán bộ nghiệp đoàn thương thuyền cho chúng tôi biết tin ấy. Chúng tôi phải nhờ to để dẫu mẹ tôi câu chuyện đầy nước mắt ấy, vì biết đâu trong lúc bệnh hoạn, sự xúc động chẳng làm bà kiệt lực. Dù mẹ tôi bây giờ xem như bỏ đi, nhưng sự có mặt của bà lúc này quả rất cần thiết. Nguồn hy vọng ảo ảnh của chúng tôi dương thoi thóp. Chúng tôi gượng vui để phấn đấu, phấn đấu với tàn khốc chiến tranh, để trường thành trong chiến tranh và nhất là tôi ước ao được kết án chiến tranh hay ít ra để nói một câu nói xác xược sau cùng với nó. Ông Tửu, người giúp việc trung thành của gia đình tôi cũng đã bỏ chúng tôi, ông viện lẽ làng ta đã giải phóng rồi, tôi phải trở về để chăm sóc khu vườn, mảnh ruộng, thế là người mạnh khỏe sau cùng đã bỏ chúng tôi. Và cũng từ đó, chúng tôi bắt đầu một cuộc sống mới: Cuộc cách mạng trẻ thơ ấy đã lấp chúng tôi lại với nhiều kỷ niệm thật đẹp mà cũng thật bi thương. Chị Anh, người chị thứ ba của tôi, từ một tiểu thư chân không rời guốc dép, ấy thế mà đã giã từ tất cả để làm nghề bán xóm. Chị tôi có một sắc



đẹp của con nhà đài các, mấy anh bộ đội thường khen là một đóa hoa rừng, và người nào cũng sẵn đón chị tôi ra mặt. Nhiều anh đi cửa hậu bằng cách nuông chiều tôi, tôi biết điều ấy, nhưng tôi không phản đối, tôi phớt tỉnh tài tình lắm, giả ở vào những lúc khác thì tôi khai thác tiềm năng để được lợi dụng bằng thích, nhưng trường hợp này có khác, tôi không muốn người ta cướp mất chị tôi. Chị tôi mà đi lúc này thì nhất định tôi sẽ nổi điên, tôi sẽ giết mẹ tôi và đốt túp lều tranh khắp khênh này, tôi sẽ sống như cây cột nhà cháy, hay như một con chó dại không chừng. Có lẽ mấy chú lính bác Hồ biết ý tôi, nên anh nào cũng ngần ngại e dè, họ không dám tán hươu, tán vượn với chị tôi khi có mặt tôi ở đó, mặc dầu những cây si đã bắt đầu mọc rễ cái, rễ phụ. Dấu hiệu đó làm tôi lo lắng nên tôi bám riết chị tôi, chị tôi rất bằng lòng có đứa em như tôi, bởi vì tình thương của chúng tôi bây giờ phải được dồn vào tất cả cho người mẹ bán thân bất toại. Thế là tôi phải theo chị tôi đi sâu vào những làng mạc giáp tới thượng du Hạ Lào, để đòi từng trái thơm, trái mít, buồng chuối, ô lúa, lon dẹt. Chúng tôi đã đi nát qua các vùng Bình Huê, Phú Toàn, An Tây, Nhà Chò, An Toàn, Phước Sơn, Sông Trầu...và còn nhiều nữa...

Non nước của ruộng đồng miền Trung ốm yếu là người tình nhân chưa từng hò hẹn một đêm, nhưng tôi đã yêu nó. Trong tình yêu con người thường chấp nhận một cách vô điều kiện. Phải, tôi đã mang theo cả niềm phẫn nộ để được yêu. Chiến tranh tạo cho con người những tình cảm phức tạp vô cùng.



★ DANH NGÔN

Với nhà làm chính trị, ta cần đòi hỏi ba điều: Biết, biết làm và làm cho người ta biết.

Trois choses sont demandées à l'homme politique: savoir, savoir faire, faire savoir.

(Max Jacob)

KHUẤT - NGUYỄN

CỤ TỜ CỦA THI ĐÀN
TRUNG QUỐC
MỘT NHÀ THƠ AI QUỐC
TIỀN PHONG
MỘT BÀI HỌC ĐÁNG GIÁ
CHO NHỮNG KẺ CHẦN
DẦN TRỊ NƯỚC
VÀ BÈ LỮ HÓN QUÁN
ÂM CHỨA

« Tháng tư đông đậu
nấu chè.

Ấn Tết Đoan Ngọ trở
về tháng năm ! »

★ Thái-Bạch

VẬY tháng này, tháng năm Âm-lịch, chúng ta hãy nói chuyện về Tết Đoan Ngọ, tục gọi tết ngày mồng 5 tháng 5. Một cái tết mà giờ Ngọ của nó rất « lợi » cho loài người và « nguy » cho loài rắn. Lợi cho loài người ở chỗ vào giờ ấy, nếu đi bứt lá về phơi thì lá nào cũng thành những vị thuốc « công hiệu ». Còn hại cho loài rắn là ở chỗ cũng vào giờ ấy, loài rắn phải rú nhau ăn tròn thật kỹ,

kéo người trông thầy, khó bảo tồn tính mạng, bởi lẽ ai... bắt được rắn trong cái giờ ấy; của tết ấy, chẳng những vô cùng may mắn, lại còn được lấy da lấy thịt dùng làm thuốc trị phong rất quý.

Có phải vì tích Lưu Nguyễn nhập thiên thai hay vì lễ kỷ niệm nhà thơ Khuất Nguyên ?

Ấy đại khái cái tâm quan trọng của ngày tết Đoan Ngọ là thế, nên đến bây giờ người Việt Nam vì ảnh hưởng người

Tàu, vẫn còn tin giữ, coi đó gần như « quốc hồn quốc túy ».

Bằng chứng vào điển tịch trên, có người bảo nguồn gốc do tích « Lưu Nguyễn nhập thiên thai » mà ra. Tích này được chép ở trong Thần tiên truyện:

« Về đời Vĩnh bình, niên hiệu vua Minh-Đề nhà Đông Hán, nhằm tết Đoan - ngo có hai người là Lưu Thần, Nguyễn Triệu đi lên núi Thiên-thai hái thuốc. Đường đi xa quá, lỡ hết lương ăn, hai người đang cơn nguy cấp, chợt thấy trên núi có cây đào quả chín, cùng trèo lên hái ăn. Lúc xuống, nhìn dòng nước trong núi chảy ra, có lẫn hạt cơm rưng. Hai người bảo nhau :

— Chắc ở gần đây có nhà người ở vậy.

Nói rồi cùng vượt qua thêm một trái núi, bỗng thấy hai người con gái đẹp tuyệt trần ra đón. Vừa gặp hai chàng, hai nàng đã gọi luôn tên họ, tựa hồ như quen biết từ lâu, và hỏi :

— Làm sao tới muộn thế ?

Đoạn, hai nàng mời hai chàng về nhà. Trong nhà, không có người đàn ông nào. Từ quần áo, giường đệm đến mừng màn đều chói lóang

cả mắt. Một lúc có cơm vừng dọn lên với nem thịt dè rưng rất ngon. Tiếp đó, có mấy người khách đến, mỗi người cầm một quả đào, đưa tặng hai nàng, nói :

— Xin mừng rẻ mới.

Mừng xong, ai nấy giờ âm nhạc làm vui. Đêm đến, khách khứa lui hết, hai chàng ngủ luôn tại đó, cùng hai nàng làm lễ vợ chồng.

Ở đó nửa năm, khí trời lúc nào cũng như tiết mùa xuân, nhưng chỉ buồn nổi vì những tiếng chim kêu. Hai chàng nhớ nhà đòi về. Hai nàng giữ lại không được, rầu rầu nói :

— Hai chàng vào đây, cũng nhờ hồng phúc của kiếp xưa, nên được kết duyên cùng tiên nữ. Nhưng nghiệp chướng chưa hết, mới đòi về đây thôi.

Hai nàng tiễn chân hai chàng về trao mỗi người một bức thư, dặn hễ đến nhà có việc cần hãy mở xem. Các tiên đều hát bài tiễn đưa.

Hai chàng ra khỏi động, đi không xa mấy đã tới đường cái lớn. Về làng, chẳng ai quen biết, hỏi thăm chỉ còn người cháu 7 đời nói : « Có nghe cụ tổ xưa vào núi hái thuốc, và mất luôn không về ». Hai

chàng thành bơ vơ, không chỗ nương tựa, muốn trở về động, nhưng quên đường, mời mở bức thư xem, thì hai lá thư bỗng hóa thành hai con hạc vút thẳng lên trời bay đi mất.

Rồi, đến năm đầu hiệu Thái - Khang nhà Tấn không còn ai biết hai chàng ấy đâu nữa.

Do đó, thành có tết Đoan ngo, song có người bảo sai, vì chính trong truyện đã có Tết ấy rồi. Vậy mục đích Tết này là để kỷ niệm ngày Khuất Nguyên một trung thần nước Sở xưa kia đã tự trầm mình ở dưới sông Mịch la. Vì thế cứ mỗi lần gặp tết người ta lại cho con nít đeo chỉ ngũ sắc để diệt trừ ôn quái, phòng theo phong tục dân Sở khi xưa cúng Khuất Nguyên thường phải buộc thứ chỉ ấy vào các lễ vật để quẳng xuống sông cho các yêu ma dưới thủy tộc khỏi cướp, sau ngày được ông báo mộng cho.

Thuyết này chưa hẳn đã đúng vì cũng có tính chất thần thoại không thua kém thuyết trên. Nhưng với Khuất nguyên một người đáng nhắc đến ở

trong đàn văn học. Vậy nhân dịp này, nói chuyện về ông thiết nghĩ cũng không phải việc không bổ ích.

Một thời đại toàn những hạng người gian xảo, những lũ mày râu mặt báo, mặt hàm và quỷ sứ xăm xăm...

Khuất Nguyên người cuối đời Chiến quốc, khoảng trước tây lịch chừng 250 năm. Thuở ấy, nước Trung hoa tuy đã có khá nhiều những học thuyết chú trọng về đời sống tinh thần ra đời như Lão, Khổng, Dương, Mặc v.v..

Song những thuyết này đã phải chịu thua thuyết « phú quốc cường binh » của các vua chư hầu, vì thế nói đến thời đại Chiến quốc phải nói là cả một thời đại cương thường điên đảo, trên dưới xáo trộn, sát phạt nhau, đa sô gồm toàn những hạng người « thú vật » như Khuất Nguyên đã kể trong bài Chiêu hồn :

*Đầy đồng giống cáo béo lãn
Đầy rừng lại sẵn giống trăn
lạ đời.*

Nói chung, là những

kẻ ác nghiệt ý quyền cây
thê :

Sói trời dọc mắt dọc mày

*Qua qua lại lại suốt ngày nhao
nhao.*

*Treo người lên ngọn cây cao,
Nổ đũa chán lại quăng vào vực
khơi.*

Thì cũng lủ hại nòi không
góm :

*Minh râu, mặt báo mày hằm
Đội sừng quỷ sứ xăm xăm hại
người.*

*Bàn tay vết máu tanh hôi,
Xưa nay ăn sống nuốt tươi đã
thường.*

Khuất-Nguyễn sinh vào thời
đại ấy, hay nói một cách
khác, thời đại này đã sản xuất
ra Khuất Nguyễn « một người
tinh giữa lúc cả thê nhân đều
say » để viết tác phẩm Ly-Tao,
tập thơ đầu tiên của thi đàn
Trung quốc, mà hơn ngàn năm
sau, đọc đến, nhà phê bình
trứ danh Kim Thánh Thán phải
phục bắt hổ, cho đó là quyển
thư hai trong « tứ tài tứ thư »
theo thứ tự thời gian, sau
Nam-hoa-kinh của Trang Tử,
trước Sử ký của Tư mã Thiên,
Thi luật của Đỗ-Phủ, Tây
sương ký của Vương thực Phủ.

Tóm tắt cuộc đời của nhà văn Khuất-Nguyễn

Theo sử ký, Khuất Nguyễn
tự Bình, ông người cùng họ
với vua Sở, được Sở Hoài
Vương cử làm chức Tả đồ,
thường gọi là Tạm-lư-đại-phu.

Học rộng, nhớ nhiều, giỏi
việc hàn mặc, thông lễ trị loạn,
Khuất Nguyễn trong tham gia
các công việc nội trị, ngoài lo
ngoại giao. Vua Sở tin dùng
lắm.

Người cùng làm quan ngang
hàng với Khuất Nguyễn là
Thượng quan Đại phu Ngạn-
Thượng thấy ông có tài,
được tin nhiệm hơn, nên đem
lòng ghen ghét, rắp tâm làm
hại. Nhân Hoài Vương sai
Khuất Nguyễn soạn hiền lệnh.
Bản thảo gần xong, Ngạn-
Thượng toan giành lấy, Khuất
Nguyễn không cho, nên y
dèm tâu với Sở Hoài-Vương
rằng :

— Nhà vua sai Khuất-Bình-
làm lệnh, dân chúng không ai
không biết, mỗi khi lệnh ban
ra, Khuất Bình lại nói « phi tay
ta, chẳng ai làm nổi. »

Hoài-Vương nổi giận, xa
Khuất-Nguyễn. Khuất-Nguyễn

bực nhà vua không tinh, để
lời dèm pha làm hại óc sáng
suốt, đến nỗi kẻ tả hữu làm
hỏng việc công, khiến người
ngay thẳng không đất đứng,
nên viết ra « Ly Tao » để tỏ nỗi
lo buồn và ly biệt.

Khuất Nguyễn bị truất rồi,
Tấn muốn đánh Tề, Tề kết
liên với Sở. Tấn Huệ Vương
lây thê làm lo, sai Trương-
Nghĩ giả vờ bỏ Tấn, đem tiến
của dứt lốt các cận thần Sở,
để được vào nói với Hoài-
Vương :

— Tấn rất ghét Tề, nhưng Tề
kết liên với Sở, nếu Sở quá
quyết giao với Tề, thân xin
đăng đật Thương-Ô sáu trăm
dặm

Sở Hoài-Vương tham, tin
lời Nghi, tuyệt giao với Tề.
Khi sai sứ sang Tấn nhận đật
Trương-Nghĩ nói dối sứ giả
nước Sở :

— Nghi hẹn với nhà vua sáu
dặm, đâu có chuyện sáu trăm.

Sứ giả giận về tâu với Hoài-
vương. Hoài-vương nổi nóng,

đem đại binh đánh Tấn. Quân
Tấn chông lại. Quân Sở thua
to ở Đan-chiết, chết hơn 50
ngàn. Tấn bắt tướng Sở là
Khuất Mang và lây đất Hán-
trung của Sở. Tức quá, Hoài-
Vương đem hết quân Sở vào
sâu đánh Tấn. Hai bên giao
chiến ở Lam-điền. Vua Ngụy
nghe tin, sai binh đánh úp Sở,
vào đất Đặng. Quân Sở phải
bỏ Tấn rút về. Còn Tề thì
giận không cứu Sở.

Năm sau, Tấn trả đật Hán-
trung để hòa với Sở. Vua Sở
nói :

— Không cần đật, chỉ cần
Trương-Nghĩ để giết cho hả
dạ.

Trương-Nghĩ nghe vậy, nói
với vua Tấn :

— Lây một mình Nghi mà
ngang đật Hán-trung, thì tôi
xin sang Sở.

Sang Sở, lại vì khéo dứt lốt
viên quan thê lực là Ngạn-
Thượng, Trương-Nghĩ lại
được bày lời quý quyết với
người vợ yêu của Hoài-
Vương là Trịnh-Tụ. Hoài-

Dùng **midol** *trị các chứng đau nhức
và cảm cúm*

1360/B.X.T./D.P.D.C.

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Vương nghe lời Trịnh-Tụ, lại thả Trương-Nghi ra.

Khuất-Nguyễn đi sứ Tề về, can Hoài-Vương « sao không giết Trương-Nghi ». Hoài-Vương hỏi, sai đuổi theo Trương-Nghi không kịp. Sau các nước cùng đánh phá. Quân Sở đại bại, tướng Sở là Đặng-Muội bị giết.

Qua trận này, Tấn-Chiêu-Vương thông gia với Sở, muốn hội kiến cùng Sở-Hoài-Vương. Hoài-Vương muốn đi, Khuất-Nguyễn can:

— Tấn là một nước hùm sói, sao tin được mà đi! Nhưng Hoài-Vương không nghe lại tin lời con thứ là Tử-Lan khuyên « sao không đi để mất lòng vua Tấn ».

Kết cục, Hoài-Vương vừa tới Vũ-quan đã bị phục binh Tấn chặn hậu, giữ lại, đòi cắt đất. Hoài-Vương giận, không nghe, chạy trốn sang Triệu, Triệu không chứa, lại quay sang Tấn, rồi chết luôn ở đó, và xác được đem về nước nhà chôn cất.

Hoài-Vương mà, con trưởng là Khoảnh-trương-Vương lên ngôi, đẻ em là Tử-Lan giữ chức tướng quốc. Người nước Sở vốn oán Tử-Lan về việc đã khuyên cha sang Tấn. Khuất-Nguyễn cũng ghét, và tuy bị bỏ rơi, ông vẫn bận lòng vì nước cùng Hoài-Vương. Ông mong nhà vua sẽ tỉnh lại, thời cuộc có lúc thay đổi. Nhưng giờ còn hỏi sao được nữa nên trong những bài ca ông thường nói đi nói lại có nhiều lần, nổi u-hoài ấy, cùng trách bọn phá nhà hại nước, cho chúng là những kẻ giềng sạch không ăn, và kẻ cầm đầu không sáng suốt, là một điều đại vô phúc cho cả một quốc gia xã hội.

Tướng quốc Tử-Lan nghe biết cả giận, xui Ngạn-Thượng sàm tâu thêm nữa. Khuất-Nguyễn bị Khoảnh-trương-Vương bắt đi đây. Ông làm bài phú « Hoài sa » rồi đeo đá vào người, gieo mình xuống sông Mịch-la.

(còn tiếp)

PHONG-PHÚ

Quang **NEUROTONIC** *BỔ ỨC*
Tăng cường trí nhớ

575 DVT 21-11-65

Chim *

Con chim hát ban đêm
Nó gọi vàng trăng
Chiều vào phòng em

★ TRẦN-TUẤN-KIỆT



Chim khuyên * *

Chim khuyên mỗi cánh kêu buồn
bờ cây lá cỏ nổi hờn đong phượng
nghe thương thảo đã hoang đường
hóa thân phận bướm nghe thương cả ta

phấn lan bạch hạc hồng pha
điểm sương tuyết tụ mùa ra nụ tròn
con ong nổi nhớ hao mòn
liều mưa rửa tóc theo hồn thảo ca

★ ĐỘNG-ĐÌNH-THI



ẢO ANH

« Anh không muốn khơi lên những đau buồn ấy, anh muốn vui nó trong tâm tư và thời gian sẽ xóa nhòa ».

Truyện ngắn : CHIÊU - CHIÊU

CĂN phòng nhỏ màu xanh, lạnh lẽo, Chi thu người trên giường, dáng nhỏ nhắn, khuôn mặt trắng xanh, in hằn những nét ưu tư khắc khoải.

Nàng mừng rỡ thấy cặp mắt Giang đỏ ngầu. Tiếng chàng ta hét như con thú bị thương... Giang càng nói càng nóng giận, giọng thì chua chát tàn nhẫn. Nàng chưa từng thấy ở Giang bao giờ, và nàng cũng không thể

ngờ rằng cuộc sống hai người lạ đột biến như vậy ; máu trong lồng ngực Chi căng lên, hơi thở mỗi lúc một mạnh, tâm trí Chi rối loạn trước thái độ quá đột ngột của Giang. Nàng cảm thấy bị nhục một cách vô lý, nàng cố dẹp bớt lòng tự ái, cố dần mọi bức tức :

— Thì ra bây giờ em mới hiểu anh !

Giang cau mày nói tiếp :

— Anh không hiểu em đã biết gì ? Còn anh thấy rằng thế nào

chúng ta cũng phải xa nhau. Anh nghĩ mà đau khổ. Anh không muốn khơi lên những đau buồn ấy, anh muốn vui nó trong tâm tư và thời gian sẽ xóa nhòa.

Nói đến đây, Giang ngừng lại, môi run lên, mắt chàng phát ra những tia lửa dữ tợn. Nàng muốn nói để Giang hiểu, nhưng nếu nàng mở miệng thì chắc nàng sẽ khóc. Nàng cố kìm hãm để khỏi thốt ra lời định nói.

Chi lặng lẽ quay ra khỏi buồng ; nàng còn nghe tiếng cốc vỡ, tiếng đập ầm ầm... Và bắt đầu từ đây, nàng thấy lo lắng khi nghĩ đến tình yêu hai người có thể đổ vỡ... Nghĩ vậy, nàng định quay lại, van xin Giang :

— Nhưng không hiểu Giang đã hết nóng giận chưa ? Tại sao Giang lại nói như thế ?

Nàng không dám nghĩ nữa và trở về buồng. Nàng nhớ từng cử chỉ của Giang, khiến cho tâm trí nàng rối loạn.

Từ ngày hôm ấy, cuộc sống giữa hai người thay đổi hẳn đi. Giang cố tránh nàng và khi có thêm người thứ ba nữa thì không khí ba người mới dễ thở.

Nàng còn nhớ ngày xưa, mỗi khi có điều gì mà không nói với Giang, thì nàng cảm thấy khổ sở,

mỗi lời nói mỗi cử chỉ của Giang đối với nàng cần thiết như ánh mặt trời đem lại sinh lực cho cỏ cây. Bây giờ thì khác hẳn. Mỗi người đều chạy theo một tâm trạng riêng, mỗi người có một thế giới riêng, hai người hoàn toàn như xa lạ.

Giang đau khổ ư ? Ý nghĩ ấy vương vấn mãi trong tim nàng. Nàng không thể hiểu nổi những thắc mắc ưu tư của Giang.

Cuộc sống tẻ nhạt này kéo dài theo ngày tháng. Còn đâu tiếng cười trẻ trung, còn đâu những cái nhìn đắm thắm của Giang, đã làm cho tim nàng rạo rức, tất cả đã biến đi mất, nếu còn, họa chăng chỉ là những vết mờ trong ký ức.

Thường thường, mấy ngày nàng mới gặp Giang một lần, vì Giang vắng nhà luôn. Có đêm chàng đi chơi suốt sáng về, với nét mặt phờ phạc, nàng cố gượng trong nụ cười tươi :

— Đêm qua anh đi chơi về chắc mệt, em pha sữa anh uống nhé ?

Chàng vùng vằng nói :

— Mặc xác tôi.

Nàng cúi đầu che dấu giọt lệ thầm. Tiềm thức nàng như sóng đại dương, đôi lúc翻滚 quai như

người bệnh hoạn. Nàng cảm mọi có xua đuổi mọi ý nghĩ đen tối.

Chi không che dấu nỗi sự đau khổ trên gương mặt nàng. Sự buồn tủi của nàng đôi lúc làm cho Giang xúc động, không phải trong con tim mà là xúc động tự nhiên của con người. Từ nay, Giang không thuộc về Chi nữa. Đầu óc Chi như mờ đặc. Sự dày vò dồn dập đến với nàng.

Có những đêm thao thức một hình bóng trở về, nàng cố xóa đi những kỷ niệm ban đầu còn sót lại, nàng thấy máu tim nghẹn thành khô. Nàng nghe con tim đang chạy vào tiềm thức, và đề tâm tư lắng xuống, nhớ thương những ngày mới gặp Giang. Nàng mừng tượng những toa tàu độc hành lặng lẽ đỗ trên ga vắng, hình ảnh buổi chia ly hiện dần lên. Con tàu đỗ trên ga nhỏ, rồi đi mãi... Viễn ảnh ngày mai đối với nàng mịt mờ. Nàng đã khóc không phải khóc cho mình, mà chính nàng khóc cho Giang!

Nàng sẽ trả lại cho Giang tất cả những ảnh hình và hy vọng nàng sẽ quên Giang! Hồn nàng quờ quạng đi trong mưa cố tìm lại hình ảnh người xưa, nàng sẽ đóng khung tiếm vào huyết lạnh, mắt nàng phủ nhòa bóng đêm. Tất cả vạn vật xung quanh nàng

đều chết. Nàng cố nhắm nghiền đôi mắt tìm giấc ngủ, nhưng mắt vẫn xóa dài đêm trắng. Tim nàng thấy nghẹt thở vì màu đen bao trùm, không chịu nổi, nàng chạy sang buồng Giang. Nàng giết mình khi thấy Giang đang gục đầu trên trang nhật ký viết dở. Tóc chàng rơi bời, chảy xuống mặt, nàng muốn nói, nhưng tiếng nấc đã chặn lấy cổ họng nàng.

Ngon đèn đầu nhỏ nằm im trên bàn. Nàng có cảm tưởng như gặp Giang trong giấc chiêm bao. Nàng thần thờ như kẻ lạc hồn. Nàng muốn gào lên cho vơi sầu, đôi lồng ngực thấy ê ẩm, nàng ấp úng nói không thành tiếng. Nhìn Giang, tim nàng se lại. Nàng muốn quỳ xuống xin Giang tha tội cho nàng. Chi muốn mình oan để Giang hiểu nàng hơn. Ý nghĩ ấy đã vụt tắt. Nàng hiểu lắm: khi tiềm thức Giang đã in sâu những thành kiến thì khó có thể xóa nhòa, vì yêu thương không phải là van xin.

Có lẽ nàng sẽ ra đi để Giang tìm lại hạnh phúc. Nếu cuộc sống còn kéo dài, tất nhiên còn làm Giang khổ sở. Nhiều lúc nàng cố cười đùa để làm cho Giang vui, ngược lại chàng chỉ cảm lạnh — một thứ cảm lạnh ghê rợn người. — Nét mặt chàng lạnh lùng gần như sắt đá. Nàng muốn vẽ lại ảnh hình để chiêm

ngưỡng, dù ảnh hình ấy chỉ là nét trong tim. Nàng đã tỏ nó bằng máu và nước mắt.

— Giang ơi! anh có hiểu cho lòng em không? Dù bị hắt hủi, em vẫn yêu anh cuồng dại. Tất cả giận hờn anh đều trút vào em như lửa cháy gặp dầu. Từng mảng tâm tư em cháy đỏ đau thương!

Anh có biết không? Những lúc xa anh, em cảm thấy cô đơn, em sợ hãi và lúc ấy em càng nhận thấy rõ ràng em cần phải có anh, khi anh về, em vui sướng, muốn ôm chầm lấy anh để rồi em được nhận lấy đôi mắt lạnh lùng tàn nhẫn của anh.

Nghĩ đến đây, mỗi nàng mím lại, hẳn học nhìn Giang. Thấy đầu tóc Giang rũ rượi nằm thiếp trong giấc ngủ, có lẽ vì mệt nhọc. Một niềm thương thấm vào da thịt nàng, làm cho chân tay run lay bầy. Nàng nghĩ đến Giang nhiều quá! Nàng không biết làm gì để hàn gắn vết thương mỗi ngày một trầm trọng giữa hai người.

— Tại sao Giang không trở về với bọn phận? Giang vẫn chạy đuổi theo tháng ngày, nàng muốn dùng tình cảm để chinh phục, nhưng nàng đã bất lực trước thực tại. Cuộc sống nội tâm của nàng âm đạm như bức



họa « mùa đông » của Gauguin, tuy nhiên, nàng vẫn tìm thấy nét vẽ ấy linh động trên khung-lụa.

Quả thật, nàng đã hy sinh vì Giang. Nàng có thừa chung thủy để đợi chờ và nuôi nấng tình yêu giữa nàng với Giang. Trong công việc hàng ngày lẫn giấc ngủ chập chờn, hình bóng Giang vẫn in sâu trong ánh mắt nàng. Hình ảnh ấy đã đi dần vào nội tâm nàng vào chỗ sâu kín nhất của thế giới bên trong; nơi nàng còn giữ được nguyên vẹn nét vẽ màu tím.

— Giang ơi! em sống gần anh, tưởng như sống bên người xa lạ, em chỉ còn dĩ vãng. Em chỉ còn kỷ niệm. Anh là thần tượng ngự trị trong tim em. Anh có thể thay đổi. Mặc anh, em sẽ không thay đổi, em sẽ sống mãi mãi bên anh để không bao giờ thay đổi.

Nàng nói bằng tiếng ấm à nhỏ, dư âm rung lên như tiếng đàn vừa ngắt khúc. Nàng vẫn sống trong thất vọng ghê gớm. Nàng vẫn đợi chờ một trận giông bão phủ phàng hơn. Có lúc nàng chỉ thấy những hình ảnh nghiêng ngả như những xác chết chưa khâm liệm. Tất cả đều thu gọn trong ánh mắt nàng. Nàng định thiêu hủy nó trong ánh lửa-tiêm thức, và ý nghĩ

đó chỉ là mảnh giấy vụn; những mảnh giấy đầy màu sắc! Nàng không có can đảm đốt nó, nàng sẽ đóng khung những mảnh giấy vụn thành một cuốn sách, trong đó có xác pháo màu hồng, mảnh cốc vỡ, chiếc khăn tay dẫm lệ, pha trộn với cặp mắt đỏ ngầu của Giang. Nhìn cuốn sách trong tâm linh, nàng có một thế giới cảm tình: nàng đã có Giang; cái thế giới đặt định bấy lâu đã cho nàng những nét ưu tư khắc khoải trong cuộc sống.

Đầu óc nàng quay cuồng như biển lộng. Có những lúc quá phần trí nàng ôm mặt khóc rưng rức...

Nàng thầm nghĩ: khóc là một phép nhiệm màu để vui sướng và làm cho tâm hồn nàng đỡ căng thẳng. Những đờn đau dần vật, những đêm trắng đã giày vò làm cho mắt nàng rướm máu.

Buồn quá! nàng đọc lại tập thơ cũ, vẫn những hình ảnh của chàng còn ghi đậm trên trang giấy trắng. Nhất là bài thơ « yêu em », nàng thích nhất là đoạn cuối:

Nhớ buổi nao tâm tư mình gặp

Môi ghen ngào vì dạ quá yêu

Anh út nói vì đau khổ

Tim son tươi vì tình rộng vô

cùng...

Có những đêm mưa buồn rủ rượi
Và trong im lặng anh vẫn đợi

Anh sẽ đưa em về miền quê nắng

Có trái ngọt dứa xanh
Anh cho em tiếng nói chân thành
Không mang màu ảo ảnh
Và tình mình đẹp như trái đất

Đẹp hơn trang giấy học trò
Em ơi! anh vẫn đợi
Anh vẫn tìm em trong ánh mắt
Anh viết bài thơ âm thầm
Thơ anh không dẹt bằng hoa

Không viết bằng giấy trắng kim
Anh vẽ màu tin yêu chung thủy
Màu tình yêu "mắt em"...

Bây giờ thì còn đâu nữa!
Tiếng nói thầm thiết ấy chỉ là

một dư âm tan vào gió bụi. Tình yêu của nàng đã trót trao cho chàng, đến nay, nàng không thể kịp về nữa! Nàng mơ hồ thấy Giang cầm dao đâm vào tim nàng, máu phun thành giông loang trên tà áo trắng.

Máu! máu! Xung quanh nàng toàn máu. Mắt nàng hoa lên, thiếp đi trong giấc ngủ...

Khi nàng bừng mắt dậy, căn phòng tràn đầy ánh sáng. Giấc ngủ đêm qua vẫn không làm dịu vết thương lòng; trái lại vết thương ấy ngày càng mang nặng.

Niềm hy vọng trong tâm hồn nàng chẳng khác như kẻ đi tìm vàng, nhưng nàng vẫn hy vọng một ngày Giang sẽ hối hận...

★ DANH NGÔN

Vì thiếu một cái đỉnh, móng ngựa bị mất, vì thiếu một móng ngựa, con ngựa đi đời. Thiếu một con ngựa, người lính kỵ mã bị treo giò, và do đó mà bị thua trận. Trận thua thì mất nước... Tất cả những việc ấy, nguyên do chỉ vì thiếu một cái đỉnh ở móng ngựa.

Faute d'un clou, le fer fut perdu; faute d'un fer, le cheval fut perdu; faute d'un cheval, le cavalier fut perdu; faute d'un cavalier, la bataille fut perdue; faute d'une bataille, le royaume fut perdu; et tout cela, faute d'un clou de fer à cheval.

(FRANKLIN)



TÌNH NGƯỜI

của
TÂM
QUÁN

* Duy-Sinh

● GIỚI THIỆU HÌNH THỨC

Tuyên tập truyện ngắn dày 150 trang, do nhà xuất bản "Lá Bối" ấn hành. Bìa trình bày trang nhã, đẹp. Ruột in bằng hai loại chữ Chambord và Romain sáng sủa, dễ đọc. Đây là tác phẩm đầu tay của nhà tu Tâm Quán. Viết xong từ 1951 tới nay mới xuất bản.

Tuyên tập « Tình người » gần 10 truyện ngắn :

- Những hạt cơm của Phật.
- Chiếc áo.
- Di Tư.
- Tiếng chuông Giao thừa.
- Giọt nước cành dương.
- Tình người.
- Giữ bờ.
- Chú Dương.
- Trà về.
- Công án.

Toàn thể mười truyện kể trên được viết dưới thể văn hồi ký, ghi lại sinh hoạt và cảm nghĩ của tác giả từ ngày đặt chân vào cửa Phật.

TÌNH NGƯỜI

Nhà tu và thế nhân

Bình thường đọc giả không theo đạo, thường ngại đọc những tác phẩm văn nghệ do các tu sĩ hay cư sĩ viết. Tại sao họ có tâm trạng như vậy. Bởi vì họ nghĩ rằng các sáng tạo phẩm đó mang nặng tích chất đạo lý, xa lạ với tâm cảm và đời sống thế nhân. Hình ảnh, nhân vật, cảm nghĩ, tư tưởng trong những tác phẩm đó thuộc về một đời sống khác, vượt ra ngoài đời sống bình thường, vượt ra ngoài sự đau khổ, hạnh phúc, vui buồn, giận ghét của đời sống hiện hữu. Nói khác đi, thì những sáng tạo phẩm của tu sĩ không bắt rễ vào đời sống thường mà người đọc ngoài đạo không thể thấy một khía cạnh nào của đời sống của mình thể hiện trong tác phẩm để thông cảm.

Tôi đọc **Tình Người** bằng ấn tượng sẵn có đó nhưng từng giòng từng trang, từng sự việc từng cảm nghĩ được ngòi bút của Tâm Quán miêu tả thật hồn nhiên, thành khẩn đã dẫn tôi thoát dần ấn tượng sẵn có để từ bàng hoàng khó khăn tiến đến chỗ thoải mái, thích thú tiếp nhận.

Bằng lối diễn tả tự nhiên qua giòng văn kể chuyện giản dị, êm đềm, Tâm Quán đưa người đọc về

với kiếp người đam mê tìm tới đời sống siêu thoát.

Tôi chợt nhận thấy ngày thêm rõ người đi tu cũng chỉ là người thôi, với những rung động bồi hồi, những chờ mong khắc khoải, những đau khổ, thương yêu âm thầm, những thắc mắc, hối tiếc và khát khao chứa chất. Người tu hành không phải là một thứ siêu nhân triệt bỏ bằng hết những chà sát nhí nhách của đời sống để chỉ phát hiện chuyên về đạo lý.

Tôi đã thiên lệch khi chỉ nhìn người tu hành qua thái độ và hành động của các vị lãnh đạo Phật giáo, qua những cử chỉ "bỏ quên đời" của một số lãnh tụ Phật giáo trên thái độ xử thế, tiếp nhận. Đã từ lâu tôi bị ôm áp bởi hình ảnh của các chuyên viên đạo đức, mở miệng là dạy đời, ban bố phúc đức, hình ảnh của lớp người đã tự đưa mình lên hàng siêu nhân tách rời hẳn khỏi đời sống thế nhân.

Tôi đã mang ơn tác giả khi ông thành khẩn bộc lộ tâm trạng, đời sống của mình để tạo gách nối thông cảm giữa đời sống tu hành và đời sống thế nhân. Bằng lòng thành khẩn bắt rễ trên cương vị một thường nhân, ông vô tình đã gạt hái được thành quả trong việc đưa đạo Phật (qua đời sống tu

hành) tới gần với độc giả ngoại đạo. Đời sống của người tu hành không còn phải là đời sống ngoại lệ và con người tu hành không phải là một thứ thần tượng chế ngự đời sống. Ngược lại, đời sống của người tu hành chỉ là đời sống của lớp người tiên khu sắn sàng đương đầu với gian lao, với thử thách khó khăn để khai phá những miền đất đầy rẫy thương đau, phiền lụy, Con người tu hành chỉ là những cán bộ của tình thương ôm ấp sứ mạng hàn gắn những đau khổ day dứt của đời người. Họ quyết liệt tranh đấu nội tâm để đạt nội sứ mạng đó và chỉ đạt bằng được sứ mạng đó mà thôi.

Đường vào sáng tạo của Tâm-Quán

Tác giả đã lựa chọn một con đường khiêm tốn nhưng khá khó khăn để biểu hiện tâm cảm và tư tưởng. Ông không chọn nẻo đường vinh quang nhưng dễ dãi bằng cách trình bày trực tiếp những suy tư, khám phá của cá nhân qua việc nghiên cứu hay lập luận về đạo Phật. Con đường của ông đi là cùng dẫn người đọc trở về với tuổi ấu thơ, với những cảm nghĩ, thắc mắc nhỏ nhen, thường tình,

cùng đưa độc giả đi qua quãng đời tu hành của chính mình một cách nhẹ nhàng, dịu dặt.

Lối viết của ông không hàm chứa tính chất dạy người, răn đời một cách lộ liễu, khô khan, nhưng là những lời tâm sự thủ thủ, đi dôm thành khẩn. Ông khoan thai trình bày tâm cảm để tư tưởng âm thầm đi vào lòng người.

Hai chấm sáng thủy tinh của chú thẩn lẩn ẩn vùng cơm Phật trong truyện *Những hạt cơm của Phật* đem đến cho người đọc tình thương hiền hòa, hồn hậu. Tình thương yêu cao cả, trong sáng bắt nguồn từ sự kiện nhỏ nhoi nhất. Cái chết đột ngột của chú thẩn lẩn cùng những hạt cơm đơn côi dưới bát hương gây buồn thương man mác.

Hai truyện ngắn đặc sắc nhất của Tâm Quán phải kể tới *Những hạt cơm của Phật* và *Di lư*. Đặc sắc ở chỗ tác giả rung động đến tận cùng với quá khứ, với kỷ niệm. Tác giả dẫu kín ý tưởng của mình, không lập luận, không bình phẩm, chỉ trình bày những cảm nghĩ tươi mát, nóng bỏng của mình để gây tình thương nhớ trong lòng người đọc.

Một sáng tác phẩm có thể coi thành công khi người viết đứng ra

ngoài những sự việc diễn tiến, dùng nguồn rung cảm, dùng tư tưởng và kỹ thuật tạo lập nên một khoảng đời sống sinh động phong phú. Điều tối kỵ trong sáng tác, nhất là truyện ngắn và hồi ký là người viết xuất hiện để đối thoại với người đọc, phân bua, giải thích, thuyết phục. Cần để yên cho sự việc làm những công việc đó. Có thể mới duy trì được tác dụng mạnh mẽ.

Truyện *Giọt Nước Cành Dương và Tình Người*, Tâm Quán đã nói vào nhược điểm kỹ thuật vừa kể. Ông không còn giữ được vị trí của nhà sáng tác để bước quá sang lãnh vực của nhà tu, nhà đạo đức, xuất hiện đối thoại, giảng giải, thuyết phục người đọc, do đó giá trị nghệ thuật bị suy giảm phần nào và tác dụng cũng bị kém sút. Tuy nhiên trong *Giọt Nước Cành Dương* tác giả cũng đã cho người đọc một bài học vỡ lòng về ý nghĩa tu hành; tác giả đã mượn nhân vật Vĩnh để mình định lại vai trò của lớp người xuất gia thờ Phật. Hai điều cần ghi nhận :

- 1) Người xuất gia đi tu chỉ được chấp nhận nếu thành tâm phát nguyện sống đời giải thoát, nếu đầy đủ nghị lực phấn đấu.
- 2) Người tu sĩ luôn luôn yêu

đời, luôn luôn tin vào lý tưởng để tiến tới.

Trong *Tình Người* (có lẽ là truyện ngắn đặc ý nhất của tác giả). Tâm Quán đã cố công đề cao tình thương không biên giới, không phân biệt chủng tộc, không kỳ thị đạo đời. Tác giả còn nêu lên sự phi lý, sự tàn khốc của chiến tranh.

Truyện ngắn mà tôi thích thú nhất là truyện « *Chú Dương* », tác giả đã đưa ra một mẫu người bình thường, thật bình thường nhưng chính mẫu người này đã tìm thấy hạnh phúc vì nhận thấy rõ vị trí và thân phận của mình nên đã tìm thấy lối giải thoát. Mẫu người đó không ôm ấp nhiều tham vọng, không muốn tiến xa; không ham tranh đua mà chỉ muốn vui sống và thỏa mãn với thân phận hiện hữu, thân phận của một chú Tiều, suốt ngày vui mình trong công việc nặng nhọc hay trảm mình trong những hồi chuông siêu thoát.

— « *Chú Dương* đã gần bốn mươi tuổi, rất mạnh khỏe, tu từ bé tí nhưng đến nay chỉ lên đến chức chú mà thôi.

Chú là một nhân vật đặc biệt trong chùa và là một người đã giúp tôi suy nghĩ rất nhiều đến sự cần mẫn và đức tin vững chãi

nơi những cố gắng đều đều ở hiện tại."

Con người chú Dương là mẫu người tu hành lý tưởng theo quan niệm của tôi, mẫu người tu hành không còn màng tới danh lợi, không cần phải vùi đầu vào giáo lý, không cần tới chức vị để thể nhân phải biết, phải dè dặt mình. Tôi yêu những kiếp tu âm thầm, những đệ tử gần gũi của đức Phật, những mẫu người tu sĩ không bị thời cuộc và đời sống cuốn đi xa dần nếp sống, nếp cảm nghĩ của đức Phật. Tôi tìm thấy niềm tin nơi đạo Phật vì nghĩ rằng trong đời sống tu hành còn nhiều Chú Dương, còn nhiều tu sĩ đứng vững mãi mãi trên con đường cam khổ để tu thân, học đạo.



★ HỌC TRÒ ĐỜI NAY

s Một giáo sư đang giảng một luật về văn phạm. Tên học sinh cứng đầu nhất trong lớp tỏ lời chê thầy, và đập bàn đập hế lung tung.

Thầy đỏ mặt quát, nghiêm khắc khác lạ:

— Tao đã dạy cái môn này hơn 10 năm nay, và chắc mày cũng biết về môn này, tao cũng thông hơn mày nhiều lắm chứ?
Thằng bé vẫn phớt lờ đáp:

— Thưa thầy đúng thế nhưng tôi, tôi cũng đã ở trong lớp này 3 năm liên tiếp... Trong 3 năm ấy, nghe mãi tôi cũng đã biết không biết bao nhiêu mẹo luật không kém gì thầy.

Tôi hy vọng, tin tưởng và chờ đợi những sáng tác mới của Tâm Quán. Thề văn hồi ký và lối diễn tả hồn nhiên, bình dị, thành khẩn là những lợi điểm quyết định mà ông cần đào sâu, cần phát triển. Tôi ao ước khi đặt bút viết, ông cố rút ra khỏi trận doanh đả lý, ra khỏi sự vây hãm của kiếp sống tu hành. Có như vậy ông sẽ gần gũi với nghệ thuật hơn, sẽ làm trọn vẹn thiên chức của một nhà sáng tác.

Phải nói ông đã bước đi một cách vững chãi với đầy đủ hành trang dành cho một chuyến đi dài. Cửa ngõ sáng tạo đã rộng mở để đón nhận ông.



ĐỆ TỬ
CỦA PHẬT

(tiếp theo P.T. 100)

O

NG Tú uống xong ly cà-phê sáng, châm thuốc hút rồi bảo bà Tú :

— Còn hai chục phút anh đi làm. Anh muốn kể nốt lịch-sử các vị đệ-tử của Phật, em muốn nghe bây giờ không ?

— Muốn. Nghe xong em đi chợ cũng vừa.

— Hôm nọ, anh đã nói đến ai nhi ? Đến vị Bồ Tát nào rồi ?

— Devadatta, kẻ đệ-tử đã phản bội Phật... cũng như Judas đã phản bội Jésus Christ... Và sau đó, đệ tử thứ 13 là Angulimala, một tên tướng cướp giết người sau hối hận, nghe Phật thuyết-pháp và theo Phật, được làm A-La-Hán.

— Đệ-tử thứ 14 là Nanda.

— Nanda, hôm nọ Minh đã nói đến rồi !

— Không, em nhớ sai hôm nọ nói về Ananda. Hôm nay là Nanda một người em của Phật, cùng cha khác mẹ. Chàng này còn trẻ không muốn đi tu theo Phật, nhưng bị cha mẹ bắt ép phải vào giới Tăng già ngay hôm chàng vừa cưới một cô vợ rất đẹp, tên là Janapadaka lyani. Phải xa cô vợ mới cưới, và xuất gia theo Phật, Nanda đau khổ chàng, vô cùng thương nhớ vợ

khóc quá, lúc ngày đêm, không học kinh kệ gì được cả.

Thấy vậy, một hôm Phật đưa Nanda vào một khu rừng để trông thấy một con khỉ cái, rồi Phật lại dắt Nanda lên một cảnh trời Bồng lai nơi đây Nanda chỉ thấy toàn những nàng Tiên tuyệt đẹp, Nanda hiểu ý Phật, liền bạch Phật rằng : « Con khỉ cái trong rừng kia xấu xí bao nhiêu đối với Janapadaka lyani, vợ tôi, thì vợ tôi đối với các nàng Tiên kiều diễm ở Bồng lai kia cũng xấu xí bấy nhiêu ». Thế rồi từ đây Nanda không tưởng nhớ đến vợ nữa, trỉ chí tu luyện đến bậc A-La-Hán.

Nghe đến đây, bà Tú đầy này lên :

— Hừ ! Em mà là vợ của Nanda thì như: định em khỏi có chịu bề chàng đi tu. Thí dụ Minh cũng bị gia-đình ép đi tu như Nanda, thì em sẽ lên vô chùa, bắt cóc mình về với em, hông có cho mình đi tu đâu hết, dù là tu tới bậc A-La-Hán hay A-La gì cũng vậy !

Ông Tú nhòen một nụ cười hiền lành, điềm nhiên, nói tiếp :

— Đệ tử thứ 15 là Revata.

Ông này cũng ở trong trường hợp gần giống như Nanda. Là em ruột của đệ tử Sariputra. Revata được mẹ cho lấy vợ sớm, lúc hãy còn con nít, vì bà sợ rằng nếu để bé Revata xuất gia thì bà sẽ tr

MINH OI !

trời một mình. Nhưng hôm đám cưới, có người chúc vợ chồng bách niên giai lão, sống một trăm tuổi như bà nội của chú, chú hoảng sợ nghĩ rằng sau này, cô vợ trẻ đẹp kia sẽ già lụ khụ, như bà nội của chú thì chán lắm, chú liền lên bỏ nhà giữa tiệc cưới, và trốn vô rừng xa, Bé gặp một đám Tăng-già, xin theo học Đạo, và ở trong rừng tu luyện theo Phật sau thành quả A-La-Hán.

● Đệ tử thứ 16 là Upasenz, thứ 17 là Cudapantbaka. Ông này đầu óc ngu-muội, học Kinh Phật mà chẳng hiểu gì hết, thất vọng bỏ về nhà. Đi giữa đường gặp Phật, Phật bảo ông ngồi ngó về hướng mặt trời mọc, Phật lấy tay vuốt mặt ông, tự nhiên ông trở nên thông-minh, Phật thuyết Pháp đến đâu, ông hiểu đến đó. Ông theo Phật tu học công phu, sau thành A-La-Hán.

● Đệ tử thứ 18 là Rastrapala, thứ 19 là Subhadra, ông này là người đệ-tử cuối-cùng được Phật truyền Pháp lúc Ngài sắp nhập diệt. Đây là kể những đệ-tử chính đã thành A-La-Hán, còn những đệ-tử khác nhiều vô số kể, trong số có một Thi-sĩ tên là Vagisa ưa làm Thơ dề-ca

Phật và lúc Phật nhập diệt, ông làm Thơ khóc Phật.

— Minh à, phái phụ-nữ thời bấy giờ có ai là đệ-tử của Phật không ?

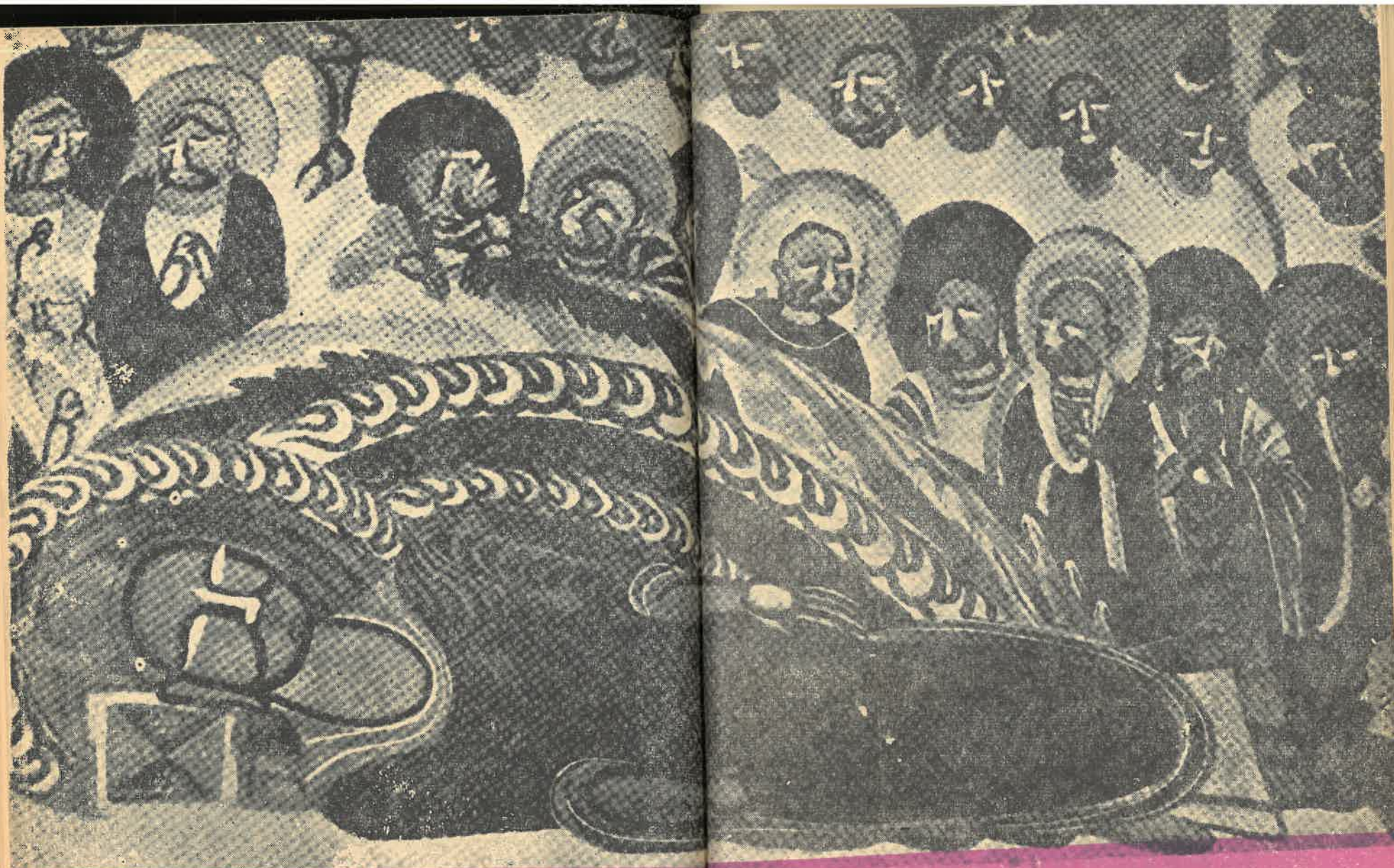
● Có chứ. Danh tiếng nhất, là Bikkhuni (Tỳ Kheo Ni, Ni-cô) Mahaprajapati Gautami, nguyên là vú nuôi của Hoàng tử Shiddharta lúc Ngài hãy còn là thiếu-nhi. Bà tu đắc đạo, thành A-La-Hán. Lúc chết, bà rất linh-thiên.

● Ni-cô Ksema, nguyên là Hoàng-hậu vợ vua Bimbisara, sau tu thành A-La-Hán, cũng rất hiền-linh.

● Ni-cô Utpalavarna, con gái nhà quý tộc, nhan sắc tuyệt trần, nhưng chán bỏ tất cả, theo Phật.

● Ni cô Ksàgautami, nhà nghèo, lấy chồng giàu, sinh được đứa con, con chết, bà chán đời bỏ đi tu.

Đệ tử của Phật, kể cả Tăng-già và Ni-cô, còn nhiều lắm, và ở các giới trong xã hội, bất luận giàu nghèo, từ một nhà vua, một hoàng hậu, đến một cô gái điếm như Amrapali, một tướng cướp, một nhà buôn, một kẻ ăn mày, một thi sĩ. Lại còn có những cư sĩ, nghĩa là những người ở nhà, không cạo



Đại - Niết - Bàn của Phật, chung quanh
là các Đệ-tử đã thành quả A - La - Hán
(Tranh chạm trên vách chùa Tonen-Houang,
Trung-Quốc, Thế-kỷ thứ IV)

đầu di tu, không theo giới Tăng-Ni, nhưng vẫn sùng bái đạo Phật, và làm đồ đệ trung kiên của Phật, qui y Phật, Pháp, và tôn thờ Phật đời đời.

Số cư-sĩ đó cũng rất đông, như nhà triệu phú **Anathapindika**, một nhà từ thiện lòng danh, nuôi trong nhà hàng ngàn trẻ mồ-côi, và người nghèo, để họ học kinh Phật.

Jivaka, con trai của một cô gái diêm ở Rajagha, bị mẹ đẻ hoang, bỏ trong cái thúng quăng bên lề đường, được Hoàng tử Abhaya bắt gặp, đem về nuôi. Lớn lên, chàng đi học thuốc 7 năm trở thành một vị thầy thuốc giỏi lòng danh, được cử làm Ngự y cho vua Bimbisara. Được nghe Phật thuyết pháp nhiều lần, mê Phật, theo Phật làm lương y cho Phật, và suốt đời tận tụy trung thành theo Phật.

Vua **Bimbisara** của xứ Magadha, cũng là một tín đồ sùng Phật Ngài thỉnh Phật về ở vườn Venuvana, và rất hăng hái giúp vào công việc bành trướng Phật-giáo

khắp nơi trong xứ. Con trai của ngài, là thái tử **Ajatasatru**, còn khờ dại, nghe lời vị phản-tăng **Devadatta** âm mưu sát hại Ngài để chiếm ngôi. Cuộc âm-mưu bị bại lộ, vua Bimbisara không những không làm tội con, mà lại còn tự-y thoái-vị để nhường ngôi cho con. Vua Bimbisara cạo đầu đi tu theo Phật.

Ajatasatru lại bị phản-tăng **Devadatta** xúi-giục âm-mưu hại Phật. Lúc đầu Ajatasatru nghe lời Devadatta, nhưng mọi âm mưu đều không thành. Ajatasatru rất ăn năn tội lỗi, về sau đuổi cõ Devadatta ra khỏi xứ. Vị tân vương sợ Phật, không dám đến tạ tội, nhưng theo lời khuyên bảo của vị Lương-y **Jivaka**, ông đến trước mặt Phật. Phật không hề tỏ một chút giận hờn, Ajatasatru thấy vậy quí xuống lạy Phật và từ đó luôn luôn hoạt động ủng hộ Phật và truyền bá Phật pháp.

Prasenajit, vua xứ Kosala, đã theo Phật từ lúc còn trẻ tuổi, và thường gặp Phật luôn. Trong nhiều Kinh Phật còn truyền lại những câu đối đáp rất thú-vị giữa

Phật và Prasenajit. Vì lòng tín ngưỡng Phật, nên ông đến hỏi một công chúa của Hoàng-tộc Thích-Ca để làm vợ. Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni hoàn-toàn không hay biết chuyện này. Nhưng dòng-họ Thích-ca tỏ vẻ khinh khi dòng họ tiểu vương Prasenajit, nên gả cho một con ở giả làm công chúa. Về sau, Prasenajit biết âm mưu lừa gạt này nên tức giận lắm, bèn nói cho Phật rõ. Nhờ uy tín của đức Phật Thích-ca-mâu-Ni, nên công chuyện được dàn xếp ổn-thoả. Nhưng đứa con trai của vua Prasenajit, hoàng tử **Virudhaka**, còn mang mãi mối hận của cha. Sau này Viradhaka lên nối ngôi, liền sai người giết hại cả giòng-họ Thích-Ca. Vì vụ này mà viên Tướng-soái của Virudhaka nổi loạn trong một cuộc đảo chánh đánh đổ triều-đại Virudhaka. Ông vua này phải trốn qua xứ Rajagha ở với vua Ajatasatra. Nhưng vì chạy loạn mệt-nhọc, ông vừa đến kinh-đô xứ Rajagha thì té xỉu và chết luôn.

Trong đám cư-sĩ về phái phụ-nữ ngưỡng-mộ Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni lúc bấy giờ, và tích-cực trung-thành với Phật, triệt-đề ủng hộ Phật, có bà **Visakha**, nổi tiếng nhất. Sinh ở Bhadraka, vương-quốc Anga, bà được gặp

Phật lúc bà hãy còn là một cô bé 7 tuổi. Lớn lên, bà kết hôn với con trai của một triệu phú tên là Mgarasti, và đưa chồng đến ở tại Sravasti, nơi đức Phật thuyết pháp. Bà theo đạo Phật ngay từ đó. Lúc đầu gia-đình nhà chồng phản-đối kịch-liệt, nhất là ông cha chồng, vì ông theo tà-đạo Nirgartha, nhưng sau nhờ bà tuyên-truyền Phật-pháp mỗi ngày nên cả gia-đình nhà chồng trở nên tín-đồ Phật-giáo. Bà càng lớn tuổi, càng đẹp, đến già vẫn còn đẹp và khỏe mạnh phi-thường. Bà sống trong gia-đình đầy đủ hạnh phúc, có rất đông con cháu, chắt, và được mọi người trọng vọng. Giàu sang, bà xức-dụng tất cả tiền bạc trong việc cúng-dường Phật và lo về Phật-sự. Mỗi ngày bà đều đi nghe Đức Phật thuyết-Pháp, và mời 500 vị Tăng-già đến dùng cơm tại nhà bà. Các vị Tỷ-kheuru thiếu-thốn vật chi, bà đều lo chu-tất cả. Sau bà có lập lên ngôi Chùa Mgaramatu để thờ Phật.

Bây giờ chúng ta có thể nói tóm tắt. Chúng ta vừa mới tìm hiểu đại-khái tiểu-sử của một số Đệ-tử đầu tiên của Đức Phật Thích - Ca Mâu - Ni, kể cả các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni (Tăng-già, Ni - cô) và tín đồ cư-

PHONG-PHÚ

Quing **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**
Tăng cường trí nhớ

575 ĐYT 20-11-63

sĩ có danh tiếng nhất lúc đương thời của Phật.

Chúng ta thấy đủ các hạng người của đủ các tầng lớp xã-hội từ các vị Vua chúa, Hoàng hậu đến các người nông thôn, thợ thuyền, từ các nhà triệu phú đến mồ-côi, gã tướng cướp, cô gái đi nhà buôn, nàng công chúa, chàng thi-sĩ, chú ăn-mày, v.v...

Và thực tế nhất, chứng tỏ tâm tánh của loài người, của chúng-sinh còn đầy nghiệp-chướng (Karma) là trường hợp của Devadatta, một người em họ của Phật, chính là dòng dõi Çakya (Tích-Ca), một đệ tử ngoan đạo nhất trong buổi đầu, sau dần dần vì tham vọng, vì ganh-ghen, đã trở nên một kẻ phản bội Phật, tìm cách ám hại Phật, đến đời xúi giục cả đám Tăng-già nổi dậy chống Phật, nhưng mọi âm mưu và tội ác đều tan vỡ trước lòng từ-bi của Phật, trước nụ cười tế nhị, khoan dung, bác-ái của đấng Như-Lai.

Bà Tú khẽ ngắt lời chồng :

— Minh à, thời Phật còn sống mà còn có kẻ đệ-tử phản bội Phật, hướng chi đời nay biết bao kẻ phản Phật, Minh nhi ?

Ông Tú châm điếu thuốc hút, thăm rai đão :

— Thật đấy. Nếu Đức Phật tái sinh, chứng kiến cảnh tượng Phật giáo ngày nay, không biết Phật có buồn không ? Devadatta ám hại Phật bằng những âm-mưu tội ác về thể chất, nào là lăn đá xuống núi nơi chỗ Phật đang đi, nào xua voi say đến nơi Phật đang ngồi, nào lén mũi tên độc vào tim Phật, nhưng không một ác-vật nào làm hại Phật được. Ngày nay có những kẻ mặc áo cà-sa của Phật, tự xưng là đệ tử của Phật, lại ám hại uy-tín thiêng liêng của Phật bằng những hành động ngôn-ngữ, như chỉ dầy tham vọng, dầy sân-si, xuyên tạc Phật pháp một cách vô cùng trơ trẽn, xúc phạm đến Phật Pháp với bao nhiêu tội lỗi, lợi dụng Phật giáo, mê hoặc Phật-tử, những kẻ ấy có khác gì Devadatta. Nhưng chúng ta đã tin tưởng nơi Phật pháp trường tồn vĩnh cửu, cầu nguyện cho thời mạt Pháp sẽ qua, để chúng sinh được thấy lại ánh sáng nhiệm mầu của Phật Như Lai bị một số Tỳ-Kheo làm lu mờ trong cuồng vọng dấy tội lỗi của họ.

Với tin tưởng bất diệt đó, chúng ta cứ âm thầm cầu nguyện Phật ngày đêm.

★ *Diệu-Huyền*

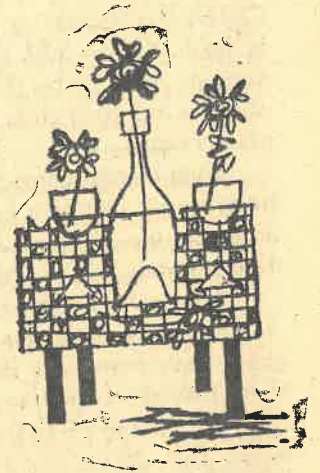
BỒ - CHÁNH

Trong bài «Minh.oi», P.T. số trước (150), trang 66, cột hai, giòng 23, 24, thay vì «Họ là dòng dõi Devadatta của Đức Phật và của đấng Christ», xin đọc :

«Họ là dòng dõi Devadatta của Đức Phật và Judas của Đấng Christ»..

Truyện Trinidad

MỘT GIỌT NƯỚC



★ *Samuel Selvon*

● **HOÀI - KHANH** dịch

CHO tới lúc đó trời không mưa đã có tới ba tháng, và mặt trời là một cái lò lửa vàng vọt trên bầu trời, và coi như là Đại Hạn ở Trinidad. Điều đó đã khiến mọi người mong đợi bầu trời nở bùng cơn mưa, để rót đầy sông lạch khô khan và đem nước cho đất đã khô cháy.

Nhưng mỗi ngày cứ đều như thế; mặt trời mọc thật sớm trên bầu trời xanh biếc, và suốt ngày dài, các nông phu giương cặp mắt của họ tự hỏi việc gì đã xảy ra cho Parjanya, vị thần mưa. Họ ngồi nghỉ trên các cái cuốc xà xiên và vất mồ hôi ở quần áo của họ, không thấy hy vọng gì trong công việc, hoảng sợ bởi ý nghĩ nếu mưa không rơi xuống lập tức, thì họ sẽ bị mất mùa và súc vật đương đầu với sự chết đói và chết khô mất thôi.

MỘT GIỌT NƯỚC

Trong một làng nhỏ Las Lomas, bên ngoài vườn rau của ông ta, Manko liếm cái môi khô và đưa cái tay áo ướt nhỏ giọt qua mặt ông. Ở một nơi nào đó trên cánh đồng một con bò kêu ghé ngo buồn bã, đánh hơi tìm đâu đó một chút cỏ xanh trên mặt đất nứt nẻ. Cánh đồng là một sự hoang phế của nắng khô đã lâu. Cây cối trơ trọi và vỡ cây thì nứt nẻ ra thân cây như thể chúng bị bệnh. Khi gió thổi, chúng nặng nề và không lay chuyển, dường như sức nóng đã lấy tất cả sức sống ra khỏi chúng. Nhưng Manko vẫn còn mở rộng chiếc áo sơ-mi của ông, và quay ngược tới đó khi gió thổi qua.

Ông là một người to lớn, nước da ngăm nâu và cháy nắng, trong những năm làm lụng trên đồng. Tay ông cong dài và bộ đứng co rúm lại ngay cả lúc ông đứng thẳng. Khi ông cười, ông để lộ ra nhiều vết bần thuốc lá hơn là răng.

Nhưng Manko đã không cười một thời gian lâu rồi. Nhiều bụi ỉa đã quét sạch Las Lomas và để lại vườn tược một miếng đất cháy thành than, đầy khói. Sức vật bị chết lờn hồi trong sức nóng. Hiếm thấy bất cứ chút nước nào ở trong làng, đã khô cạn chỉ còn váng bùn. Nhưng với sự kiên nhẫn người ta có thể góp được một thùng nước. Đun sôi với một ít đường thì có thể uống được, nó phải làm như vậy.

Thỉnh thoảng khi trẻ con biết một người nào đó xuống sông lấy nước, chúng quanh quẩn trên con đường chính trong làng đợi chờ với chai và vỡ trái bầu khô, chúng đổ xô tới người gánh nước ngay sau khi y ló dạng.

« Hãy nấu sôi trước khi uống ! » tiếng la của một lời khuyên, Nhưng dù đã căn dặn hai đứa nhỏ đã chết và nhiều đứa đang trong danh sách bệnh nhân, bởi cha mẹ chúng quá nghèo, làm sao tìm kiếm thuốc men ở đô thị cách xa tới mười dặm.

Manko ngồi dưới bóng mát cây xoài và gắng nhìn bề mặt sáng sủa của sự vật. Một mùa khô hạn như thế này, có nghĩa là đất sẽ tốt cho việc cấy lúa khi mưa đến. Ông và vợ là Rannie đã làm việc siêng năng, dành dụm tiền bạc với hy vọng gởi con trai của họ, thằng Sunny, theo học trường trung học ở đô-thị.

MỘT GIỌT NƯỚC

Rannie đã nói với Manko : « Chúng ta nghèo nàn và chúng ta đã không được học hành gì, nhưng xong rồi, chẳng bao lâu nữa, chúng ta già nua và chết, những gì chúng ta phải nghĩ đến là đứa con trai. Chúng ta phải cho nó học tới nơi để tiến lên một người quan trọng ở Trinidad ».

Manko, hãnh diện về đứa con trai, ông vẫn thường khoe khoang, trong buổi chiều khi dân làng tụ họp với nhau chuyện vãn, và hút thuốc, rằng một ngày kia Sunny sẽ là một luật sư hoặc bác sĩ.

Nhưng hiện nay, sự lạc quan đã gặp khó khăn. Gia súc của ông đã chết, chợ búa thì cung cấp thừa thãi khoai mì. Ông có một đồng lớn trong sân mà ông không thể bán được.

Manko ném một cái nhìn lên thửa đất ông ta và lắc đầu. Không háng hái gì mấy trong việc đi làm ngày hôm nay. Ông lấy lưỡi hái, cuốc, cái vỡ bầu khô có cái quai, như vậy, ông ta có thể xách nó lủng lẳng. Ông lắc cái vỡ bầu và nhận ra với sự nóng cháy trong cổ ông rằng nó trống trơn, mặc dù ông đã đổ một vài ngụm nước trong đó. Ông là một người ngu ; ông phải biết rằng sức nóng sẽ làm khô nó, nếu ông mang cái vỡ bầu ra vườn với ông. Ông liếm môi và đặt dụng cụ lên vai, chậm chạp đi xuống con đường mòn quanh co dẫn đến căn lều của ông.

Rannie đang nấu ăn trong cái bếp lò trống ở trong sân. Sunny đang ngồi dưới cây poui, nhưng khi cậu thấy ba cậu, cậu liền chạy tới ông ta và cầm cái bầu khô một cách khao khát. Luôn luôn khi Manko trở về từ cánh đồng, ông mang về một ít nước cho con trai ông. Nhưng lần này ông chỉ có thể lắc đầu mà thôi.

« Hôm nay ai đi lấy nước sông ? » Ông hỏi Rannie.

« Tôi nghĩ là Jagroop », bà trả lời, đang quậy cái bình với một cái muỗng cây lớn, « nhưng đến tối y mới về ».

Bà đập cái bình và quay sang ông. « Ngày mai chúng ta sẽ làm một lễ cúng cầu mưa » bà nói.

Ngày hôm sau làng Las Lomas tổ chức một cuộc lễ lớn và mọi người đã cầu nguyện với thần mưa Parjanya. Và rồi hai ngày sau đó, một người gọi là Rampersad múc được nước ở một cái

giếng y đã đào trong tuần. Đó là một phép lạ họ đã cầu xin cho. Ngày đó, mọi người tha hồ uống bằng thích và Rampersad cho phép mỗi người trong làng được một thùng nước, và Manko nói với Sunny: « Xem đó, phúc lộc không chỉ đến từ tận trời cao, mà nó đến từ dưới đất nữa ».

Vợ Rampersad là một người ích kỷ và là người đàn bà xảo quyệt, và trong khi dân làng múc nước đầy thùng của họ, mẹ đứng cạnh cửa ngõ canh chừng họ. Đêm đó, mẹ nói với chồng mẹ, y là người ngu mới cho họ nước mà không lấy gì.

« Họ có tiền để cứu sanh mạng », mẹ xúi dục y. « Họ có thể trả tiền. Điều tốt nhất là rào kẽm gai xung quanh giếng, và để một con chó giữ nó trong đêm như vậy, không ai ăn cắp nước được. Rồi ông nói rằng ông quá nghèo, để cho nó, mà không lấy gì. Trả 40\$ cho một thùng và 20\$ cho nửa thùng. Chúng ta kiếm được bộn bạc và làm giàu được đó. »

Khi Rampersad tuyên bố việc này, thì dân làng im lặng và thất kinh, rằng một người có thể nghĩ đến mưu mô như thế khi khắp làng đang bị khô héo dần trong nắng hạn, và hai đứa nhỏ đã chết.

Rampersad mua một khẩu súng ngắn và nói rằng y sẽ bắn bất cứ ai, y tìm thấy xâm phạm vật sở hữu của y. Y cho rào một hàng rào kẽm gai và để một con chó dữ canh chừng gần cái giếng suốt đêm.

Khi tháng tư đi qua, vẫn không thấy dấu hiệu gì trên bầu trời ở Las Lomas, dân làng đã cạn hết đồng tiền dành dụm của họ để mua nước của Rampersad mà sống.

Manko thức dậy một buổi sáng và nhìn vào hộp thiếc để dưới giường mà ông cất tiền của ông trong đó. Chỉ còn vừa đủ mua hai thùng nước. Ông nói với Rannie: « Bà có thể xài hai thùng nước bao lâu thì hết, nếu chúng ta chỉ dùng để uống mà thôi? »

« Đó là tất cả số tiền còn lại hả? » Rannie nhìn ông với vẻ sợ hãi. Ông gật đầu và nhìn ra ngoài nơi cây pouti đã bắt đầu nở hoa. « Hiện giờ là một thời gian dài », ông nói dịu dàng, « một thời gian dài, quá dài. Nó không thể như thế này mãi. Mưa sẽ rơi, đúng là ta không nhẫn nại ».

Rannie thì không nóng nãy, nhưng sự khát làm bà cầu thả. Việc đó xảy ra ngay sau khi hai thùng nước đã trống trơn. Bà quên nấu sôi một chảo nước sông và chỉ sau khi bà uống một tách đầy, bà mới nhận ra sự lầm lẫn tai hại của bà. Bà sợ nói với Manko, bà giữ im lặng về việc bắt tường đó.

Ngày hôm sau, bà không thể ra khỏi giường. Bà lăn lộn và vật vã tung lên tung xuống khi cơn sốt tàn phá thân thể bà.

Cặp mắt Manko mở thao láo với sự hoảng sợ khi ông thấy dấu hiệu của bệnh sốt. Sunny, không đến trường trong một tuần rồi, nó muốn làm bất cứ hết thảy việc gì, để làm cho mẹ nó mạnh do đó bà có thể nói, cười và nấu ăn trở lại.

Nó nói với cha nó, sau khi Rannie đã mê thiếp vào giấc ngủ bất thành linh, mồ hôi ướt đẫm suốt hết chiếc « ra » trắng mỏng,

« Không còn tiền mua nước hả cha? »

Manko gật đầu.

« Và không có tiền cho bác sĩ hoặc thuốc men? »

Ông ta lại gật đầu.

« Nhưng làm thế nào con người Rampersad có nhiều nước đến như thế và chúng ta lại không có chút nào? Tại sao chúng ta không đến và lấy nó? »

« Nước thuộc về Rampersad », Manko nói. « Là của riêng của lão, và nếu lão chọn việc bán nó đó là việc của lão. Chúng ta không thể đến và lấy được, việc đó sẽ là một sự ăn cắp. Con không nên bao giờ ăn cắp của người khác, Sunny ạ. Đó là một tội rất lớn. Không có chuyện gì xảy ra đâu. »

« Nhưng, không là một việc tốt lành », đứa bé chống chế, bàn tay của nó đang đào dưới đất cứng, dòn. « Nếu chúng ta có nước uống sạch sẽ, chúng ta có thể làm cho mẹ đỡ hơn, không phải vậy sao? »

« Phải, con ạ », Manko thở dài và đứng dậy. « Con ở nhà coi chừng mẹ, ba gắng đi lấy một ít nước sông ».

Suốt ngày, Sunny ngồi trong lều suy đi nghĩ lại sự việc, cố gắng một cách khó khăn để hiểu vì lẽ gì mẹ nó sẽ chịu chết do sự thiếu nước, khi một giếng nước đầy ở trong sân một người khác.

Lúc đó vào xế chiều khi Manko trở về nhà. Như ông đã đoán trước, con sông đã gần khô, nhờ từng giọt đầy bùn hôi hám không thể uống được. Ông nhận thấy thẳng bé yên lặng và đã đời tính hay gắt gỏng. Sau đó một lúc, Sunny đi ra ngoài.

Manko hài lòng được ở một mình. Ông không muốn Sunny thấy ông rời khỏi nhà trễ hơn trong đêm tối, với thùng và giầy. Điều đó sẽ là một việc khó khăn khi phải giải thích rằng ông phải đi ăn cắp nước của Rampersad chỉ vì một vấn đề sanh tử.

Ông nóng nảy đợi cho Rannie ngủ. Hình như bà sẽ không bao giờ nhắm mắt. Bà chỉ quay và lẩn lộn mãi, mắt bà nhìn ông và hỏi, nếu mưa có thể rơi không, và ông đặt bàn tay sẵn sùi trên trán nóng hổi của bà, nói một cách không dịu dàng, nhưng rời chiều hôm đó ông đã thấy một dấu hiệu, một đám mây đen lớn hạ thấp xuống ở phía Đông.

Rồi bỗng nhiên cơn sốt bà nổi lên lại, và bà bị mê sảng. Lần này ông không hiểu bà nói những gì. Bà rên rĩ giọng kỳ dị, như bị bóp cổ vậy.

Lúc đó vào nửa đêm trước khi bà đột nhiên bị một loại cảm ngất làm bà ngất người đi, máu dồn đỏ rực trên mặt bà. Manko biết rằng bây giờ ông phải làm gì. Ông đứng nhìn bà, bị xâu xé giữa sự sợ hãi phải bỏ bà đi và hết hi vọng thi hành việc mà ông đã định làm. Bà có thể chết trong khi ông đi vắng, tuy vậy, ông phải cố gắng thực hành ý định.

Ông cau mặt lại khi ông đi ra ngoài và thấy ánh trăng sáng y như một mặt trời đêm ở trên bầu trời đang đốt cháy ngôi làng. Ông quay về phía Đông và tìm ông đập mạnh khi thấy đám mây đang chuyển về phía làng trong một cơn gió hây hây nhẹ. Hình như nó thổi đi xa và nó di chuyển như thể nó sẽ thổi qua cánh đồng suốt ngày. Có lẽ nó sẽ đổi hướng và từng đám mây mỏng nhỏ hạ xuống phía tây, và không có một giọt nước nào cả.

Ông đi về phía cái giếng, núp đằng sau những căn lều và đi sâu vào những cây cối. Phải mất mười phút ông mới tới gần hàng

rào kềm gai và ông đứng trong bóng tối của cây bông chỉ không lồ. Ông dựa vào thân cây và bất thành lĩnh như nín thở khi cặp mắt ông gặp phải một hình dáng ở phía bên kia cái giếng ở ngoài hàng rào kềm gai.

Cái bóng dừng lại, dường như đang lắng nghe, rồi bắt đầu trèo qua hàng rào kềm gai.

Ngay lúc ông cố nhìn một cách kỹ càng để xem nếu ông có thể nhận ra bóng đó là ai, bỗng nhiên bóng tối phủ xuống khi đám mây phủ qua ánh trăng trong một cơn gió mát mẽ.

Manko ném cặp mắt nhìn lên một cách nhanh chóng và khi xuống trở lại thì cái bóng đã ở gần ngay cạnh giếng, xa cách với con chó canh chừng đang ngủ.

Đó là một việc đương đầu với sự tối nguy hiểm; nó là sự nguy hiểm và chính Manko phải đương đầu. Nhưng sự xen lẫn vào một cách phi pháp này quấy rầy kế hoạch của ông. Ông không thể lên tiếng; một tiếng động nhẹ nhất cũng sẽ đánh thức con chó, và những gì làm đó không phải là của một kẻ cắp sao. Rampersad sẽ xử dụng cây súng của y.

Trong một giây phút, tâm thần Manko yếu dần đi. Ông cảm thấy sự chết rất gần gũi — vì cái bóng đáng không biết là ai ở giếng nước và vì chính ông nữa. Ông phải là một người ngu mới đến đây. Lúc bấy giờ một sự cuống cuồng mới nắm lấy ông. Ông nhớ đến sự dồn máu đỏ rần lên hai bên má của Rannie một cách tàn bạo, khi ông rời bỏ bà ra đi. Đề bà chết hạnh phúc nếu một giọt nước có thể cứu bà. Sự khát của ông cũng đã cháy bỏng trong cổ ông, bà phải chịu sự thống khổ đó nhiều hơn xiết bao!

Ông thấy cái thùng nước trượt xuống nhẹ nhàng, không tiếng động và sợi giầy rơi ra. Đúng là những gì ông đã tính làm. Bây giờ chỉ kéo nó lên, một cách cẩn thận, vắng, và đặt nó nhẹ nhàng trên mặt đất. Bấy giờ hãy quì xuống và hớp một ngụm, và lấy lửa ra từ trong thân thể bạn. Vì lẽ gì Thượng-Đế lại không cho con người một giọt nước? Ông đang chờ đợi những gì? A! đó hà nó, nhưng hãy cẩn thận, đừng gây một tiếng động nhỏ nhất, hoặc là mọi việc sẽ hỏng hết. Hay cúi đầu bạn xuống thấp..

MỘT GIỌT NƯỚC

Những tia sáng của ánh trăng chiếu qua đám mây vỡ ra ánh sáng và chiếu sáng khung cảnh.

Đó là Sunny.

« Beta ! (1) » Trước khi ông có thể suy nghĩ, tiếng la của sự giết mình đã rời khỏi môi Manko.

Con chó nhảy tới chỗ có tiếng động với sự nhanh nhẹn lạ thường. Trước khi Sunny có thể quay lại, nó đã nhảy qua cái giếng, phóng ngay tới chỗ đứa bé.

Manko leo qua hàng rào, xé puần áo của ông và chùi máu. Ông chạy và tránh cái giếng trong một cái nhảy, và cố gắng lôi con vật ra khỏi cậu bé đang vật lộn với nó. Con chó quay lại, gầm gừ trong cổ khi nó đương đầu với kẻ tấn công mới này.

Manko bị vấp và té xuống, thở một cách nặng nhọc. Ông cảm thấy hàm răng cắm sâu vào vai ông và ông bậm chặt môi lại để khỏi kêu lên vì sự đau nhức.

Bỗng nhiên con chó xoay mạnh đi, lúc Sunny nhập đoàn chiến đấu. Cậu bé xiết hai tay quanh cổ con chó và giết mạnh nó đi khỏi cha cậu với một sức mạnh, vì thế nên khi con vật bút ra cả hai lần tròn dưới đất.

Manko ném cánh tay ông ra khi ông nhảy lên. Làm như vậy ông lộn nhào thùng nước với một tiếng kêu inh ỏi. Ngay cả lúc tranh đấu cho sự sống, ông không thể chịu nổi nhìn mặt đất hút nước y như một cái bọt biển. Trong sự sợ hãi và giận dữ, ông giết một cái thùng trống không và mang tất cả sức mạnh của ông đập xuống đầu con chó.

Con vật buông ra một tiếng rên rĩ, lăn ra khỏi đứa bé và nằm bất động.

« Kẻ nào ăn cắp nước tôi đó ? » Rampersad chạy ra sân, y bắn chỉ thiên dữ dội.

« Nhanh lên, con ! Nhảy qua hàng rào ! » Manko giết mạnh lấy cái thùng và ném nó qua hàng rào. Ông gần như ném Sunny để được an toàn khi đứa bé loạng choạng trên hàng rào kẽm gai. Rồi

(1) tiếng gọi con ở Trinidad.

MỘT GIỌT NƯỚC

ông gắng kéo lê cái thân hình đẫm máu của ông, và mệt nhoài ngã người xuống bên cạnh.

Sunny choàng tay dưới mình cha cậu và giúp ông đứng dậy. Dù nhau họ chạy vào bóng tối của đám cây.

Tiếng động của súng và tiếng kêu gào của Rampersad đã đánh thức cả làng, và mọi người đã thức dậy ồn ào náo nhiệt.

Hai cha con dấu cái thùng trong một chùm cây ở bụi cây khô và đợi một lúc để lấy lại sự bình tĩnh, rồi ghép vào đám đông đang tụ tập trước nhà Rampersad.

Rampersad tức giận cực độ. Y đe dọa bỏ tù họ hết thảy, gào thét rằng y sẽ tìm ra ai là kẻ trộm nước và đã giết chết con chó.

« Kẻ trộm là ai? Ông bắt được hãn chó ? » Đám đông cười ngạo và reo hò phản đối. « Đó là lời chỉ trích tốt lành giúp y lẽ phải » xiết chặt tay cha cậu một cách chặt chẽ, Sunny nhảy múa và cười mỉm với sự khoái trá ở chỗ hoảng hốt, kinh ngạc của Rampersad.

Nhưng bất thành linh im phăng phắc và bóng tối phủ xuống. Một vết đen lớn của đám mây che kín mặt trăng. Bầu trời đầy đặc những đám mây chồng chất lẫn nhau và có một sự mát lạnh mới mẽ trong cơn gió.

Khi đó đám đông quì xuống và cầu nguyện thần mưa. Bầu trời trở nên đen tối, trời có vẻ như là ánh trăng chưa bao giờ ở đó. Họ cầu nguyện có hằng giờ, cho đến khi Manko, nghệt đến Rannie nhẹ nhàng đập khê con ông và ra giấu cậu đi. Tay trong tay họ cùng đi về nhà.

Sunny là người cảm thấy giọt nước đầu tiên. Nó nằm trong tay cậu giống như một viên kim cương chiếu sáng trong bóng tối.

« Cha ! » Cậu nhướng cặp mắt đầy tra vấn tới cha cậu. « Hãy xem ! »

Khi Manko nhìn lên, một giọt khác rơi xuống mặt ông và lăn tròn xuống má ông. Gió trở nên mạnh hơn ; lúc bấy giờ rơi xuống một vài giọt nặng nề nhanh chóng. Rồi gió tắt lịm như một tiếng thở dài. Một tiếng động ầm ầm thấp ầm ở phương đông, rồi lại im lặng. Có lẽ Parjanya đang đùa với họ, có lẽ sẽ không mưa gì cả.

Và rồi gió ủa đến từ hướng đông bắc, với một cơn gió nổi

MỘT GIỌT NƯỚC

lên. Đầu tiên nhẹ nhàng nhưng liên tiếp thối mạnh của những luồng gió đến và đi. Họ mở rộng miệng và cười, và nước rơi vào. Họ la lớn lên, gào thét và lại cười.

Manko đã về tới căn nhà nơi Rannie nằm, và ông đã run rẩy bởi những gì ông sẽ nhận thấy. Ông nói với đứa bé: « Con ở đây. Ba vô trước để xem má ». Mặt đứa bé bỗng cứng lại với sự sợ hãi. Mặc dù nó đã ướt từ đầu đến cuối, nó đi đến đứng dưới cây pui trong sân.

Manko bước vào trong cánh cửa một cách khó nhọc khi ông phát ra một tiếng kêu ngắn báo động. Ông cho là ông thấy một hình ma đang loạng choạng tiến tới ông, khuôn mặt nó có màu xám sáng chói. Ông nép sát mình bên vách và nhắm mắt lại. Đó là một con ma dữ tợn hành hạ ông đến thế. Đây không phải là Rannie: Rannie đang nằm trên giường ngủ trong phòng kế bên, bà không thể nào sống bất cứ giây phút nào nữa.

« Manko ». Đó là giọng của bà ta và tuy vậy không phải là giọng bà. « Tôi nghe tiếng ồn gì đó hả? Mưa hả? »

Ông không thể nói. Chậm rãi, ông gắng sức đưa tay ra và sờ lên trán bà. Nó hơi lạnh và không tự nhiên.

Ông rút tay lại và bắt đầu run rẩy, không thể điều khiển được.

« Manko », cái môi động đậy nên lời, « Manko, cho tôi uống nước! »

Một cái gì rơi trên sàn kêu lên. Ông thấy đó là một cái Ka, và bà đã cầm trong tay bà. Bà nghiêng về phía ông, và ông ôm lấy bà. Lúc bấy giờ Manko biết rằng đó là một phép lạ. Rannie đang lay chuyển với sự lạnh lẽo và yếu đuối, những cơn sốt đã biến mất và bà vẫn còn sống.

Sự nhận thức này bùng nổ trên ông với một sức mạnh khiến ông gần như ngất đi.

Ông nói lầm bầm trong mồm: « Tôi sẽ đi lấy một ít cho bà ».

Ông lấy cái Ka và chạy ra ngoài, dưới trận mưa đang rơi. Sunny, đang nhìn từ gốc cây pui, ngạc nhiên thấy cha cậu đứng bất động trong cơn mưa tầm tã. Ông đã cởi áo ra, lưng và ngực trần của ông chiếu sáng với nước. Mặt ông ngược nhìn lên bầu trời, là cái mặt của một người dở điên dở khùng với niềm vui thú. Có thể là ông đang cười hoặc đang khóc. Sunny không thể nào kể được; và cặp gò má ông đang chảy ròng ròng xuống, có lẽ với những dòng lệ, có lẽ với nước mưa của thần Parjanya. *

THƠ LÊN RUỘT * THƠ LÊN RUỘT

MỘT VÀI CẢM NGHĨ VỀ ĐỜI NGƯỜI

Làm người phải biết ăn chơi,
Đại gì mà sống cuộc đời tịnh chay.
Phật tu lấy đức cao dày,
Ăn chơi lấy đức làm thầy dạy khôn.
Người không dám lợi vũng bùn,
Biết đâu chân lấm mà thương chiếc giày.
Người không gặp bước xa lầy,
Thương đau đến kẻ dọa dầy dối no.
Người không phải kiếm, phải lo,
Thương đau đến kẻ sớm trưa nhọc nhằn.
Tưởng người ai cũng thừa ăn
Có vay mới biết khó ăn thế nào.
Ai không muốn được thanh cao,
Ai mong làm đi ra vào thanh lâu,
Biết mình nào phải dễ dãi,
Biết người thử hỏi trước sau mấy người.
Trăm năm hai tiếng khóc cười,
Ngàn năm hai tiếng tế vui lễ thường.
Chắc chi ai chẳng đoạn trường,
Qua quăng đường, biết quăng đường ấy thôi.
Đỡ, hay muôn sự tại trời,
Ở sao không thẹn con người thì thôi.
Mặc ai lên mặt dạy đời,
Dạy mình chưa dễ dám đòi dạy ai!
Mặc ai khoác lác khinh người,
Đó phùng vô sĩ học đời làm chi,
Đường dài học vẫn càng đi,
Thấy mình thêm dốt họa khi nên người.
Cuộc đời khó lắm ai ôi!
Mãi đâu gió thuận, buồm xuôi bao giờ.
Cuộc đời ai biết mà ngờ,
Biết đâu cái dở chẳng chờ cái hay.
Cuộc đời ít ngọt nhiều cay,
Đời ma ngọt cả, ai say cuộc đời.

* TÚ - BE



★ Trần-Quán-Kiệt

(tiếp theo P.T. 150)

BÊN trong, một giọng nói khàn khàn đưa ra. Có tiếng run run của Cẩm Hồng chen lẫn với giọng thủ thỉ của cô em gái. Rồi tiếng dấp dấp lên sàn ván, bóng Nga hiện ra trên tay bưng trà nước đặt lên bàn mời khách với giọng thật nhỏ nhẹ. Một chớp mắt, nàng nhìn thấy người thanh niên với gương mặt cương nghị, vóc dáng khỏe mạnh. Mắt nàng khẽ chớp mà nhìn xuống trong khi đôi mắt sáng của ký giả Phan Danh nhìn thẳng về phía nàng vừa lưu luyến, vừa thăm như cảm ơn.

— Mời ông uống trà.

Một lát lâu nàng mới nói được câu ấy.

— Xin cảm ơn cô. Nghe nói bác đau, bệnh hoạn ra sao đó?

— Má em đau bệnh già, càng ngày càng nhiều.

— Bác đã lớn tuổi...

— Dạ, má em gần sáu mươi. Ông là ký giả, viết báo?

— Vâng! Tôi viết về kịch trường, nên mới biết được cô Cẩm Hồng, chị cô đây. Nhà cô ngoài hai chị em ra, còn ai nữa không?

— Dạ không. Má em chỉ có hai chị em tôi và một anh cả. Anh cả đã mất trong trận đánh ở Phước Thành từ lâu rồi. Cô nói đến đó, nét mặt như gợn buồn, vành môi nhỏ như búp sen hồng cảm thấy rung động, cảm xúc vì cái chết của người anh trụ cột trong gia đình.

Niềm thương xót dâng lên khiến lương tâm nhà ký giả cảm thấy ngại ngùng và tội lỗi điều mình nghĩ ngợi ban nãy. Chàng thấy trước mặt mình, Nga là một thiếu nữ trinh bạch ngây thơ. Nhưng tại sao giọng nói có vẻ như đàn điểm của chị nàng vừa rồi khác hẳn. Chàng muốn tìm hiểu sự thật. Chàng không tin rằng Nga đã có một lần nào gây nên sự nhớp nhúa cho thân nàng. Nga hiền dịu với vẻ lễ độ của con nhà tử tế, khác hẳn tánh tình của chị nàng, con người la cà háo hức... Cẩm Hồng bước ra, cúi đầu chào khách với vẻ lưu luyến, ký giả cảm thấy lòng mình đột nhiên phân vân, đột nhiên xúc động mạnh, sắc mặt chàng ửng lên.

Chàng cũng là một tay lăn lóc, không phải là lần đầu tiên chàng thấy gái. Không phải là lần đầu tiên chàng thấy tình yêu hiện lên trong tâm hồn.

Nhưng vì sao chàng lại đỏ mặt và ngán ngạo? Chàng tự hỏi mình như vậy. Có thể vì Nga yêu điệu. Nga trang nghiêm đến độ chàng không ngờ được và nhất là Nga lại là cô gái ngây thơ.

Nếu là một thiếu nữ đầy đặn có lẽ chàng không đến nỗi rụt rè và cảm thấy ngại ngại trong lòng.

Bóng dáng Nga như một hình bóng trong mộng, mị hoang dường hiện ra trong giấc mơ của người trần tục. Hình ảnh nàng tiên kiều d'êm đó phá vỡ, làm lạnh cảm những ý nghĩ đen tối bông bột của chàng lúc sắp đưa nhân về nhà Cẩm Hồng.

— Anh nghĩ gì mà dăm chiêu vậy? Cẩm Hồng hỏi.

Tâm trí Phan Danh còn đang miên man nghĩ về Nga, chợt nghe hỏi, giật mình, chàng hơi luống-cuống:

— Nào... có gì đâu?

Nét mặt Cẩm Hồng như buồn hẳn xuống sau khi nàng trong buồng đi ra. Bây giờ Phan Danh mới nhìn thấy. Chàng đã cảm thông được tình cảnh khốn-đốn của gia đình người đào hát này, và cất tiếng hỏi:

— Bác đã bớt chưa cô?

Ngập ngừng Cẩm Hồng trả lời:

— Hơi khá một chút, nhưng còn mệt lắm.

Phan Danh muốn bảo Cẩm Hồng chờ mẹ đi bác sĩ, nhưng chàng biết rõ lắm. Một cô đào hát hạng thường, mỗi đêm đồ mồ hôi

hột nhiều lắm là được trả công năm chục đồng. nếu không nói là hai ba chục. có những gánh mặt rệp, cơm không có mà ăn đừng nói đến tiền lương nghệ sĩ.

Phan Danh mới nghĩ ra một cách, nói :

— Thôi bây giờ cô khỏi lo, để tôi giới thiệu cô với một người bác sĩ này, trẻ, và là bạn của tôi, anh ta thích nghệ sĩ, tính tình hào hiệp lắm.

Cầm Hồng lắc đầu :

— Không được đâu, anh ạ.

— Vì sao ?

— Em không quen biết, người ta cười cho, và lại mấy ông bác sĩ khó tính lắm.

— Em đừng ngại gì cả. Người này người khác chứ. Ở đời có kẻ xấu người tốt, chớ xấu hết sao em.

Cầm Hồng mỉm cười :

— Em đã có lần đến bác sĩ rồi. em biết lắm.

Phan-Danh cố gắng khuyên :

— Nhưng lần này thì khác, cô nghe lời tôi thử xem. Và lại bác bệnh nhiều thì phải gác bỏ mọi tệ-hiền mà lo liệu chứ.

Lúc đó Nga đi ra. Mặt nàng hơi-hai nói gấp :

— Má mặt lắm gọi chị.

Cầm Hồng lật-dật vào, quên cả nói gì với Phan Danh. Còn lại Nga. Phan Danh nhìn nàng thương hại. Nga rơm rớm lệ, quay mặt nhìn xuống đất.

Một nỗi buồn thăm thía dâng lên trên gương mặt trái soan sấu muộn đổ, Phan Danh hồi hộp nhìn làn tóc mai nhẹ nhàng phôi phôi trên vầng trán nàng. Tình thương hòa lẫn với nhịp tim rung động trong lòng người thanh niên hăm bảy tuổi đời. Dường như Nga cũng không nên được xúc động, nàng ăm ứ những gì chàng không nghe rõ.

Bên ngoài, bóng đêm nhòa ra, tràn lan trên từng túp nhà thưa đọt. Trời vùn-vũ, từng trận gió giật mạnh và cuốn lốc đi những cơn bi thảm của lòng người.

Bên trong Cầm Hồng kêu lên :

— Nga ơi, mau vào đây.

Cùng một lúc, Phan Danh cũng bước nhanh với Nga vào bên trong, đứng cạnh nhau bên giường người bệnh.

Bà mẹ mặt mày hốc hác, nằm im, mắt lơ-lơ quay về phía ba người, ứa nước mắt kêu :

— Con ơi !

— Gì hở má, ráng chịu đỡ đến mai con đưa má đi bác-sĩ.

— Thôi con ơi, mẹ tội nghiệp con quá, từng tuổi này...

Bà mẹ chỉ nói đến đây đã nghẹn lời. Nga quay mặt ra phía sàn nước, dấu hai giòng lệ chảy xuống đôi má.

Cầm Hồng thở dài không ngừng đầu lên. Trước tình cảnh đó, Phan Danh dờn như xé lòng. Chàng sức nhớ lại cái viễn ảnh ngày trước, trong thời kỳ chiến tranh, chàng đã gục đầu bên xác mẹ...

Không lúc nào chàng quên được hình ảnh bà mẹ quần quai trên giường vừa đau không thuốc, vừa đói và cuối cùng gục ngã trước hoàn cảnh bi đát này.

Tiếng khóc sứt sùi không ngăn được của Nga càng thôi thúc cấp bách hơn, Phan Danh quay về cô gái nói :

— Cô em nín đi, để tôi ráng lo liệu, đừng khóc nữa. Việc gì cứ bình tĩnh mà lo liệu, bác cũng còn khỏe, không hề gì đâu. Mặc dầu nói thế nhưng nét mặt đau đớn gầy guộc của bà mẹ biểu lộ nên một sự bi đát nguy hiểm đến tính mạng lắm.

Bà mẹ nhìn con gái cố dằn tiếng rên, buồn bã nói :

— Con ơi, mẹ nghĩ thương con...cha mất. Chỉ có ba mẹ con, một mình con lo liệu đủ điều thay mẹ từ lâu nay...nếu nhà khá giả đâu có bữa no, bữa đói như vậy.

Rồi bà quay nhìn Phan Danh hỏi :

— Còn thầy hai này là ai ?

— Dạ cháu đến rước bác đến vị bác sĩ chữa bệnh.

Đôi mắt nghi-ngại của mẹ già khẽ xoay nhìn về phía hai chị em Cầm Hồng. Chẳng biết nói sao, Cầm Hồng bèn gật đầu :

— Thầy hai là ký giả... viết báo đó mẹ, thầy có lòng tốt giúp chị em con đưa mẹ đến bác sĩ chữa bệnh.

Nhân lúc đó, Phan Danh vội nói với chị em Cầm-Hồng :

— Cô Nga ra đường gọi chiếc xích-lô vào đây, tôi và chị Cầm Hồng sẽ đưa bác đi ngay.

— Đi bây giờ hở anh?

Cầm-Hồng ngạc nhiên hỏi. Phan Danh gật đầu :

— Bác sĩ ở nhà riêng mà.

Cầm Hồng còn phân-vân chưa biết tính sao, thì Nga đi gọi xe vừa vào tới:

— Đưa má ra xe đi chị ơi!

Phan Danh ra dấu cho Cầm-Hồng đến đỡ bà mẹ lên. Bà mẹ mỏi mệt quá, hầu như mê đi, không hiểu gì, mặc tình để hai người đỡ ra xe.

— Liệu có mưa không anh ? Nga vừa che tay vừa hỏi người phu xe.

— Trời mưa lâm râm thôi, chị lấy chăn quăng đỡ cho bác kéo gió.

Nga đưa mắt nhìn chị. Cầm Hồng gượng cười để che dấu sự trơ trẽn và đau buồn.

Phan Danh biết ý vội nói và là:

— Thôi trễ lắm rồi, anh bỏ mui che dùm, và chạy nhanh lên đường Hàm Nghi dùm tôi.

Người phu xe im lặng, kéo sạp vành mũ xuống để che những hạt mưa lấm tẩm rơi, gió lùa lất phất qua tấm vải bố trên xe.

Bỗng sực nhớ ra điều gì, Phan Danh vội vàng móc tờ giấy trắng trong túi quần, viết vội mấy hàng chữ trao cho Nga.

— Cô ngồi xe đỡ cho bác, chạy đến góc Hàm Nghi, sẽ có tôi ở đó, cứ đưa bác đến trước. Tôi sẽ đến liền. Nhớ trao giấy này cho anh Triệu, anh ta là bác sĩ đấy. Nhớ nghe không, trước nhà có sơn xanh trồng cây bông sứ lớn.

Nga gật đầu. Xe chạy. Trong lúc đó, Phan Danh cùng ra ngoài đón xe...



Sau khi Nga đưa mẹ nàng trở về nhà, Triệu kéo tay bạn ra sân nói :

— Phan Danh à, tôi nể anh, nên răn chích thuốc khỏe cho bà cụ, nhưng nói thật bạn đừng buồn... bà cụ đã kiệt lực vì thiếu thốn lâu ngày, khó có thể qua được trong tuần này.

Phan Danh gật đầu không nói gì thêm, một lát chào bạn với vài câu cảm ơn qua loa, định ra về thì chợt nghe Triệu hỏi :

— Này anh, cô gái ấy là gì của anh ?

— Bạn, tên cô Nga.

— Có lẽ là con gái của bà cụ ?

— Bà cụ có hai chị em, tình cảnh cũng khốn đốn lắm.

Triệu xoa tay cười đùa :

— Anh có nghĩ gì về cô à, hỏi thật đấy.

Phan Danh nghiêm nét mặt :

— Đừng nghi quấy nghe bạn, thôi xin kiếu bạn, hôm nay kẹt tiền nhé.

Vở vai Phan Danh, Triệu nói :

— Bờ quá mà, nói chuyện đó làm gì.

Nhìn bóng Phan Danh khuất ra khỏi ngõ, Triệu quay vào, bỗng đứng cảm thấy lòng mình băng-khuâng như một hình bóng nào hiện lên trong lòng mình.

(còn tiếp)

CÁC BẠN XEM MỖI NGÀY NHẬT BÁO



★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ,

của N.V

★ HỘ THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh
của NGUYỄN-VỸ

★ NHẬT KỶ

của DIỆU-HUYỀN

Chủ nhiệm; Chủ bút: NGUYỄN-VỸ

SÁCH BÁO MỚI

Chúng tôi có nhận được và xin giới thiệu các sách báo mới sau đây :

★ Đông Phương

Bán nguyệt san văn-hóa, xã-hội, chính-trị ra ngày 1 và 15 mỗi tháng. Chủ-nhiệm, Chủ bút : Nguyễn-thị-Vinh.

Số 1 đã phát hành ngày 15-5-65 với nhiều bài có giá-trị của Nguyễn-thị-Vinh, Tuệ-Mai, Lâm-vị-Thủy, Lê-phương-Chi, Báo-Sơn, Nguyễn-thụy-Long, Doãn-quốc-Sỹ, v.v...

★ **Niềm đau Châu Á.** Tập thơ đầu tiên của **Thùy-Dương-Tử**, (giải nhất Tao-đàn Bạch-ngà 1964). Tác giả xuất bản.

★ **Nợ Tinh Thần**, luận thuyết của **Hồ Hữu-Tường**. Huệ Minh xuất-bản.

★ **Mẹ**, truyện dài của **Trần-châu-Hồ**.

★ **Độc Hành**, truyện dài của **Trần-châu-Hồ**.

Cả hai quyển truyện đều do nhà xuất bản Hồng-Linh Saigon, giá 60\$ và 58\$.

★ Hỏa thiêu Hồng-Liên-Tự

Ông bạn Thân-Văn là một nhà văn lão-thành, có ngọn bút cô-kính và tế-nhị, đã từng viết bài trong tạp-chí Phổ-Thông. Mới đây, ông bạn Thân-Văn lại dịch truyện Tàu và cho xuất-bản bộ tiểu-thuyết kiếm-hiệp danh-tiếng là bộ « **Hỏa Thiêu Hồng-Liên-Tự** ». Chúng tôi xin trân-trọng giới-thiệu với bạn đọc bộ truyện trên đây và cũng đồng-thời giới-thiệu tài dịch-thuật của ông bạn Thân-Văn.

★ **Kiểm Đăng** do Khưu Văn dịch thuật.

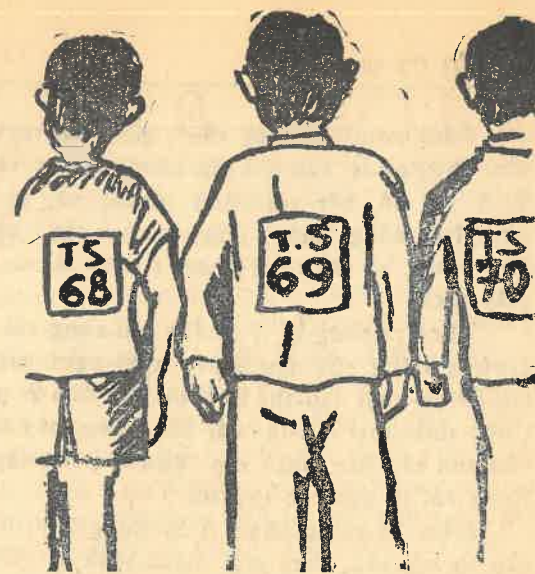
★ **Nam Bắc Mồn** do Hùng Phương dịch thuật. Cả hai quyển tiểu thuyết kiếm hiệp trên đây đều do nhà sách An-Thành xuất bản.

PHỒ-THÔNG

người

tù

69



(tiếp theo T.P. 150)

HỒI-KÝ CỦA NGUYỄN-VỸ ★ HỒI-KÝ CỦA NGUYỄN-VỸ

★ **Cờ đỏ sao vàng và hai chữ Việt-Minh** xuất-hiện lần đầu tiên trong trại giam Trà-Khê trong một buổi lễ lên-lút ban đêm nhưng vô-cùng long-trọng, do nhóm T.S. Cộng-Sản tổ-chức, tháng 10 năm 1944.

PHẢI khen nhóm T.S. Cộng - Sản ở nhà lao Trà-khê năm 1944 đã chuẩn-bị buổi lễ ấy một cách hoàn-toàn bí mật. Đến đôi khi lễ được cử hành, trừ họ ra, còn tất cả những T.S. khác không phải Cộng Sản, đều vô-cùng kinh-ngạc, ngạc nhìn nhau, không hiểu chỉ cả.

Tôi là người đã được toàn thể anh em để-cử làm đại-diện chính thức của trại giam, đã tham-gia mật-thiết với anh em về mọi hoạt-động công khai hoặc bí-mật trong « căng », thế mà chính tôi cũng không được biết trước một tý gì về buổi lễ đột-ngột vô cùng bí-mật trong đêm ấy.

PHỒ-THÔNG — 151

119

Buổi cơm tối xong rồi, 7 giờ, mặt trời đã lặn, T.S. vô trại như thường-lệ sau khi sắp hàng trước sân cho lính đêm. T. S. vô đủ hết rồi, lính ngoài và khóa chặt hai cánh cửa lại bằng một giây xích sắt nặng - nề quần ba bồn vòng, và sau cùng là một ổ khóa sắt to tướng móc hai đầu giây xích.

Theo thường-lệ, T.S. vào trại xong rồi thì người nào lo về giường riêng của người ấy, nghỉ-ngơi một lúc rồi bắt đầu cuộc sinh-hoạt tập-thể buổi tối cho đến 9 giờ thì tắt đèn ngủ. Cuộc sinh-hoạt tập-thể bắt đầu bằng mấy lời báo-cáo cần thiết của anh xếp Bếp, hoặc xếp Vườn, Công-táp, Xếp kho, v.v... Xong rồi là học các lớp tối.

Đêm đó, riêng nhóm T.S. Cộng-Sản, hình như đã sắp đặt sẵn từ hồi nào, theo một mệnh-lệnh bí mật nào, mà anh nào anh nấy cũng lo thay áo quần mới (văn áo xanh quần xanh của nhà tù), và lằng-xằng lít-xít dọn bàn dọn ghế làm thành một diễn-đàn. Điều-khiên công việc trang-trí này là Trần-công-Khanh, T. S. 68.

Khanh lấy một chiếc mền T.S. trải trên bàn, đặt một lọ hoa đã cắm sẵn mấy cành hoa rường và hoa dâm-bụt không biết từ hồi nào. Xong, trịnh-trọng. Xênh-Xáng Hồ-Tùng-Mậu, T.S. 40, đem để dựa vào lọ hoa một tấm bảng bẽ dài độ bốn tấc, bẽ ngang chừng tấc, dán giấy trắng và đã viết sẵn bằng mực đỏ, nét chữ in đậm hai chữ **VIỆT-MINH**.

Trong lúc đó, hai ba T.S. khác đang giăng lên phía sau bàn một tấm vải đỏ bẽ dài độ 1m 20 bẽ ngang 6 tấc, ngay ở giữa có dán một ngôi sao 5 cánh lớn cắt bằng giấy và nhuộm nghệ vàng tươi.

Anh em T. S. cộng sản, gần một trăm người, anh nào anh nấy đều đã thay quần áo mới, đứng sắp hàng nghiêm

PHONG-PHÚ

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

375 ĐYT 20-11-65

chỉnh trước chiếc bàn dùng làm diễn đài và tầm cỡ đồ sao vàng. Diễn giả đầu tiên là Xênh-xáng, T.S 40. Xênh-xáng chỉ nói ngắn, mục đích là trình bày ý nghĩa buổi lễ, kỷ niệm « Cuộc cách mạng tháng 10 của vô sản thế giới ». Kế tiếp là Bùi công Trưng T.S. 2, ho lao nặng nhưng nói rất hùng. Trưng là giáo sư học ở Moscou về, bị người Anh bắt ở Singapore giao lại cho Pháp. Sau này, 1946, Bùi công Trưng làm Thứ Trưởng Kinh tế chính phủ đầu tiên của Hồ chí Minh. Trưng nói về « cuộc cách mạng tháng 10, và kết luận rằng thế nào cách mạng vô sản cũng sẽ thắng ». Có điều lạ, là Trưng cũng như Xênh-xáng không hề nói đến hai chữ *Việt Minh* và ý nghĩa của lá cờ đỏ sao vàng. Tôi hỏi Trần công Khanh chỉ được Khanh trả lời bằng một tiếng cười thanh thanh và một lời giải nghĩa mù mờ « Việt-Minh là... Việt-Minh... » còn ý nghĩa lá cờ đỏ sao vàng, lá cờ này có từ hồi nào? A; đặt ra? sao lâu nay không thấy nó mà bây giờ tự-đưng ở đâu nó hiện ra? Mấy câu hỏi thắc mắc này, không một anh T.S. Cộng Sản nào trả lời cả. Họ chỉ cười bí-mật, tỏ vẻ như chính họ cũng không hiểu.

Ngay bây giờ đây, trong lúc tôi chép Hồi ký này, tôi vẫn chưa giải-đáp được câu thắc mắc : Làm sao hồi tháng 10 năm 1944, cờ đỏ sao vàng và danh-từ **VIỆT-MINH** đã xuất hiện trong trại Lao Trà-Khê rồi? Đầu tháng 9-1945, lần đầu tiên cờ đỏ sao vàng và hai chữ Việt-Minh công khai xuất hiện trên đất nước Việt-nam, tôi mỉm cười nói với một người bạn tôi ở trụ sở Ủy Ban kháng chiến Nam Bộ, đặt tại Tòa Đô-Chánh Sài Gòn : « Tôi đã thấy tất cả những cái này ở trong Lao Trà-Khê trước đây 1 năm ». Bạn tôi tưởng tôi nói đùa.

Mây anh T.S. đảng Cường Đê, như Võ-như-Nguyễn, Lương-Duy-Ủy, Linh-Mục Huệ, mây anh T.S. Cao-đài, cũng ngạc-nhiên hết sức, và chúng tôi chỉ đoán chừng rằng có lẽ Việt-Minh là một tổ-chức mới của Cộng-Sản, đang bí-mật hoạt-động ở ngoài, với lá cờ mới, do mây anh T.S. Cộng-Sản mới tới hồi tháng 8-1944, đem vô tuyên truyền trong Lao Trà-Khê.

(còn tiếp)



Bạn đọc thân mến,

Vì nhiều lý do kỹ-thuật, tạp-chí Phò-Thông đã bị ra trễ mấy kỳ.
Bắt đầu từ tháng 6 dl, Phò-Thông sẽ ra đều-đều trở lại, đúng
vào những ngày 14 và 28 mỗi tháng.

Chúng tôi xin thân-ái cảm tạ toàn thề bạn đọc vẫn trung thành
với tạp chí Phò-Thông.

NGUYỄN-VỸ

★ Một bài thơ hải ngoại

Thân kính tặng tạp-chí Phò-Thông,
và Tặng các bạn đọc ngoại-quốc

NƯỚC TÔI

Tôi hãnh diện là con dân nước Việt
Bốn ngàn năm gầy dựng mảnh giang san
Tò tiên tôi đã góp đồng xương tàn
Đã lấy máu đẫm tô hình chữ S
Nước tôi nhỏ nhưng lòng dân đại hải
Nước tôi nghèo nhưng có lắm tình thương
Nước tôi tuy hậu tiến ở thương trường
Nhưng tiền tiền trong tinh thần bất khuất
Nhìn trang sử nước tôi ngày lập quốc
Phải đau thương cho những bước thăng trầm
Đất Giao Chỉ phải triều cống hằng năm
Cho đế quốc Trung Hoa năm kế cận
Đã bao lượt quân Tàu sang xâm lấn
Đề hầu mong đồng hóa cả nước tôi
Bạc tiền nhân dân chịu cảnh suy đồi
Nên quật khởi đề đem về Tự Chủ
Quân Mông Cổ tràn sang như nước lũ
Đã bao lần rung chuyển cả trời Âu
Nhưng phải dừng chân ở trấn địa đầu.

Trần-hưng-Đạo đã ra tay tiêu diệt
Chống ngoại xâm nước tôi còn kiến thiết
Và mở mang bờ cõi tận miền Nam
Luật chiến tranh đã tiêu diệt nước Chàm
Đuôi Chân Lạp dựng miền Nam trừ phú
Đế-quốc Pháp tưởng nước tôi say ngủ
Nên đem quân xâm chiếm nước Nam tôi
Tám mươi năm nợ máu trả xong rồi
Nhưng còn lại mỗi hòn sông Bến Hải
Tôi vẫn tin hôm nay và mãi mãi
Cầu Hiền Lương sẽ nổi lại đôi bờ
Và nước tôi sẽ đẹp tựa bài thơ
Và sẽ tiến mạnh lên hàng cường quốc

NGUYỄN-BÁ

Cité Universitaire « Daniel Faucher »
Ch : 617 TOULOUSE — H.G.

★ Đá cá lia-thia

Tôi đọc Phò-Thông số 148 nơi trang 30, bạn Cao-Nguyên-Lang
viết về Đá cá Lia-Thia, có một câu « Chẳng biết câu « Đá cá lãn
dưa » đề chỉ những trò bịp bợm có thể ứng dụng vào trường hợp
này ? ...

Xin góp ý kiến đề sáng tỏ nghĩa của câu trên, vì câu « Đá cá
lãn dưa » là vẩu đề khác biệt, không dính dấp gì vào việc « Đá cá
lia-thia » cả.

Nguyên ở các chợ trong Nam, nhứt là chợ Tết, có một
số « Lưu manh » đi rêu quanh chợ, chờ các bạn hàng bán cá, hễ
những con cá lóc trong mấy cái thúng trét dầu chai, nếu hơi hồng đề
cá nhảy ra ngoài là bọn lưu manh dùng chùn đá con cá lóc văng đi
nơi khác, đề cho đồng bọn lượm đi, như thế đúng với nghĩa dùng
chân đá cá.

Lãn dưa, bọn Lưu manh đứng phía sau các chỗ bán dưa, thò
tay thò chơn vào mấy chỗ trống của « Vại » dùng che nắng đề lãn
dưa đi.

Như vậy, « Đá cá và Lãn dưa » chỉ đề ám chỉ đến bọn Lưu
manh, ăn cắp vặt mà thôi. Còn vấn-đề « Bịp » trong cuộc « Đá cá Lia
thia » tế nhị lắm, có dịp tôi sẽ bàn đến.

LUU-LINH-TỬ

ĐÁP BẠN BỔN PHƯƠNG

(tiếp theo P.T. 150)

Trả lời chung các bạn Thi sĩ đã hỏi quyền
Tuyên ngôn của Tao đàn Bạch-Nga.

Rất nhiều bạn thi sĩ ở xa viết thư hỏi quyền «Tuyên ngôn của Tao Đàn Bạch Nga». Quý bạn chỉ gửi đến chúng tôi 10 đồng bạc tèm, với tên họ và địa chỉ thật rõ ràng, để chúng tôi gửi bảo đảm quyền ấy (in ronéo) đến các bạn.

Quyền ấy chỉ tặng chứ không có bán ở các hiệu sách.
TAO ĐÀN BẠCH-NGA

★ Bạn Nguyễn-văn-Minh, Nha-Trang

— Đã làm giấy khai-sinh năm 1937, không thể khai sinh năm khác được.

— Trình giấy « Inapte » cho thăm quyền nếu đến kỳ quân-dịch.

★ Bạn Ninh, Chi-lăng Huế

Bài hát « Ce n'est qu'un Au-revoir » của Pháp có rất nhiều bản dịch ra Việt-ngữ, lời khác nhau tùy theo trường hợp.

★ Một Nữ độc-giả ở Sadec

— 25 tháng Chạp âm-lịch, năm 1946, tức là năm Bính-Tuất. Dương-lịch là ngày 16 Janvier 1946.

★ Bà Linh-Phượng, Huế

— Cộng-Hòa Dominique, dân số 2.890.000, rộng 48.442km², Một đảo nhỏ ở phía Nam Cuba, trong quần-đảo Antilles, gần Mỹ.

ĐÁP BẠN BỔN PHƯƠNG

★ Ông Sam Tioulong (Pnom Penh)

Thành-phố Pnom Penh có từ Thế kỷ XV, ở dưới chơn một cái gò (Pnom) Chùa do một người đàn-bà (Penh) xây cất. Vua Ponhea Yat dời Kinh-đô từ Angkor về đây năm 1434. Đầu thế kỷ XVI, thủ đô Khmer lập tại Lovêk, thế kỷ XVII lập tại Oudong, và dời trở về Pnom-Penh dưới thời vua Norodom Đệ-nhứt, năm 1867.

★ Ô. Hoàng-xuân-Hãn, Paris

Bộ Tự-điền đó, do một Linh-Mục Pháp là tác giả và in tại I.D.E.O. Saigon đã lâu, nay đã hết. Tôi có hỏi nhiều nơi không có. Tôi đang nhờ mấy người bạn tìm giùm.

★ Cô Lệ-Nhung, Đà-nẵng

Chữ Jeep không phải là một hiệu xe, mà do hai chữ Anh General purpose, dùng trong mọi việc, viết tắt là G.T. nhưng đọc thành jee-P. Loại xe nhẹ dễ chạy trên đất nào cũng được, và dùng vào việc chuyên chở gì cũng được. Sáng-tạo ra lần đầu tiên do một công-ty Mỹ ở Ohio, được Quân đội Mỹ sử-dụng trên mặt trận từ năm 1942.



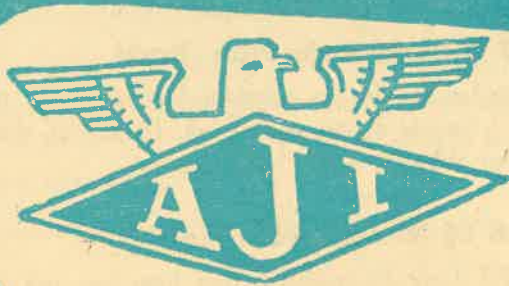
POLYVIT C_a
TÉVÉTÉ

ĐÀN BÀ DƯỠNG THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒM-YẾU, ÉC-OT, CHÂM MỘC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AU-DUỘC

K.N. số 25 BYTBQCD 18-10-62

CÙ-LÀ



古
那
油

VIỆN BẢO CHẾ
NGUYỄN · CHÍ
KN 697.BYT/QCDP. 21/2/64



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ

KÉO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THÈ XÁC và TRÍ-ỨC,
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRƯỞU ÁU-ĐƯỢC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62

Nước Ngọt « CON CỌP »

*Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi*



NGON LẠNH
VÀ BỔ

MỌI NGƯỜI
MỌI GIA-ĐÌNH
ĐỀU ƯA
CHUỘNG

BCT

Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai
Là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

LE SECOURS

Công - Ty Bảo - Hiểm và tái Bảo - Hiểm những tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :

30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm,

Xổ Số Kiên-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm cửa
3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô

1.000.000\$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN. MỖI VÉ 10\$

THẦN-TÀI CHẮNG VỊ RIÊNG AI

CỨ MUA VÉ SỐ

THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

K.D. số 901 ngày 11-6-65

1) **CÁC CHỨNG HỒ** Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rang tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nản dùng **HUỆT PHÁT PHÔNG LAO THẢO** do Tang Nha chế tạo, đề mạnh Phôi lạnh ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THẦN BỬU** trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xâm chóng mặt, Dùng đề an thần định trí, mát gan đề ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quý Bà dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ**.

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn hay đồ mồ hôi tứ chi bãi hoài dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa

6) Quý Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ứa mưa, bần thần, mỏi mệt, thai trắng đau lưng. Quý Bà dùng : **DƯƠNG THAI BẢO SẢN HOÀN** Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghè chốc lở lồi ngoài da tìm thuốc **PHONG NGỪA** Di An Hòa đề lọc máu giải phong.

(Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYTKiểm Nhận ngày 18-12-1963

Nhà hàng **ĐẠI - LA - THIÊN**

Điện thoại số 36.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặc-biệt các món ăn Tiều
- Sạch-sẽ, vệ-sinh và ngon lành
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không-khi

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khi thiên-nhiên trong một khung-cảnh huy-hoàng diễm-ảo

EM NHỎ NÔNG!

Hay cho em uống

THUỐC BAN NÔNG (PAKEMID KIM-QUAN)

NHÀ THUỐC TÂY

KIM-QUAN
SỞ NHÀ CỬA CHỢ BẾN TRÀNG SAIGON



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHONG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-thoại 23.187

Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-địa-su
Géomètre — Expert

373. Phan-thanh-Giản

SAIGON

K.D. số 138 ngày 1-3-1965